



KHOA-HỌC VỚI TẠO-HÓA

HENRI DEVAUX, GIÁO-SƯ TRƯỜNG CAO-ĐẲNG KHOA-HỌC Ở BORDEAUX, BÈN PHÁP

CÁCH đây mấy ngày, tôi mời một bạn đồng-nghiệp đến chơi buổi tối, cùng nhau luận về khoa-học. Bạn nói: «Tôi kinh-ngạc vì thấy hiện nay khoa vật-lý-học tấn-bộ mau-chóng lạ-lùng! Tuần-lễ nào cũng có nhiều việc mới; ngó cảnh tương-lai hiển-nhiên, ai chẳng rối óc?» Lòng tôi rất hưởng-ứng với lời bạn đồng-nghiệp thanh-niên minh-mẫn, xui cho câu chuyện kéo dài tới khuya, đàm-luận từ ngôi sao lấp-lánh ban đêm đến những nguyên-điểm (*atomes*) mà các nhà khoa-học cũng thấy chói-lòa trên nhỡn-giới.

Khách đã ra về, tôi còn ngẫm-nghĩ câu chuyện đó, thấy thân người sánh với vũ-trụ, thật nhỏ kém vô-cùng. Các nhà khoa-học càng ngày càng thấy không-gian minh-mông rộng lớn. Hiện nay người ta tìm ra ánh sáng của nhiều ngôi sao phải đi ba vạn năm mới tới trái đất, dầu mỗi giây đồng-hồ vẫn đi ba mươi vạn cây số mà không ngừng! Vả, trước kia tôi tưởng mọi vì tinh-tú đều ở trong một thống-hệ thật rất rộng-rãi, tức sông ngân-hà—đường kính của thống-hệ ấy dài tới 6.000 năm-ánh-sáng, nghĩa là chừng 56.803.680.000.000.000 cây số¹. Ngày nay có kẻ xét ngoài sông

ngân-hà mà ta thấy đó, không-gian còn gồm vô-số sông ngân-hà khác, và mỗi sông ngân-hà khác đó còn gồm vô-số mặt trời! Các nhà thiên-văn đang kê-

cứu cách xây-vàn của các mặt trời ấy và nhứt là của thống-hệ thái-dương. Vài tháng trước, viên giám-đốc thông-thái trong một thiên-văn-đài có nói với tôi rằng: «Cuộc khảo-sát này hứng-thú biết bao, vì giúp ta thấy mập-mờ cuộc sáng-tạo, và kia, các thế-giới vẫn tấn-hóa trước mắt ta!»

Nhưng, ta hãy bước xuống từ mấy nơi cao chót-vót này, hãy trở về từ các vì tinh-tú này, mà cúi xem những vi-diều (*molécules*) và nguyên-điểm. Tại đây

ta cũng sẽ gặp lắm kỳ-quan. Tôi có thể luận trực-tiếp đôi chút về các kỳ-quan đó, vì mấy năm trước tôi cũng được tự-do khảo-cứu và đo đạc thước những vi-diều. Vả, mới cách đây ít lâu, chẳng ai dám quả-quyết rằng thể-chất thật có những phần nhỏ-mọn sau-rốt đó. Trước kia, vi-diều là một luận-thuyết không giải rõ được. Ngày nay chẳng còn ai ngờ nó không thật có; ta cũng có thể cùng *Perrin* quả-quyết rằng, về vật-lý, ít có thiệt-sự nào đích-xác bằng vi-diều, nghĩa là bằng các phần



Henri Devaux

(1) Nhà thiên-văn-học tính ra ánh sáng đi một giây chừng 300.000 cây số; quãng đường đó gọi là một giây-ánh-sáng (*une seconde-lumière*). Vậy, một phút-ánh-sáng (*une minute-lumière*) tức là 18.000.000 cây số; một giờ-ánh-sáng (*une heure-lumière*) tức là 1.030.000.000 cây số; một ngày-ánh-sáng (*un jour-lumière*) tức là 25.920.000.000 cây số, vân vân.

nhỏ-mọn tổ-hiệp nên thể-chất mà ta mắt thấy tay sờ. Ta không thấy được các phần đó, vì nó nhỏ hơn chừng một ngàn lần những vi-trùng cực nhỏ, tức các vi-trùng thấy được bởi kính hiển-vi. Vậy mà ngày nay người ta có thể đo đúng tác thước các phần đó ! Người ta hiểu rõ hơn về cách tổ-hiệp các phần đó. Đã lâu người ta biết mỗi vi-diệu được tổ-hiệp bởi một số nguyên-điểm nhứt-định, nghĩa là bởi nhiều thế-giới nhỏ hơn nữa. Tùy theo các thể-chất, người ta lại bắt đầu thấy một nền tổ-hiệp lạ-lùng¹ ở trong nguyên-điểm, dấu nó nhỏ đến nỗi đường kính chỉ từ 0,2 đến 1 phần triệu của một ly (0,2 à 1 millionnième de millimètre). Nguyên-điểm có một trung-tâm dương-điện, chung-quanh xây-vân nhiều trung-tâm âm-điện nhỏ hơn, tức là các nguyên-tân (*électron*). Các nguyên-tân xây quanh nguyên-điểm như thế, cũng như các hành-tinh xoay quanh mặt trời. Nhưng tốc-lực vô-hạn của nguyên-tân mau gấp bội tốc-lực của hành-tinh. Mỗi giây-phút trái đất chỉ đi 30 cây số trên quỹ-đạo, còn nguyên-tân thì đi hàng vạn cây số, thật mau đến nỗi đường trái đất đi mất một năm, nguyên-tân chỉ đi độ vài giờ. Chỉ có tốc-lực đáng sợ ấy ngăn được nguyên-tân khỏi sa vào trung-tâm nguyên-điểm. Vậy, đủ tỏ cho ta biết trung-tâm lôi-kéo nguyên-tân, thật lạ biết bao ! Nếu đều đó chẳng có nghĩa rằng muốn giữ một nguyên-điểm cho thăng-bằng, cần có những năng-lực trội hơn vô-cùng những năng-lực cần có để giữ một thế-giới cho thăng-bằng, thì có nghĩa gì ? Ta hãy theo đó mà đoán-định cái tiềm-lực trong một giọt nước, trong các nguyên-điểm của thể-chất, và của tinh-vân (*ether*) đang ở quanh ta và thấu vào ta ! Ta thật được quyền-năng bao-phủ và thấu vào mình. Thể-chất ở quanh ta và tạo nên ta là sức-lực và luật luân-chuyển cùng nhau ngưng-kết lạ-lùng, lại được sắp-đặt

cách phức-tạp và kỳ-diệu, đến nỗi các nhà bác-học trứ-danh phải ngạc-nhiên.

Nhưng ta hãy từ chính chỗ đó đi xa hơn nữa. Nếu các nguyên-tố của thân-thể ta đã được Đức Chúa Trời dựng trên những nền-tảng dường ấy, thì đối với các nguyên-tố thuộc về trí-ngộ và linh-tánh, ta phải nghĩ sao ?

Đã đành nhận-biết có nhiều quyền-năng bao-phủ đầy-dẫy thân mình, mà các quyền-năng ấy lại rập-ràng với nhau, làm cho toàn-thể thân ta hòa-hiệp, thành ra một hạng sanh-vật ; nhưng tại sao ta hiểu-biết như thế ? Ta sẽ nói gì về một cơ-quan, một trung-tâm lạ-lùng, là trí-khôn ta, tức một thứ gương sống nhờ ngũ-quan mà thâu-góp những thiệt-sự của vũ-trụ, rồi giải nghĩa, so-sánh và hiểu-biết đầy-trọn ? Vì, dấu còn quá dốt, trí-khôn tôi cũng hiện có một hình-ảnh càng ngày càng linh-hoạt và rõ-ràng của vũ-trụ lạ-lùng đang bao-bọc tôi, mà tôi đang dự phần đến. Tôi dò-xét đều rất lớn và đều rất nhỏ của vũ-trụ, học cho biết những năng-lực trọng-đại hiện đang hành-động và thăng-bằng với nhau trong vũ-trụ và đến cả trong chính thân-thể tôi nữa.

Vậy, việc ấy được nên thế nào ? Trí-khôn ở trong tôi đó là cái gì ? Tôi đây, các nhà sanh-lý-học, các nhà tâm-lý-học và các nhà triết-học đều phải ngừng bước trước một lẽ mầu-nhiệm. Tôi đây, khoa-học loài người không thể tấn-bộ nữa. Dẫu vậy, nhưn-loại cũng đã nhận được một quyền-lực khác giúp mình trèo cao hơn. Tôi không biết thể-chất, hoặc năng-lực, hoặc trí-khôn là gì, nhưng **tôi biết có một Đấng Tạo-Hóa**. Trí-khôn tôi bay lên cao hơn chính nó để nhìn xem Đức Chúa Trời, căn-nguyên đầu-tiên của mọi quyền-phép và mọi trí-khôn.

Quyền-phép ấy được ban cho tôi bởi sự ngắm-nghĩa cõi thiên-nhiên, vì «những sự trọn-lành của Ngài mắt không thấy

(1) Tôi lại nghe giáo-sư **Fabry** nói trong một cuộc diễn-thuyết rằng : «Có khi người ta sánh vi-diệu với đàn dương-cầm (piano) : quả thật, vi-diệu cũng phức-tạp như đàn dương-cầm !»

được, tức là quyền-phép đời đời và bền-tánh Ngài, thì từ buổi sáng-thể vẫn sờ-sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem biết công-việc của Ngài» (Rô-ma 1 : 20). Quả thật, thị-giác đầu-nhứt ấy đã bị tội-lỗi làm mờ-tối. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến tình yêu-thương Ngài đạt tới tuyệt-đích bởi một sự khải-thị tối-thượng : Ngài đã bày-tỏ cả quyền-phép Ngài bởi sai Con Ngài đến ; Con là hình-ảnh của Đức Chúa Trời, chớ không phải của thế-gian, hoặc của loài người. Đến từ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng bày-tỏ địa-vị mà loài người cùng thế-gian vốn đứng và phải đứng. Ngài là Đường mới mà khoa-học không biết ; nhưng khoa-học dẫn người chính-trực đến Đường mới này.

Chà ! tôi nay không còn chỉ đứng trước nhiều quyền-phép nữa, song đứng trước **quyền - phép** của Đức Chúa Trời : vì tôi biết rằng «Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài» (Giăng 1 : 3). Tôi lại biết quyền-phép của các thế-giới và của các nguyên-điểm đều ra bởi Ngài. Quả thật, dầu những quyền-phép ấy rất lớn, cũng không giữ tôi khỏi chết ; nhưng tôi biết rằng Đấng dựng nên các quyền-phép đó đã đến để thắng sự chết và đã thắng rồi. Chính Ngài cũng đã ban trí-khôn mình cho loài người, bởi trí-khôn ấy họ cai-trị cõi thiên-nhiên và bắt phục trái đất. Nhưng đang khi cả trí-khôn, ý-dục và lý-tánh tôi luôn gắng mà không thể ngăn tôi làm ác, phạm tội, thì đây này, Đức Chúa Jê-sus đến giải-cứ tôi khỏi quyền-phép của tội-lỗi. Vậy, Ngài chẳng những mạnh hơn sự chết, mà lại mạnh hơn chính tội-lỗi là nguồn sự chết nữa. Ngài còn làm việc lớn hơn nữa : sau khi chết và sống lại, Ngài lên trời, rồi từ đó sai Đấng mà chính Kinh-thánh gọi là **quyền-phép trên cao**, tức Đức Thánh-Linh, giáng trên môn-dồ ; nhờ Đấng ấy chúng ta được tái-sanh. Quyền-phép lớn-lao đó tức quyền-

phép sáng-tạo, quyền-phép làm sống lại, quyền-phép làm sạch, quyền-phép cứu-chuộc, là chính Đức Chúa Jê-sus ngự vào tôi như thế, vì ngự vào kẻ nào bằng lòng tiếp-nhận. Ngài phán : «Ta đứng ngoài cửa mà gõ ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta» (Khải 3 : 20). Vậy quyền-phép ấy ở trong ta, ta thấu vào trong quyền-phép ấy, đến nỗi Đấng Christ ở trong ta, ta ở trong Đấng Christ, và nhờ Ngài ta trở nên kẻ dự phần bền-thể Đức Chúa Trời (Êph. 1 :).

Đó, ơn ban cho ta ; đó, quyền-phép ở quanh ta và thấu vào ta.

Một vài người sẽ nói : Nhưng việc này được nên thế nào ? Phải chăng sự tiếp-xúc cũng như một phần thực-phẩm tôi ăn thành chính thịt tôi ? Hay là sự hiểu-biết cũng như trí-khôn tôi nhờ quan-giác mà được sự hiểu-biết năng đặt hình-ảnh của vũ-trụ trong tinh-thần tôi ? Tìm đâu thấy căn-nguyên của quan-niệm tôn-giáo vẫn ở ngoài tôi ? Tìm đâu thấy tờ cam-đoan mọi việc này không do trí tưởng-tượng tôi ?

Đức Chúa Trời đã dự-bị trả lời câu hỏi đó.—Ngài ban cõi thiên-nhiên cho nhà bác-học thế nào, thì cũng ban Kinh-thánh cho tín-đồ Đấng Christ thế ấy. Kinh-thánh quá bị công-kích bởi kẻ đáng đem lòng cung-kính mà kê-cứu và vâng-phục ; Kinh-thánh là tài-liệu tối-yếu giúp ta hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ cùng sự giáng-sanh, cuộc đời, sự chết, sự sống lại và sự thắng-thiên của Ngài. Sự hiểu-biết đó trọn-vẹn đến nỗi dẫn ta thật đến Đấng Christ, và bởi Đấng Christ dẫn ta thật đến Đức Chúa Trời. Nhưng, về phần Đấng Christ, Ngài cũng khiến ta hiểu chính Kinh-thánh. Tôi xét tài-liệu đã ban cho tôi một hình-ảnh trọn-vẹn của Đức Chúa Trời đó không ra bởi loài người, đến nỗi tôi như Đấng Christ mà tin cả Kinh-thánh. Tôi chẳng hiểu mọi sự trong Kinh-thánh, cũng như chẳng hiểu mọi sự trong cõi thiên-nhiên, hoặc trong Đấng

Christ. Như cõi thiên-nhiên và Đấng Christ, Kinh-thánh trời hơn ta vô-cùng: sách này gồm chứa nhiều lẽ mâu-nhiệm, khó hiểu và trái nhau. Nhưng có cần chi, Cứu-Chúa tôi ở trong Kinh-thánh, và tôi lấy thế làm đủ. Đấng Chúa Jê-sus tin Kinh-thánh, dùng Kinh-thánh như một khí-giới vô-dịch khi nói với kẻ thù: «Có lời chép rằng...» Ngài nhờ Kinh-thánh mà đắc-thắng, và bởi đó bày-tỏ trực-tiếp rằng Kinh-thánh vẫn là Quyền-phép của Đấng Chúa Trời.

Vậy, nếu không bắt-chước Thầy mình mà nhận trọn mọi sự Ngài đã nhận và tin, thì tôi phải làm gì?

Bây giờ, hãy ôn lại mọi điều luận từ ban đầu: trước hết ta nhờ vật-chất của thân-thể và của cả cõi thiên-nhiên mà được quyền-năng ở quanh mình và thấu vào mình. Nhưng ta hiểu-biết chính quyền-phép ấy bởi trí-khôn, là tài-năng

lạ-lùng mà ta đã nhận-lãnh nơi Đấng Tạo-Hóa. Còn có điều quan-trọng hơn nữa: Lời Đấng Chúa Trời là căn-nguyên của quyền-phép ấy đã quản-đốc cuộc sáng-tạo thế-gian; Lời ấy, tức Kinh-thánh, được gìn-giữ cho ta và ở trong tay ta. Bởi Kinh-thánh và trong Kinh-thánh, tôi biết Cứu-Chúa tôi, Đấng cứu-chuộc tôi khỏi tội-lỗi, Đấng được giao hết quyền-phép ở đất như trời. Tôi chẳng những biết Ngài, nhưng cũng nhận Ngài, đến nỗi bởi Ngài tôi trở nên con Đấng Chúa Trời cũng như Ngài vậy. Rồi quyền-phép từ cao giáng trên ta, tức là trên kẻ đã được Ngài cứu-chuộc. Từ đó, quyền-phép đức-tin và yêu-thương ấy khiến ta thông-công ngay cùng nhau từ khi còn sống trong thế-gian này, và thông-công với Đấng Toàn-năng cho đến đời đời vô-tận, chẳng cũng vui lắm sao?

CỨU NGƯỜI BẰNG CÁCH NÀO?

«Hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em đối với Chúa chẳng phải là vô-ích đâu.» (I Cô 15 : 58)

VŨ-ĐAN-CHINH, NINH-GIANG, BẮC-KỲ

BIỀN ác minh-mông, sóng ma gặm-thét, thuyên người sao khỏi đắm-chìm? Ngụp lên, nhào xuống, than-khóc, kêu-la, thăm-thương thay, ức triệu sanh-linh đành phó thân cho dòng tội tha-hồ dồi-dập! Muốn cứu thế độ nhơn, Jê-sus đổ mạch huyết thánh, đóng tàu đưa đến thiên-cung. Nhưng còn bao kẻ tai chưa được nghe, mắt chưa từng thấy, nên vẫn cam lâm lối lạc đường.

Bởi thế, bồn-phận trọng-nhứt của giáo-hữu là «giảng Tin-lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Xưa nay, nhiều hội truyền-giáo nhắm hai mục-dịch vẻ-vang: làm chứng, bán sách, và nhờ đó dắt được vô-số linh-hồn đến chốn vĩnh-sanh. Hỡi ai mến Chúa thương người, hãy mau nhúng tay làm việc. Song muốn khỏi chạy bá-vơ, khỏi đánh luồng gió, phải dùng phương-pháp tinh-thông. Vậy, xin luận mười điều cốt-yếu, gom-góp thành bài nhứt-tụng:

1. Phải cầu-nguyện.— Cứu người là việc thiêng-liêng, nếu cậy trí cao học rộng, thì công-phu chắc hẳn lỡ-làng. Ngày đêm nên quì trước Ngôi ơn-phước, nài-nỉ Jê-sus ban quyền-phép để thuyết-phục tội-nhơn «về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét» (Giăng 16 : 8). Đấng Christ là Tay đánh lưới đại-tài, còn phải thiết-tha cầu-nguyện; kẻ nào tưởng chức-vụ mình được kết-quả ngoài cách kêu-xin, thì đừng tự coi là mạnh hơn Cứu-Chúa!

2. Phải siêng-năng.— Nghe khuyên làm chứng, bán sách, nhiều tin-đồ đáp chẳng ngại-ngùng: «Tôi bận lắm!» Hỡi người biếng-nhác, hãy đọc lại bốn sách Tin-lành, gẫm lại lời Chúa Jê-sus đã phán: «Trong khi còn là ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại thì không đi làm việc được» (Giăng 9 : 4). Có lẽ anh em bận tìm-tòi lợi-lộc, theo-đuổi công-

danh; song Đức Chúa Jê-sus bận rao-giảng Tin-lành, cứu người hư-mất. Sứ-dồ Phao-lô răn-bảo ta rằng: «Hãy siêng-năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt-sắng; phải hầu việc Chúa» (Rô 12: 11). Thử nghĩ: còn gì quý hơn vớt kẻ trầm-luân?

3. Phải dạn-dĩ.—Buồn thay! Nhiều tín-dồ đổ mặt, cúi đầu, vì phải xưng tội tin theo Đấng Christ. Trước người trưởng-thượng, đối bậc giàu-sang, gặp nhà học-giả, họ cần răn, ngậm miệng, không dám làm chứng Tin-lành. Họ tưởng đi đến từng nhà, bán sách từng xu, thì mất tiêu danh-dự. Lắm ông chịu đứng trên giảng-đàn, song không dám đi bán sách, e bị xem khinh. Con-cái Đức Chúa Trời sao rụt-rè, nhút-nhát thế? Sao lại sợ người tội-lỗi, khiếp kẻ phạm-trần? Gẫm coi: Nếu

chấp-sự Phi-líp chẳng dạn-dĩ giảng đạo cho hoạn-quan Ê-thi-ô-bi, ắt quan không thoát vực sâu, hồ lửa. Hãy khéo giữ cho máu oan-hồn khỏi vấy tay ta.

4. Phải lễ-phép.—Trong cuộc xã-giao, lễ-phép là đều cần nhứt. Nếu cư-xử vô-lễ, ăn nói hàm-hồ, thì chỉ gây cho người ta liệt mình vào hạng kiêu-căng, ti-tiện. Có câu: «Lời nói chẳng mất tiền mua; lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.» Chào hỏi tươi-cười, nói-năng từ-tốn, đó là cách được lòng kẻ khác. Dầu không thích đạo Tin-lành, song thấy thái-độ người làm chứng, tội-nhơn ít nữa cũng gượng ngồi nghe. Nên nhớ lời Phao-lô khuyên-dạy: «Hãy coi người khác như tôn-trọng hơn mình» (Phi-líp 2: 3). Vì bằng họ tôn-trọng hơn ta, ta há nên vô-phép với họ?

5. Phải khôn-ngoan.—Phải làm chứng cho mọi giai-cấp, nên phải nói vừa sức mọi giai-cấp. Gặp người què-mù, chớ nói về khoa-học, chớ trung-dẫn danh-ngôn của các bậc đại-hiền. Gặp người học-thức, chớ dạy họ về gà mái đẻ trứng, bò có bốn chơn, chớ trung-dẫn những câu trong sách sơ-học. Phải bày-tỏ đạo Tin-lành theo phương-diện thích-hiệp với chí-hướng của người nghe: luận tình yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus cho kẻ khao-khát yêu-thương; giảng danh-vọng của tín-dồ cho kẻ đuổi theo danh-vọng, vân vân.... «Vi bằng trong anh em có kẻ kém khôn-

ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời,.. thì kẻ ấy sẽ được ban cho» (Gia-cơ 1: 5).

6. Chớ để người ta khinh.—Hãy nhớ mình là sứ-giả của Đức Chúa Trời Toàn-năng, là đại-

biểu của Đức Chúa Jê-sus - Christ. Vậy, phải khiêm-nhường, song chớ hạ phẩm-giá mình; phải lễ-phép, song chớ quỵ-lụy; phải hòa-nhã, song chớ sợ ai. Cũng «chớ để người ta khinh mình vì trẻ tuổi» (I Ti 4: 12). Chớ gây cho kẻ khác lầm tưởng mình sanh-nhai về sự làm chứng, bán sách. Phải ăn-mặc tề-chỉnh, đi đứng đàng-hoàng. Nếu tội-nhơn khinh ta, ắt sẽ khinh đạo. Kẻ tự nhận chức-vụ ủng-hộ Tin-lành, nhờ nào để người hư-mất khinh-dể Tin-lành?

7. Chớ cãi-lẫ.—Có kẻ khoe khôn, cậy học, đổ mặt, tia tai mà cãi-lẫ. Người làm chứng về đạo không nên làm như họ, kéo mắt không-khí hòa-bình. Sa-lô-môn nói: «Lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn giận; còn lời xằng-xóm trên thanh-nộ thêm» (Châm 15:



1). Phao-lô khuyên: «Tội-tớ của Chúa không nên ưa sự tranh-cạnh» (II Ti 2: 24). Chẳng ai theo chánh bỏ tà vì nghe người làm chứng đạo cãi-lấy. Cách đẹp sự cãi-lấy là không cãi-lấy, vì há ai cãi-lấy một mình?

8. Chớ bỏ đạo Thập-tự-giá.—Lý-luận hay, giảng-giải khéo, mà bỏ đạo cứu-rỗi bởi Thập-tự-giá, thì «giống như mồ-mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ-dáy» (Ma 23: 27). Bỏ Thập-tự-giá, thì mất đạo Tin-lành, nên Phao-lô tuyên-bố: «Ở giữa anh em tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự» (I Cô 2: 2). Chỉ có đạo Thập-tự-giá dắt được tội-nhơn từ sự chết đến sự sống. Kẻ bỏ đạo ấy chẳng qua là tiên-tri giả, sói bậm lột chiền, sẽ bị đoán-phạt nặng-nề.

9. Chớ quên kẻ đã nghe đạo và mua sách.—Gieo giống rồi nằm ngủ, thì sẽ có gạo chẳng?— Chắc không. Còn phải cấy, phải nhổ cỏ, phải tát nước, phải gặt, phải đập, phải xay, phải giã. Cũng vậy, người làm chứng, bán sách cần cứ thăm-viếng, khuyên-lơn kẻ đã nghe và mua, đến nỗi họ chịu cảm-động mà tin-cậy Chúa. Cũng phải cầu-nguyện Chúa ngăn-trở ma-quỉ cướp hột giống đạo mới gieo vào lòng tội-nhơn. Phải xin Đức Thánh-Linh đổ mưa thiêng-liêng vào linh-hồn họ,

ngõ hầu hột giống nảy mộng, nứt lộc, trổ bông, sanh trái.

10. Chớ ngã lòng.—Làm việc hoài mà không thấy kết-quả, sao khỏi rún chí, ngã lòng? Nhưng biết đâu chính lúc ngã lòng, thì công-việc mình gần kết-quả? Công-việc cứu người không có kỳ-hẹn; có lẽ mười năm chẳng ai hối-cải; có lẽ một tháng ngàn người ăn-năn. Hãy bền lòng chờ-đợi thì-giờ Chúa nhứt-định. Nếu Đức Chúa Jê-sus ngã lòng ở vườn Ghết-sê-ma-nê, không chịu đi bước cuối-cùng, là bền thập-tự-giá, thì ngày nay có đạo cứu-thế chẳng? «Hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối-nghịch của kẻ tội-lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi-một sòn lòng» (Hê 12: 3).

Hỡi anh em, công-việc làm chứng, bán sách cao-quí là thế, nhọc-nhằn là thế. «Phải hầu việc Chúa cách khiêm-nhường, phải nhiều nước mắt» (Sứ 20: 19). Nhưng phước thay! «Người nào vừa đi vừa khóc, đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình» (Thi 126: 6). «Những kẻ dắt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa-ni-ên 12: 3). Kết-luận bài này, xin viết mấy câu vần vắn:
Đường xa, đi cố cũng nên gần,
Chứng đạo siêng-năng, dễ cứu dân,
Bán sách Tin-lành, công chẳng quản;
Mãi triều Chúa thưởng, phước nào cần!

CẦU-NGUYỆN LÀ GÌ?

Là cách kẻ yếu-đuối nương-cậy Đấng Toàn-năng.

Là lúc tâm lòng gặp Đức Chúa Trời mình.

Là đức-tin nhận các lời hứa của Đức Chúa Trời.

Là tiếng linh-hồn đang khát xin ban Nước Sống.

Là lòng trông-cậy hay thấy trước tráichín.

Là hơi thở của Đức Chúa Trời bổ sự sống cho loài người.

Là hoàn-cảnh thuận-tiện cho các đức-tánh của tin-đồ phát-triển và đạt bậc trọn-lành.

Là cây gậy giúp người đi đường.

Là con-cái nắm tay Cha để được Ngài

bổ sức và dẫn-đưa.

Là lời khuyên-giục ta leo thang lời hứa và chiếm các thiệt-sự thiêng-liêng.

Là bàn tay của tin-đồ giơ ra, là con mắt nhìn lên trời để tìm-kiếm sự đầy-dẫy Đức Chúa Trời.

Là thanh thần-kiếm làm cho tánh-tình trở nên thanh-khiết và đổi cơn thử-thách, cảm-đỗ, buồn-thảm ra vàng ròng.

Là cánh cửa mở toang mà tin-đồ hoặc Hội-thánh đã thấy sự yếu-đuối của mình hóa ra quyền-lực, cơn chiến-đấu của mình hóa ra cuộc đắc-thắng đời đời, có thể bước qua.—*Dịch-tập-chí The Christian Evangelist.*



TIẾNG VANG CÔI LÒNG

Vầng ô chói-lọi trên trời,
 Cây kia trái chín, hoa cười, lá reo.
 Giữa trưa, bóng mát đủ cao,
 Che người chơn mỗi, sức hao, đường dài...
 Ai ơi! xin hãy tạm ngồi...

HẰNG giây, hằng phút, ai theo liền ta? Ấy là bóng ta, chớ không phải vợ con bè-bạn. Chẳng ai bằng bóng khéo bắt chước ta: mình đứng, bóng cũng đứng; mình đi, bóng cũng đi; mình ngồi, bóng cũng ngồi; mình chạy, bóng cũng chạy.

Côi vô-hình có nhiều chỗ giống côi hữu-hình. Mỗi lời, mỗi việc của ta đều đủ một bóng trên đồng-bào. Đó là ảnh-hưởng tự-nhiên, khác nào có đèn có sáng, có lửa có nóng, có hoa có thơm, chớ mình không thể cỡi ra mặc vào như cái áo được.

Ảnh-hưởng trời hơn võ-sĩ, tài quá mưu-thần, song chẳng cần múa một thanh gươm, uốn ba tấc lưỡi. Ai thấy điện-khí vụt chạy? Ai nghe ánh sáng hà hơi? Ai biết sức nóng xô mạnh? Ai xem hấp-lực lôi-kéo? Thế mà những năng-lực ấy hằng ngày làm được biết bao công-việc kỳ-diệu vượt tài quá trí người ta. Trong côi thiên-nhiên, những sự vô-hình vẫn lạ-lùng mạnh-mẽ gấp bội những sự hữu-hình.

Khi mới tan bóng tối-tăm, tắt hơi yên-lặng, ta ngược mắt lên, kia! mặt trời oai-nghi lẫm-liệt đang tỏa vinh-quang soi khắp côi trần tươi-tỉnh. Trái lại, đêm khuya tịch-mịch, chi Hằng đứng-đỉnh gót sen, quanh mình lấp-lánh muôn ngàn ngôi sao, ngó tựa cung-ngà theo hầu hoàng-hậu. Đường bệ thay, mặt trời! Đẹp-dẽ thay, trăng sao! Nhờ cả hai đấng, cây-cối tốt, cỏ

hoa tươi, thú-vật yên, loài người sống. Nhìn lên, cúi xuống, ngó trước, trông sau, hỏi chị em! ta nhận biết Đấng Toàn-năng dùng trăm sự ngàn đều để khiến loài người hiểu thấu mãnh-lực của những vật mắt không thể thấy.

Vô-luận sang hèn, giàu nghèo, già trẻ, giỏi dốt, mỗi người có thể đồ ơn hoặc gieo vạ cho đồng-loại, tùy theo ảnh-hưởng xấu tốt của mình. Ảnh-hưởng tốt là ra từ tâm-hồn, chớ không ra từ ngoại-diện.

Đời ai cũng có thể vang-dội khúc ca nhơn-từ vui-vẻ, trông-cậy, hoặc tiếng hát thất-vọng, buồn-thảm, căm-hờn. Ta sanh ảnh-hưởng và chịu ảnh-hưởng. Vậy, hãy coi chừng, chớ bỏ thuốc độc cho đồng-bào, cũng đừng nhận nọc rắn của bạn-hữu. Phao-lô khuyên rằng: «Đều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng-cữ mọi sự chi làm dịp vấp-ngã cho anh em mình» (Rô 14: 21-22). Nếu việc Kinh-thánh không cấm, lương-tâm không trách, song nó có thể xui người lân-cận sầy bước sa chơn, thì chị em nên kiêng-cữ, ngõ hầu lòng yêu được trọn. «Nếu đồ-ăn xui anh em tôi vấp-phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dịp vấp-phạm cho anh em tôi» (I Cô 8: 13).

«Học thầy, không tày học bạn,» ta rất dễ chịu ảnh-hưởng của bạn-bè. Vậy, «chớ mắc lừa: bạn-bè xấu làm hư thói-nết tốt» (I Cô 15: 33). «Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng,» ta nên

chọn bạn mà chơi. Lắm kẻ lấy áo đạo-đức che lòng hung-ác, căng màn công-bình đầy tánh bất-nhơn. Ghê-gớm thay, những phường «mặt ngoài thơn-thớt nói cười, mà trong nham-hiềm giết người, không dao!» Song, giấu đầu hở đuôi, chẳng bao lâu mặt nạ rơi mất, chơn-tướng lộ ra, họ phải gặt sự nhơ-nhuốc. Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Bởi vì do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa đều thiện mà phát ra đều thiện;

nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa đều ác mà phát ra đều ác» (Ma 12: 34, 35).

Chị em ơi! Hãy dâng mình cho Chúa, để được Ngài ban mọi đức-hạnh cao-quí, ngõ hầu có ảnh-hưởng trọn-lành đến gia-đình xã-hội. Như vậy, chị em sẽ giúp ích chồng con bè-bạn, sẽ kéo nhiều người đến Chúa Jê-sus, và khi tới thiên-đàng, sẽ được Ngài khen: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm;... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người.»—*T. K. B.*

RAU NÀO, SÂU NẤY

TRONG gia-đình của hai vợ chồng kia, có một ông cha già, tuổi ngoài bảy mươi, tóc bạc, da mồi, mắt lằng, răng rụng, tai lảng, tay run. Dầu ông già này đã như bóng xế chiều hôm, nhưng ở với dâu con, vẫn ham làm công-việc hằng ngày: nhen lửa, coi nhà, lau bàn, quét ghế, trồng rau, tưới nước, vùn vùn.

Còn con và dâu ông thì ham phóng-túng chơi-bời, quần đẹp, áo xinh, khi xem hát, lúc giỡn trăng, lên xe, xuống ngựa. Lúc ăn thì mâm cao cỗ đầy, bàn trái thảm bông thêu, đĩa ngà, chén kiêu bệ bạc; có kẻ quạt hầu.

Vì có ông già tay run, răng rụng, nên con và dâu e ông ăn chung có khi đồ tháo, nhều-nhảo gớm-ghê, hoặc làm rớt bẻ chén đĩa. Họ bèn dọn bữa cho ông ăn riêng trong một xó góc nhà, trên bộ ván nhỏ trái chiếc chiếu manh, mâm bằng gỗ, đĩa bằng tre; đồ ăn thì đựng trong những miếng gáo dừa khô. Ông già lụm-cụm ngồi ăn, coi ngon lắm.

Ông có một đứa cháu nội trai độ mười tuổi. Dầu nó còn là trẻ thơn-gây, song tánh nó hay tọc-mạch và tìm-tòi những công-việc người nhà làm mỗi ngày để bắt-chước.

Một ngày kia, nó đi chơi về, tay ôm một miếng gáo dừa, đem vô nhà, lấy dao cạo-gọt cho trơn-tru, lau-chùi sạch-sẽ, rồi cất gần bên cạnh tủ. Khi cha mẹ thấy nó làm lạ như vậy, bèn hỏi

rằng: «Con làm cái chi vậy? Đi ra lượm những miếng gáo dừa về cạo-gọt rồi cất tại đó mà làm chi?» Đứa trẻ thung-dung đáp rằng: «Vậy cha mẹ không hiểu sao? Đây là con sắm sẵn để dành đợi đến lúc cha mẹ già, lưng mồi, gối dùn, thì con sẽ dùng nó mà dọn bữa cho cha mẹ ăn, cũng như cha mẹ đã dọn bữa cho ông nội con thường ngày đó...»

Hỡi quý độc-giả! Khi nghe mấy lời của đứa nhỏ này đáp, thì ta đáng nhận câu «Hiếu-thuận huờn sanh hiếu-thuận tử, ngõ-nghịch huờn sanh ngõ-nghịch nhi» là phải lắm. Thật, rau nào, sâu nấy, chẳng sai. Như vậy, thì cái trách-nhiệm của người làm cha mẹ trong một gia-đình há phải nhỏ đâu? Bao nhiêu lời ta nói, việc ta làm trong mỗi ngày toàn là bài học cho con-cái ta đó. Nến quý độc-giả là tín-đồ của Đấng Christ, thì khá nhớ đến lời Đức Chúa Trời phán-dạy: «**Hãy hiếu-kính cha mẹ người**» (Xuất 20: 12). Ta nên tỏ ra đều ấy trong những công-việc mình làm hằng ngày để được trên đẹp ý Chúa, dưới làm gương tốt cho con-cái mình, khiến người lân-cận không còn dịp vu oan cho ta là người theo đạo bỏ ông bỏ bà vậy.

Nguyên xin Chúa giúp cho quý độc-giả có đủ sức mạnh lạ-lùng và sự khôn-ngon cao-thượng của Ngài dựng vun phân tưới nước cho khóm cây xanh. Amen.—*Huỳnh-minh-Ý.*

CÁI HẠI TẢO-HÔN!

Ở XỨ ta, tục tảo-hôn vẫn còn, nhứt là ở chốn thôn-quê. Ta thường thấy lắm bà mẹ, nay giạm chỗ này, mai hỏi nơi khác, sớm lo gia-thất cho cậu con mới độ chín mười tuổi, để mong lấy người về giúp-đỡ công-việc trong nhà. Hi-vọng của các bà mẹ có con trai là chỉ mong chóng có dâu hiền cháu thảo để cho vui nhà. Còn các bà có con gái, hễ thấy nơi nào tử-tế hỏi, thì gả ngay, chớ không kể đến tuổi con ít hay nhiều nữa. Các bà có nghĩ đâu đến hạnh-phước của đời trẻ sau này, có ngờ đâu đến cái hại có thể xảy ra.

Nói về phương-diện thân-thể, cô con gái chín mười tuổi, đang độ lớn lên, các cơ-quan chưa được hoàn-bị, đã vội lấy chồng, lại sanh-nở sớm, thì còn mong sao lớn lên được nữa? Còn lấy đâu mà có sức khỏe? Các bà mẹ đó mới độ hai ba con, đã thấy da mặt hơi nhăn, nước da hơi xám, đôi mắt thâm lại, vì nào là cảnh làm dâu khó-nhọc, nào là lo-lắng công-việc gia-đình, thức khuya dậy sớm, chăm-nom con-cái, biết bao nhiêu cái lo, cái sợ, cái buồn nó làm mất cả vẻ đẹp khi xưa.

Cha mẹ còn ít tuổi, chưa đủ sức-lực, thì các con chắc thể nào cũng yếu-ớt gầy-còm. Cách chăm-nom nuôi-nấng những con trẻ đó lại càng khó cho các bà mẹ ít sự từng-trải, thiếu trí khôn-ngoan, kém lòng kiên-nhẫn. Sanh-nở đã khó-nhọc, săn-sóc bú mớm lại vất-vả, thì thân-thể dễ suy-nhược, đức-tánh kém ôn-hòa. Người ít vui, tánh hay nóng-nảy, con sai, mẹ yếu, cảnh gia-đình còn gì là lạc-thú nữa?

Nói về phương-diện tinh-thần, người con gái chín mười tuổi, trí-thức chưa mở-mang, chưa biết đường ăn lối ở là thể nào, thì còn mong sao làm trọn bổn-phận một người dâu hiền, mẹ thảo, vợ ngoan được? Đối với các bà mẹ chồng, nàng dâu hơi sơ ý một tý, liền bị mắng-nhiếc, nay đều này, mai tiếng

nọ; vì các bà xử với con dâu, ít khi có lượng khoan-dung. Ta đã có câu:

«Thật-thà cũng thể lái trâu;
Yêu nhau cũng thể nằng dâu, mẹ chồng!»

Người con gái ít tuổi, thiếu sự nhẹn-nhục, khó lòng chịu được những mối ác-cảm của bà mẹ chồng, nên nay ngậm tủi, mai nuốt sầu, trên sân khấu gia-đình lần-lần diễn thành lắm tấn thảm-kịch!

Người con gái trí-thức còn non-nớt, thì khó mà kiếm cách sanh-nhai; không buồn tần bán tảo, tất phải ăn nhờ bố mẹ chồng. Ở vào cảnh-ngộ đó, ít khi tránh được những đều kêu-ca của mẹ chồng. Không những mẹ chồng ghét bỏ, lắm khi lại bị chồng duồng-dẫy nữa. Đứng vào địa-vị ấy, tài nào chẳng ruột héo gan rầu? Khốn nỗi trong lúc cưới gả, phần nhiều cha mẹ hay ép-uồng, chớ không hỏi ý-kiến con-cái, vì chỉ vin câu: «Cha mẹ đặt đâu, con phải ngồi đấy.»

Lắm khi đời trẻ xe tơ kết tóc, mà trước không được biết mặt và tâm-tánh nhau. Lấy nhau không vì ái-tình, song vì vâng lệnh cha mẹ, thì còn gì là hạnh-phước nữa? Cái hại rất lớn của tục tảo-hôn là ở đó.

Mong rằng từ nay các bà nên đợi khi con-cái khôn-lớn, hãy lo dựng vợ gả chồng, và cũng đừng nên ép-uồng các con, vì ta đã có câu: «Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên?»

Chúng ta là tín-đồ Chúa, phải nên biết rằng thân-thể và tinh-thần đều là của báu Chúa ban. Nếu ta còn để cái tệ-tục tảo-hôn làm hại cái phần báu ấy, thì chẳng hóa ra trái với đạo Chúa lắm sao? Vậy, ước-ao ai nấy cần-thận, khi gả cưới con-cái, cần phải cầu-nguyện cho biết ý Chúa, thì mới tránh khỏi những hại nói trên. Kinh-thánh dạy: «Chớ chọc cho con-cái mình giận-dữ» (Êph. 6 : 4). Ai làm cha mẹ, tưởng nên ghi-tạc lời đó vào lòng.
— Bà Bảo-Lan.



SIÊNG-NĂNG!

TRONG đời này, cuộc tấn-bộ phần nhiều thắng-bằng với tánh siêng-năng. Không bươn theo mục-dịch nào, thì không hề được thành-công. Thất-bại, nghèo-hèn, lảm-than, cực-nhục là những ác-quả của tánh không siêng-năng, không gắng-gỏi.

Muốn phát-tài, người buôn-bán phải có ba bạn-hữu, là siêng-năng, kiên-nhẫn và chuyên-chú. Siêng-năng là hòn đá hóa-kim¹ có thể đổi dờ nên hay, xấu ra tốt. Hằng ngày rán tập quen chăm-chỉ làm việc theo thứ-tự, ắt chẳng bao lâu sẽ thấy kết-quả. Trái lại, nếu biếng-nhác, chẳng chịu làm việc nên làm, thì sao khỏi nghèo-túng? Kia, lời dạy-dỗ của Kinh-thánh: «Hỡi kẻ biếng-nhác, hãy đi đến loài kiến; khá xem-xét cách ăn-ở nó mà học khôn-ngoan.... Hỡi kẻ biếng-nhác, người sẽ nằm cho đến chừng nào? Bao giờ người sẽ ngủ thức dậy? Ngủ một chút, chợp mắt một chút, khoanh tay nằm một chút..., thì sự nghèo-khổ của người sẽ đến như kẻ đi rảo, và sự thiếu-thốn của người tới như người cầm binh-khí» (Châm 6: 6-11).

Dân-tộc nào biết cần-mẫn, siêng-năng, hẳn sẽ mau tấn-tới, giàu-mạnh. Sự siêng-năng để ra mọi công-trình tinh-xảo của mỹ-thuật và mọi công-cuộc lạ-lùng của khoa-học. Nếu siêng-năng và trung-tín, thì dầu làm việc hèn-mọn, cũng được lương-tâm và đồng-loại ngợi-khen. Ta được tự-chủ bởi siêng-năng; chớ khinh tánh siêng-

năng, vì nó là cái khiên đỡ ta khỏi tên độc của ma nghèo.

Đối với tánh người, siêng-năng là giáo-sư rất tốt. Nó dạy ta tập vàng-phục, tự-trị, chú-ý, chuyên-tâm và kiên-nhẫn. Nó dạy loài người khéo làm chức-vụ, nghề-nghiệp, và giỏi đối-phó việc đời. Làm việc là công-lệ của loài người, là bàn tay dắt dân lên đường tấn-hóa. Nhiều người cần làm việc để nuôi thân; nhưng nếu muốn hưởng phước thật, thì phải biết cách làm việc mới được.

Dầu có khi bị kể như gánh nặng, như án-phạt, công-việc vẫn làm cho loài người được danh-dự và vinh-hiễn. Đóa hoa văn-minh nở trong các nước chính là nảy ra từ cây siêng-năng. Nếu không chịu làm việc, loài người chẳng bao lâu sẽ hư-hoại. Biếng-nhác khiến loài người bị rửa-sả, chớ chẳng phải công-việc. Biếng-nhác dường như ăn-nuốt sức-lực và đục-vọng của các dân-tộc. Sự ỏ-nhưng làm tiêu-mòn trí người cũng như ten-rét làm hư thanh sắt. Sau khi thắng nước Phe-rơ-sơ (*Perse*), vua *Alexandre* xem-xét phong-tục nước đó, thấy họ coi khinh người lười-biếng, tôn-trọng kẻ siêng-năng.

Sévère, hoàng-đế nước Rô-ma, bị thương tại trận-tiền; lúc hấp-hối, ông khuyên-giục quân-lính lần cuối-cùng rằng: «*Laboremus!*»—(Ta hãy siêng làm). Thật vậy, nhờ tánh siêng-năng, thế-lực nước Rô-ma được vững-vàng, và ảnh-hưởng các võ-tướng nước ấy tràn khắp thế-gian.

Trong sách sử-ký Ý-đại-lợi, về mục mô-tả tình-hình xã-hội của nước ấy, *Pline* nói rõ rằng những bậc thượng-

(1) Đời Trung-cổ có bọn học-giả cố tìm vị thuốc chữa mọi bệnh (*panacée universelle*), và một chất biến mọi loài kim ra vàng. Chất ấy gọi là hóa-kim-thạch (*Pierre philosophale*).

lưu thích theo-đuổi nghề nông, đến nổi các tướng thắng-trận, khai-hoàn long-trọng, cũng vui lòng về quê làm ruộng. Về sau, họ quen dùng nô-lê làm thay mọi việc, nên mới bắt đầu coi khinh cái cảnh chơn lấm tay bùn, mồ-hôi nước mắt. Từ đó, bọn thượng-lưu chỉ thích biếng-nhác, ưa vui-chơi, gây cho nước phải mau suy-vi, đời-bại.

Theo tánh tự-nhiên, loài người dễ quen biếng-nhác, nên phải cẩn-thận chống-trả cái khuynh-hướng ấy. Người mọi-rợ, kẻ kinh-kỳ, cả hai đều thích ở-nhưng. Người ta hay ưa ăn kết-quả của công-lao kẻ khác. Biếng-nhác làm hư từng người cũng như phá-hại cả một dân-tộc. Nó không thể trèo lên núi cao, thắng sự khó-khăn, giúp ích xã-hội. Nó thường thất-bại, ít thành-công. Hỡi biếng-nhác! mầy là gánh nặng, chỉ hay ngăn-trở, lười-thời, lảm-bảm, buồn-rầu, không ích chi hết!

Ai nấy phải siêng làm bổn-phận, rồi mới được thanh-nhàn, vui-thú. Nếu không làm việc, ở rảnh mãi, thì sẽ như ăn no quá, phát chán. Không cứ giàu nghèo, hễ ở-nhưng mãi, chắc sẽ chán đời. Một người ăn-mày ở thành *Bourges* bên Pháp, bị tù tám lần, có ghi-tạc trên cánh tay hữu mấy lời đáng làm câu châm-ngôn cho kẻ thích ở-nhưng: «*Le passé m'a trompé; le présent me tourmente; l'avenir m'épouvante.*» (Ngày trước lừa-gạt tôi; ngày nay khuấy-rối tôi; ngày sau làm khiếp tôi).

Kinh-thánh có nhiều câu đủ dạy ta biết siêng-năng là bổn-phận của loài người. Khi loài người mới được dựng nên, «Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn» (Sáng 2: 15). Lúc đó chưa có tội-lỗi, nhưng đã có công-việc, đủ biết công-việc là thánh-khiết và xứng-đáng cho người rất cao-quí. Vua Sa-lô-môn dạy: «Sự biếng-nhác làm cho ngủ mê, và linh-hồn trẻ-nãi sẽ bị đói-khát... Vì có mùa đông kẻ biếng-nhác chẳng cày ruộng; qua mùa gặt nó sẽ xin ăn, nhưng chẳng được gì hết» (Châm 19:

15; 20: 4). Sứ-đồ Phao-lô lại nói rất nghiêm-nhật: «Chúng tôi đã rao-báo cho anh em rằng: nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa» (II Tê 3: 19). Chính Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy» (Gi. 5: 17). Lại rằng: «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm» (Gi. 17: 4). Ta cũng biết từ buổi thơ-ấu đến năm ba mươi tuổi, chắc Ngài đã làm thợ mộc để giúp cha nuôi, là Giô-sép.

Sứ-đồ Phao-lô chẳng những khuyên người khác làm việc, mà chính ông cũng nói: «Chúng tôi không có ăn-ở sai-bậy giữa anh em, chưa từng ăn dung của ai, nhưng ngày đêm làm-lụng khó-nhọc, để khỏi lụy đến một người nào trong anh em hết,... muốn làm gương cho anh em để anh em bắt chước» (II Tê 3: 7-9). Dầu có học-thức hơn người, Phao-lô chẳng hồ-thẹn về sự tay làm hàm nhai, vì sách Sứ-đồ có chép: «Phao-lô bèn hiệp với hai người (A-qui-la và Bê-rít-sin). Vì đồng nghề, nên Phao-lô ở nhà hai người; vả, nghề các người đó là may trại» (18: 2, 3).

Tiếc thay, nhiều người có chút học-thức, sanh lòng kiêu-cãnh quá lễ, chỉ ưa kẻ khác gọi mình là ông, là thầy, chớ không chịu mó tay làm gì cả. Khi đi ngoại-quốc giảng đạo, Thánh *Boniface* một tay cầm sách Tin-lành, còn một tay cầm đồ thợ mộc. Ông *Luther* đầu bận việc giảng đạo lắm, nhưng cứ làm-lụng để nuôi gia-đình: nào cày-cuốc, nào xây nhà, nào sửa đồng-hồ.

Siêng-năng cũng giúp ích thân-thể: luyện-tập cơ-quan, gân-cốt, làm cho mạch máu lưu-thông, khiến các khớp xương dễ vận-dụng, giữ khỏi bệnh-tật; thành thử thân-thể khỏe-mạnh, ăn ngon, ngủ yên. Tinh-thần thơ-thái chẳng chịu lảm-bảm phí thì-giờ, nhưng cứ siêng-năng làm việc.

Có siêng làm, mới mong được quyền cao chức trọng trong xã-hội. Chẳng hề thấy ai biếng-nhác mà có danh-tiếng

lấy-lùng và ảnh-hưởng tốt-lành trong dân-gian. Xét lịch-sử các danh-nhơn đã giúp ích cho đồng-loại, thì đủ biết họ đều thành-công vì siêng làm. Nguyên độc-giả theo gương sáng của

họ, và nhứt là của Đức Chúa Jê-sus, là Đấng «đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta» (Ma 20 : 28). — Bà C. soạn.

DẤU SAO, CŨNG QUYẾT

Lắm kẻ kiêu-căng, phạm-thượng hoải,
Cố làm lay-chuyển đức-tin tôi ;
Jê-sus, hỡi Chúa, lòng tôi quyết
Trông-cậy tin theo Đức Chúa Trời.

Sa-tan mong-mỏi nuốt hồn tôi,
Đem bầy đi gài khắp mọi nơi.
Dấu đến thế nào, tôi cũng quyết
Theo chơn Cứu-Chúa, nắm tay Ngài.

Tâm-hồn đau-khổ lắm, ai ơi !
Bóng chết bao-vây, sắp tắt hơi,
Nhưng quyết đợi-trông và chiến-đấu ;
Lòng này chẳng sợ, chẳng hề phai.

Đến giờ tạm-biệt họ-hàng tôi,
Nhắm mắt, xuôi tay, giã cuộc đời,
Cũng quyết bình-an và hớn-hở ;
Hồn tôi bay bổng đến thiên-đài.

Hỡi Đức Jê-sus, Cứu-Chúa ôi !
Tôi đây chỉ cậy cánh tay Ngài,
Đức-tin, ý-chí tôi nay có,
Cũng tại ơn Ngài giúp-đỡ tôi. — (*Le Relèvement*)

TRẢI BƯỚC THIÊN-LIÊNG

ĂN-NĂN

1. Đây, mấy mươi thu vẫn lạc-loại,
Linh-hồn chìm-dắm trũng tanh-hôi.
Lẳng tai nghe giảng pho Kinh-thánh,
Mở mắt nhìn xem Đức Chúa Trời.
Tỉnh-thức, biết thân vương ức tội,
Đau-thương, hiểu phận chết muôn đời.
Một lòng quay lại tin theo Chúa,
Nguyên Đấng Tôn-nghiêm đủ xét-soi.

ĐƯỢC CỨU

2. Ân-diễn nhưng-không giải-thoát rồi,
Đêm ngày vâng-giữ đạo làm tôi.
Bền lòng cầu-nguyện, theo-hầu Chúa,
Quyết chí yêu-thương, dắt-dẫn người.
Chế-nhạo Sa-tan khi sóng vỗ,
Dựa-nương Đấng Christ lúc thuyền trôi.
Đi đường Cứu-Chúa, không sờn dạ,
Sau đến thiên-đàng, được thanh-thời.

CHỊU PHÉP BÁP-TÊM

3. Chúc-tụng Ba Ngôi hiệp một Thần,
Cứu rồi, còn cứu trọn mười phân.
Thác đi vì trước đây ô-ước,
Sống lại từ nay hủy tội trần.
Cách-biệt thế-gian, không tái-hợp,
Kết-liên Hội-thánh chẳng tương-phân.
Dâng mình làm điện Thần-Linh ngự,
Ma-quỉ lui đi, Chúa lại gần.

DỰ TIỆC THÁNH

4. Ơn Chúa ban cho dự tiệc này,
Anh em họp mặt, thỏa lòng thay !
Linh-hồn thanh-khiết thông-công Chúa,
Tâm-trí quang-minh kỷ-niệm Thầy.
Đĩa bánh, chén nho càng cảm-động,
Cung đờn, giọng hát, rất vui-vầy.
Tiệc tan, ta phải làm chi nhỉ ?
— Đi giảng : Jê-sus chịu đắng-cay.

ĐỨNG VỮNG

5. Suốt đời thờ Chúa, một lòng tin,
Nhờ huyết Jê-sus được vững-bền.
Múa kiếm Thánh-Kinh trừ-diệt sói,
Xông hương kỳ-đảo đỡ-dần chiền.
Vào lò thử-thách, không run-sợ,
Qua trũng nguy-cơ, vẫn thản-nhiên.
Đạo-đức càng lâu, càng trọn- vẹn,
Giữ hình Thánh-Chúa khỏi mờ đen.

RAO-TRUYỀN

6. Anh em đồng-đạo khắp năm châu,
Hiệp một cùng nhau, giúp lẫn nhau.
Bài giảng, câu mời nên tiến trước,
Của dâng, lời chứng phải theo sau.
Đưa người thoát khỏi vòng hư-mất,
Vớt bạn lia xa biển thảm-sầu.
Muôn dân nghe rõ ơn tha-thứ,
Quốc-độ bình-an chẳng mấy lâu.
— *Bùi-huy-Đức, Hà-đông.*

Giải đáp nghi đề

CUỐI LỜI ĐIỀU-TANG, NÊN NÓI THỂ NÀO?

KHI xác chôn xuống dưới đất rồi, ông mục-sư thường nói một câu cuối-cùng là: «Bụi trở về bụi.» (Sáng-thể Ký 3: 19). Câu này thật buồn-thảm lắm, vì là lời Đức Chúa Trời rửa-sả loài người phạm tội. Thân-thể hư-nát, dễ con đau-dớn, làm-lụng khó-nhọc, đất không sanh đủ đồ ăn, có gai-gốc và cỏ xấu, vân vân, đều là những sự rửa-sả của Chúa trên người phạm tội. Xem Sáng-thể Ký 3: 14-19, thì biết câu «Bụi trở về bụi» cũng như những câu đó, chỉ là lời Chúa nhểc-móc, tức là lời Ngài thanh-nộ, chớ không phải là lời yên-ủi.

«Đức Chúa Jêsus đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa-sả vì chúng ta» (Gal. 3: 13). Vậy, ta không nên thuật lại sự rửa-sả nữa; trái lại, nên hết sức chú-ý về sự sống lại của phần xác-thịt.

Đức Chúa Jêsus sắp tái-lâm! Ai biết khi nào? Có lẽ Ngài sẽ tái-lâm trước khi xác mới bị chôn có thì-giờ mà trở về bụi! Ai dám nói?

Hãy xin hỏi: Khi bạn mình có bà-con mới qua đời, ta có nên nhắc đến sự rửa-sả (thêm buồn!) như người không biết về mối trông-cậy của chúng ta, không?

Tân-Uớc không nói đến sự hư-nát về phần xác-thịt của tin-đồ, song chỉ nói họ «ngủ» (tiếng Yên-ủi!) mà thôi. Vả, khi nào nói về sự chết của tin-đồ, ông Phao-lô hay dùng những ý yên-ủi hoặc sự thắng hơn sự chết làm lời cuối-cùng. (Xin đọc I Cô 15: 50-57 và I Tê 4: 13-18).

Nguyện Đức Thánh-Linh giục lòng các ông mục-sư và thầy giảng nghĩ

kiếm một câu làm lời yên-ủi cuối-cùng cho người đã buồn rồi. Như thế, ai đi đưa đám, khi trở về, sẽ nhớ đến sự sống lại lạ-lùng về phần xác, sẽ có hi-vọng lớn-lao, và bởi đó sẽ được yên-ủi thêm.

Về bài này, các độc-giả có ý gì, xin tỏ ra cho rộng đường dư-luận, khiến Thánh-Kinh Báo được biết ý-kiến của Hội-thánh là thể nào.—Bà H. H.-D.



AI KHÔN? AI KHỜ?

THẮNG Khờ nói: Me sanh ra me, ọt sanh ra ọt; Khờ là loài người, tổ-tông sanh ra Khờ cũng là loài người...

Khờ mới giảng chừng ấy, kể bị lão Darwin chận họng Khờ lại mà rằng: «Anh thiệt đại! phàm muôn vật trong vũ-trụ đều phải có tiến-hóa mới được, tuy bây giờ chúng ta thiệt là loài người, nhưng tổ-tông khi trước là loài khỉ...» Lão dựa hơi khoa-học mà nói càn như thế, vậy Khờ biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?

Ừ, thôi Khờ chịu đại vậy, vì thà chịu đại mà được làm con-cháu loài người, còn hơn được tiếng khôn-ngoan mà đành làm chặt-chít con khỉ! Một hai khi Khờ cũng hay liến-xáo; nếu lúc đó, ai giận đánh Khờ một hai cái đau-dau, Khờ cũng vui lòng chịu, chớ nhè nói «Khờ làm bộ khỉ,» thì Khờ thiệt không vui một chút-xiu nào hết. Nói «làm bộ khỉ,» Khờ còn chịu không nổi thay, huống hồ nói: ông tổ của Khờ là con khỉ! Khờ này không ưa đem mấy chú bú-rù về thành-thị mà nuôi, có đâu lại muốn lộn vô rừng mà nhìn bà-con với mấy chú! Khờ ở thành-thị đã quen rồi, nay người ta lại cắc-cớ muốn bắt Khờ trở lại núi-non mà hú-hí với các bà-con xa đó, thì đâu

có được. Khờ tuy thiệt là khờ, song ăn thịt-thà, nem chả, làm do tay khéo loài người, đã bắt mùi rồi; bây giờ bỗng-dưng người ta lại bảo Khờ cứ ăn trái cây cho đỡ đói, thì Khờ chịu sao nổi? Đành rằng: «Đói ăn rau, đau uống thuốc,» nhưng khi thiệt là cơn đói (như bèn Tàu lúc nạn), hết cơm, hết cá, hết thịt rồi, chừng đó Khờ này mới chịu bóp bụng mà ăn đỡ rau-cỏ cho qua ngày tháng, chớ đương lúc có thịt cá, cơm gạo ê-hề, Khờ này đâu lại khờ đến nỗi «có cám treo, mà đành để heo nhịn đói.»

Bây giờ, Khờ xin tuyên-bố rõ-ràng rằng: Khờ hết sức phản-đối cái lý-thuyết vô-vị của lão Darwin. Vậy, ai muốn làm khôn theo lão mà cho tổ-tông mình là dòng-giống của khỉ, thì mặc ý, chớ Khờ này vẫn một mực chịu

đại mà cứ kể ông-bà mình là loài người. Chẳng những thế thôi, Khờ lại còn tôn-trọng ông-bà mình hơn nữa, cứ một lòng công-nhận rằng ban đầu ông-bà mình được Đấng Tạo-Hóa dựng nên, lại còn khôn-ngoan, sáng-láng gấp mấy trăm ngàn thẳng Khờ này kia!

Thiệt tình, lòng Khờ vẫn một mực tin rằng: Đức Chúa Trời sanh ra muôn loài; loài nào loài nấy đều được Ngài phân-biệt rành-rẽ, không hề lộn-xộn được đâu... Nhưng chết nỗi! bởi thấy bây giờ có lắm người quá tin «tổ-tông họ là con khỉ,» rồi luyện-tập, ép xác, bắt-chước ăn-ở theo hệt giống khỉ; nên Khờ sợ rằng: có lẽ bởi đó, rồi đây loài người trở sanh ra khỉ, thành ra cái lý-thuyết lộn ngược lại: «Tổ-tông con khỉ là loài người» chẳng?—*Hải-Yến, Saigon.*

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIÊU

BỨT BÔNG LÚA MÌ

(Lu-ca 6 : 1-5)

17. Môn-đồ bứt lúa ngày yên-nghỉ;
Cớ kẻ không thông hồng bắt lý.
Xưa bánh bày ra trước điện-thờ,
Đói lòng Đa-vít ăn tùy ý.

CHỮA NGƯỜI TEO TAY

(Lu-ca 6 : 6-11)

18. Người đòi cử-động cây hai tay,
Tay tật, làm sao kiếm đủ ngày?
Biển-thước khoanh tay không phép-trị,
Nhờ tay Cứu-Chúa chữa lành ngay.

CHỌN MƯỜI HAI SỨ-ĐỒ

(Lu-ca 6 : 12-19)

19. Thành-tâm khẩn-nguyện suốt đêm thâu,
Chọn được mười hai chức sứ-đồ,
Muốn phó Tin-lành, công-việc lớn,
Thành-tâm khẩn-nguyện suốt đêm thâu.

BÀI DẠY THIÊNG-LIÊNG

(Lu-ca 6 : 17-49)

20. Chữa lành mọi bệnh cách phi-thường,
Rồi dạy môn-sanh thật tỏ-tường;
Đói-khó khóc-than, mầm hạnh-phước;
Vui-cười no-đủ, cội tai-ương.
Xét người lân-cận, xin đừng xét;
Thương kẻ cừ-thù, mới gọi thương.

Ai đó xây nhà trên tảng đá,
Là dân khôn-sáng nước thiên-đường.

ĐỨC-TIN THẦY ĐỘI

(Lu-ca 7 : 1-10)

21. Lòng thật tin Con Đức Chúa Trời,
Xin Ngài thương-xót tớ nhà tôi.
Phận hèn không dám đi mời Chúa,
Chỉ ước Ngôi-lời phán một lời.

CẢI TỬ HUỒN SANH

(Lu-ca 7 : 11-17)

22. Chúa đi có đoàn dân đông-đảo,
Cặp môn-đồ trực đảo Na-in.
Chốn thành-môn, chực mở mắt nhìn,
Thấy mấy kẻ khiêng hòm nho-nhỏ.
Con ai chết mà nằm trong đó?
Cửa phụ-nhơn đương khóc bên đường.
Tình-cảnh này Chúa động niềm thương,
Ngài phán dặn người đừng khóc kể.
Giơ tay lại rờ hòm đưa trẻ,
Cất kêu rằng. «Chờ dậy con ơi!»
Giác dạ-đài tỉnh dậy tức thời.
Ai ai cũng rưng rờ sợ-hãi;
Họ thấy phép thần-thông quảng-đại,
Ngợi-khen Ngài là Đấng tiên-tri.
Đức Chúa Trời lòng từ-bi,
Đến đây thăm-viếng yêu vì dân ta.
Tin này đồn khắp gần xa.

Tiếng chuông kêu-gọi

CON THUYỀN LƠ-LỬNG

TRÊN dòng thác *Niagara*, nước chảy ào-ào, xa có chiếc thuyền lơ-lửng đi lại, dường như con thuyền Tô-dông-Pha chơi sông Xích-bích ngày xưa vậy. Khi thuyền rẽ nước tới gần, thì khách trên bờ trông thấy hai người: Một bác thợ mỏ và một người lính thủy.

Trời quang, mây tạnh, gió đang lặng, nước đang yên, bỗng đâu nổi cơn dông-tố, mây đen kéo phủ tới một góc trời. Gió thổi ầm-ầm, sóng vỗ ỳ-ọp, chiếc thuyền thỉnh-linh nghiêng về một bên, rồi nước tràn vào... Một tiếng «ụp» mạnh, thuyền từ-từ chìm...

Thấy cái thảm-cảnh như vậy, kẻ qua lại trên bờ thấy đều động lòng thương-xót, liền hô lên rằng: «Thuyền đắm! Thuyền đắm! Cứu mau! Cứu mau!...» Khốn nỗi trong vòng họ có phải là những tay thạo nghề bơi lội đâu, nên không ai dám nhảy xuống nước mà cứu hai người bị nạn đó. Song, không lẽ chịu bó tay đứng nhìn, họ bèn lấy cái chạc (thứ dây thật to) quăng xuống nước, rồi nói to lên rằng: «Hai bác hãy nắm chặt lấy đầu dây này, để chúng tôi kéo lên thì sống.»

Thương-hại thay, bác thợ mỏ đang loay-hoay ngoi-ngóp trên mặt nước, nào có phải con nhà thủy-thủ đâu, nên đã tuyệt-vọng, những tưởng tấm thân hữu-dụng chắc bị gió dập sóng vùi mà làm mồi cho đàn cá! Song may cho bác, chiếc dây vừa quăng đến nơi, thì bác liền nắm chặt lấy, vì biết chỉ còn cách này cứu mình được thôi, nên không dám lưỡng-lự. Người ta bèn kéo lên, đưa bác vào bờ. Thế là bác được tai qua nạn khỏi.

Còn người lính thủy? Kia, hẳn đang ngụp lên ngụp xuống, lăn-lộn

với ba-đào! Thôi, làm ơn thì làm ơn cho chót, họ lại quăng dây xuống mà kêu to lên rằng: «Bác kia ơi! Hãy nắm lấy dây để chúng tôi kéo lên cho, không thì chết mất.» Nhưng người lính thủy trả lời kiêu-ngạo rằng: «Ta đây xông-pha mặt biển, khi trải bão to, lúc gặp tàu đắm, ta cũng bơi lội như không, chẳng chút sợ-sệt; huống chi trong thác nhỏ này, có gì đáng ngại? Thôi, cảm ơn các anh, cứ để ta bơi cho mà xem, không cần phải nắm lấy đầu dây đó.» Nói đoạn, người ấy lại vùng-vẫy trên mặt nước, cố sức khoe tài. Song thác chảy xiết quá, hẳn không sao bơi vào bờ được. Hồi lâu, hơi mỏi, sức kiệt, liền bị dòng nước vô-tình cuốn đi.

Trong đời này cũng vậy, kẻ nào không nhờ Đức Chúa Jê-sus, là một cái dây cứu-rỗi, mà chỉ nhờ sức mình để tự cứu mình, thì chắc bị hư-mất như người lính thủy đó. Còn ai biết bắt-chước bác thợ mỏ kia mà hết sức nắm lấy Đức Chúa Jê-sus, nghĩa là hết lòng tin Ngài, thì ắt được cứu và được sống đời đời, bởi chung «chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12). Vậy độc-giả muốn làm hạng người nào? Lính thủy chẳng? Thợ mỏ chẳng? Than ôi! Biển khổ mông-minh, người đời đắm-đuối, sao không nắm lấy cái dây Tin-lành?—*Đỗ-đức-Thống, Hanoi.*



MUỐN giảng đạo cho người ta, trước hết hãy giảng bằng cách mình ăn-ở, thì lời của mình giảng sẽ được có giá-trị gấp hai (II Tê 2: 15-26).



NAM-KỶ

Bến - Tre.—Bước qua năm 1932, Hội-thánh chúng tôi được ơn Chúa nhiều: Có 16 người chịu nhập làm một ban đi làm chứng đạo, cứ mỗi tháng một người đi hai ngày, đã khải-sự được hai tuần rồi. Xin Chúa dùng mấy anh em này để đem nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa. Tại Bến-tranh, có một người đã dâng cái nhà ngói, giá đáng 70\$00, để làm nhà giảng. Còn mấy tin-đồ khác góp nhau được 50\$00 để tu-bổ nhà này lại, vì phải dỡ ra cất chỗ khác. Lại có người tin-đồ dâng đất rồi. Bây giờ chờ được phép thi khải-sự cất. Cám ơn Chúa lắm. Năm rồi, tiền-bạc eo-hẹp, hội này bị thiếu nhiều, nên tháng rồi có ông Huỳnh-văn-Chấn đem chiếc vàng dâng để lo công-việc Chúa, bán được 16\$00. Xin Chúa cảm-động nhiều người biết yêu-thương Chúa, như vậy thì không lo gì việc Ngài không tấn-tới.—*Thơ-ký: Đỗ-hữu-Thinh.*

**Tờ khai-trình công-việc của Chúa
nơi các chi-hội tại Nam-kỳ
Địa-hạt năm 1931**

I. Sự tấn-bộ trong Hội-thánh năm 1931

Số người cầu-nguyện	2883 người
Số người chịu phép Báp-têm	1070 người
Số dâng con trẻ	877 em
Số làm phép giao	44 đôi-lừa
Số tin-đồ theo sổ của hội	4503 người
Số người qua đời.	69 người
Số người bị dứt phép.	194 người
Số tin-đồ chắc-chắn	4240 người
Số tin-đồ dời-dời	274 người
Số tin-đồ nguội-lạnh	471 người
Sự giảng Phục-hưng	36 lần
Số học-sanh vào trường K. T.	14 người
Bán K. T. Tân-Cựu-Uớc	546 quyển
Bán Kinh-Thánh Tân-Uớc	254 quyển
Bán các sách Nhà-in	15.750 quyển

II. Sự mở-mang của Hội-thánh năm 1931

Hội-thánh tự-trị tự-lập	21 hội
Hội-nhánh ở trong hội tự-trị tự-lập	14
Hội-thánh chưa tự-trị tự-lập	14

Hội-nhánh ở trong hội chưa tự-trị. 8 hội
 Cộng: 57 hội
 Mục-sư bôn-xứ tại Đ. H. Nam-kỳ . . . 14 viên
 Thầy giảng » » . . . 26 viên

III. Các món tiền dâng trong năm 1931
 là: 14.666\$40
 —*Bùi-tự-Do.*

Lưu - hành truyền - đạo - bang.—Tôi hân-hạnh được 11 ngày đi theo Bang truyền-đạo mà ông Huỳnh-văn-Ngà cai-trị. Công-việc ấy rất có ích cho Chúa và người ngoại lăm. Hiện nay Bang có một ghe lớn, phòng tử-tế, máy tốt. Các ông Huỳnh-văn-Ngà, Lê-văn-Dươn và Nguyễn-văn-Trình đi trong Bang đó. Có hai người giúp việc. Mỗi ngày đi cắt nghĩa đạo và bán sách; tối lại giảng. Sự nhóm lại vui-vẻ lắm. Bất-luận nơi nào: chợ, công-sở, trường-học, nhà điền-chủ, hay là ngoài đồng-ruộng, đâu có dịp thì nhóm. Mỗi lần nhóm có trên 200 người nghe. Cám ơn Chúa, chúng tôi đi tới đâu, phần nhiều được các viên-chức và đồng-bào tiếp-rước tử-tế lắm. Nhiều người lấy làm cảm-động và tin theo Chúa. Từ tháng Aoút 1930 đến cuối năm 1931, Bang có đi gần khắp hạt Rạch-giá. Phần nhiều nơi ấy trước chưa được nghe Tin-lành lần nào. Hiện nay Bang đương đi các nơi gành-bãi, hòn, dọc theo mé biển trong hạt Rạch-giá, là nơi chưa ai đi giảng tới. Khi đã đi xong Rạch-giá rồi, sẽ đi hạt khác cho đến chừng khắp cả Nam-kỳ. Công-việc ấy thật lớn-lao và lâu-dài. Biết bao linh-hồn còn đang chờ-đợi.

Nhưng thương thay! gặp năm kinh-tế khuyển-bách, Bang bị thiếu-thốn nhiều. Nếu cứ vậy hoài, ắt khó bề tiến bước. Vậy tôi viết mấy lời đây, ngõ cùng ai là người muốn làm sáng danh Chúa, muốn đồng-bào được cứu như mình, và muốn Chúa mau trở lại (Ma 24: 14). Xin hãy nhin ăn-xài một ít, để một số tiền «tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra,» nhập vào sổ người từ-thiện hằng tháng

của Bang, hầu cho Bang có thể đi luôn không ngừng. Cũng xin cầu-nguyện cho Bang được Đức Thánh-Linh lợi-dụng mà dẫn-dắt nhiều người đến cùng Ngài. (Tiền-bạc giúp Bang, xin gửi cho ông Hội-trưởng Mẫu-hội, E. F. Irwin, số 329, Rue Frères Louis, Saigon).—*Phạm-quang-Nghiêm, Ô-môn.*

Sài-gòn.— Ông Trương-văn-Thái mang bệnh xụi tay đã lâu, chạy đủ thứ thuốc, song không thấy công-hiệu chi. Ngày ông ăn-năn tội, trở lại thờ-phượng Chúa, thì bỗng-trái tội-lỗi tiêu-tan, tay xụi của ông Thái nay đã cử-động được. Lại có một em nhỏ, 6 tuổi, con ông Phạm-đình-Cường, mang bệnh lên trái giống, trăm phần nguy-hiểm. Tạ ơn Chúa, Ngài đã chữa lành cho em. Nay em đã được mạnh-khỏe, ăn chơi như thường. Có đều rất lạ, là mặt em có mọc nhiều mụn trái, nhưng không bị vỡ mặt. Lại có một nữ tín-đồ, bấy lâu bị cha mẹ bên chồng ngăn-trở, không cho đi nhóm thờ-phượng Chúa. Bỗng-chức người đó lâm bệnh rất hiểm-nghèo, đòi mời người tin Chúa đến cầu-nguyện, chớ không chịu uống thuốc chi hết. Quả thật, khi hai cô trong hội đến cầu-nguyện cho, thì người đó nay đã được mạnh. Đức Chúa Jê-sus hôm qua, ngày nay cho đến đời đời không hề thay-đổi. Đáng ngợi-khen Ngài!—*Lê-văn-Quế.*

Tân-an.— Chúa-nhật, 7 Février, chúng tôi có nhóm hội-đồng thường-niên để theo điều-lệ bầu-cử ban trị-sự lại, và trình-bày sổ-sách chi thu trong cả năm 1931. Cám ơn Chúa, trong ngày ấy, có độ 35 người nhóm lại, vẻ-vui lắm.

Sau khi xong công-việc, có đọc tờ tuyên-án dứt phép thông-công một nhà tín-đồ về tội rước thầy ếm và gian-tham của kẻ lân-cận.

Ông Huỳnh-văn-Được, đội giầy thép, ngoài bảy mươi tuổi, phải bệnh bại-xuội trót một năm, chạy đủ thầy đủ thuốc mà tiền mất tật còn! Nay nghe danh Jê-sus là thầy thuốc hay, ông và con trai là Huỳnh-văn-An, trợ-giáo Bình-ảnh, trở lại cùng Chúa, để nhờ ơn Ngài tế-độ. Xin quý ông bà làm ơn lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện cho ông để Chúa dùng ông mà tỉnh-thức kẻ cứng lòng nơi Tân-an. Cũng xin cầu-nguyện giúp cho chi-hội chúng tôi được sự tấn-bộ; chúng tôi cám ơn vô-cùng.—*Nguyễn-tấn-Lộc tức Chử.*

Ô-môn.—Cám ơn Chúa, có bà Nguyễn-thị-An và con bà là Phạm-thị-Dương, mới đây đã nghe rõ Tin-lành, hiểu mình đi lạc, nên đồng lòng hối-cải, dẹp hình-tượng, cầu-nguyện theo Chúa Jê-sus. Từ đó hai bà làm chứng rằng: «Được bình-yên và vui-vẻ lạ thường.»

Ban trị-sự 1931, chỉ thay-đổi chức tư-hóa về ông Hội-đồng Phạm-quang-Nghiêm. Xin cầu Chúa cho ông đủ ơn làm xong chức-vụ.—*Hồ-văn-Dũng, thơ-ký.*

Biên-hòa.—Đương lúc kinh-tế khuân-bách, thế mà, nhờ Chúa, anh em tín-đồ đương dâng tiền để cất nhà giảng. Những người nghèo đã hứa dâng được 185\$00 rồi. Còn ông tư-hóa Trần-văn-Kiều chịu đất, và hứa sẽ bao chót. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho việc này được thành-tựu. Rất cám ơn.

Hôm 21 Janvier, tôi có lên làng Tân-trạch với thầy Kiều-lý để thăm tín-đồ, cắt nghĩa và bán sách cho người ngoại. Tôi có ghé vô nhà ông Hương-chánh Lê-văn-Hồ, là một tín-đồ sốt-sắng. Ông có một đũa đầy-tóc coi trâu, đi tắm sông, bị hột cắn chết đuối; vớt lên thì đã cứng tay chơn, xanh mảy mặt; cả nhà đều hoảng-hốt. Sau khi chúng tôi cầu-nguyện chừng năm phút, em tỉnh dậy, nói một quá. Khi xô nước cho em rồi, thì em đi đứng như thường. Cách mấy bữa sau, cha em ăn-năn tin Chúa.

Cũng tối hôm ấy, chúng tôi có đến thăm mấy ông làng, tỏ cho họ biết cái lai-ý của chúng tôi, là giảng đạo và bán sách Tin-lành. Một người trong bọn họ hỏi: «Mấy chú đi giảng đạo, vậy chớ giấy phép đâu?» Tôi liền đưa cái giấy «*certificat de colportage*» cho họ coi. Họ nói đây là giấy thuế thân, chớ không phải giấy phép. Rồi đó, họ giải tôi với thầy Lý đến quận Tân-uyên, hồi 11 giờ khuya. Khi Hương-quản trình tờ, ông Quận coi rồi, biết mấy người làng làm sai phép, nên quở ít tiếng, rồi cho chúng tôi về. Qua ngày 25 Janvier, tôi có làm đơn tỏ việc ấy với quan Chánh Tham-biện, và xin quan cho một cái trát về làng đó, để tôi tiện bề đi giảng đạo. Quan Chánh có phủ về cho quan Quận Tân-uyên. Quan Quận bèn viết trát về làng Tân-trạch, biểu đừng ngăn-trở tôi nữa. Cám ơn Chúa vô-cùng. *Ông-văn-Trung.*

TRUNG-KỶ

Nha - trang.— Từ ngày tôi đến Nha-trang, hơn một tháng, chỉ có một người tin Chúa. Tuy chưa có giấy phép, song cũng được giảng như thường, cảm ơn Chúa. Một ngày kia, tôi đi làm chứng-sơ qua trong hai làng. Họ nói rằng, hai năm trước, có trát sức về làng không được mua sách Tin-lành và theo đạo ấy. Nay nghe nói đến đạo Tin-lành, bộ họ dường như thất-kinh mất vía. Như vậy, lòng người Nha-trang có sợ quyền của xác-thịt lắm, khó đem họ đến cùng Chúa. Xin anh em nhớ đến linh-hồn họ mà cầu-nguyện giùm, thì Chúa sẽ cứu họ. Amen.

Vâng-theo lệnh Chúa đến Nha-trang,

Huyết báu rao cho kẻ lạc đàng.

Xông-đột biết bao hòn núi thẳm ;

È-hề lướt mấy khúc đèo ngang.

Nguyện đem đạo chánh truyền lan-khắp,

Dầu gặp cơn nguy, cứ vững-vàng.

Quyết chí kêu-cầu nơi bệ Thánh,

Rồi đây sẽ thấy Đấng Cao-sang.

— *Trần-Dĩnh.*

Trường-an.— Hơn ngày Noël, có mở hội Phục-hưng và Bế-đạo ba ngày đêm, mời ông giáo-sư Ông-văn-Huyền đến giảng. Kết-quả 5 người tin Chúa, người nguội-lạnh trở nên sốt-sắng. Từ đó đến nay, được 31 người tin Chúa. Hội Trường-an năm nay xin biệt riêng làm hội tự-trị.

Đại - an.— Được ơn Chúa rất nhiều, ngày 11, 12 Février, tôi cùng thầy Duy-cách-Lâm và mấy chấp-sự đồng lên nguồn Thanh-mỹ (chỗ này là xứ Mọi), mở hội giảng đặc-biệt hai đêm. Có nhiều người nhóm lại. Kết-quả được 8 người tin Chúa. Trong số ấy có một người Mọi, tên là Đình. Anh này nghe giảng rồi, bèn tình-nguyện tin Chúa, không sợ «Bóng giàn» (ma mọi), mà biết ơn «A-mô-lập-lăng» (Đức Chúa Trời). Thấy vậy, ai cũng cảm ơn Chúa. Vậy, xin anh chị yêu-dấu cầu-nguyện cho anh Đình được đứng vững và dắt-dem người khác đến cùng Ngài. Amen.— *Huỳnh-kim-Luyện.*

Tam-kỳ.— Mỗi năm, theo lễ, Chi-Hội Tam-kỳ có nhóm Hội-đồng thường-niên. Năm nay, từ khi khai-mạc đến khi bế-mạc, Hội-đồng được Đức Thánh-Linh đến làm Chủ-tọa, nên sự bàn-định công-việc Chúa có vẻ thiêng-liêng lắm. Có mấy vấn-đề mà Hội-đồng lưu-ý là tìm cách nào giúp

cho tin-đồ mới cầu-nguyện tin Chúa được đứng vững, và khi nào hội-chúng nhóm lại thờ-phượng Chúa, thì tin-đồ phải chỉnh-phục, không dặng nói chuyện, không được chào ai, không được đi ra đi vô, không được khạc nhổ, để yên-lặng mà nghe giảng, v. v. Đối với linh-hồn người ngoại, Hội-đồng nhứt-định năm nay «Ban-làm chứng» cứ tiến-hành trong mỗi tuần-lễ; nhờ Chúa lợi-dụng Ban này dắt-dem nhiều linh-hồn về cho Chúa.

Kế sau, bầu một ban Trị-sự mới theo điều-lệ, được kết-quả rất mỹ-mãn. Nguyện Chúa dùng và ban phước cho ban Trị-sự mới này hết lòng làm tròn phận-sự trên đời với Chúa, dưới đời với đồng-loại. — *Đoàn-văn-Khánh.*

Cầm-long.— Ngợi-khen Chúa! Tuy có sự bắt-bớ dữ-dội, nhưng nay quan cai-trị đã cho phép giảng rồi. Mỗi lần giảng, có hơn trăm người đến nghe. Ông Lê-sắc-Đức và ông Nguyễn-văn-Xin đều là người ngoại đạo. Mới đây, ông Xin bị quỷ ám gần chết. Ông Đức cũng đau, bị đại-tiểu-tiện, ăn uống cứ ọ ỉ trở ra, đờm đã kéo khè khè; thầy thuốc đều chạy hết. Khi họ mời thầy giảng cầu-nguyện, dẹp bỏ sự dị-đoan, được Chúa làm phép lạ, nay đã mạnh-giỏi như thường. Rất cảm ơn Chúa. Xin quý hội cũng cầu-nguyện cho. Nay bản-hội đương lo cất nhà giảng, mới đắp nền.— *Phan-văn-Pháp.*

Trường Kinh-thánh, Tourane.— Trong tháng Janvier, tôi có xin quý hội cầu-nguyện giùm bệnh đau của tôi. Chúa nhậm lời cầu-xin, nên tôi đã được Chúa chữa lành bệnh và ban thêm sức cho học không trễ, kịp các anh em học-sanh khác. Trước tôi tưởng phải bỏ trường mà về Nam-kỳ, song nay Chúa không để cho tôi phải trễ-nải, thối bước trên con đường chức-vụ. Nên tôi có mấy lời trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn quý hội.— *Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

Đến 19 Avril 1932, trường Kinh-thánh Tourane sẽ bãi trường. Nguyện Chúa ban ơn cho các anh em chị em học-sanh được nhiều kết-quả trong niên-khóa này.

Đồng-hới.— Từ ngày tôi đến đây, đã hơn hai tháng rưỡi rồi, chúng tôi chỉ cầu-nguyện luôn, vì chưa được giấy phép giảng. Song trong khoảng thời-gian ấy,

BẮC-KỶ

Chúa đã ban phước cho chúng tôi, nên lần-lần được 8 người cầu-nguyện tin Chúa. Trong đó có bốn anh chị thường đến nhóm-họp với gia-quyển chúng tôi mà thờ-phượng Chúa mỗi buổi mai Chúa-nhật. Thiết cảm ơn Chúa lắm. Xin các anh chị nhớ cầu-nguyện cho mau có phép giảng và mấy người mới tin Chúa đó đều được đứng vững-vàng trong Chúa. Rất cảm ơn.
— *Hoàng-trọng-Thừa*.

Phan-thiết.— Từ khi tin Chúa, tôi được Ngài giữ-gìn, khỏi sa-ngã. Gia-quyển tôi chưa ai tin Chúa, cho nên tôi bị ngăn-trở luôn. Xin anh chị cầu-nguyện Chúa mở lòng gia-quyển tôi nhìn biết Ngài, hầu cho năm tới, tôi có thể ra trường Kinh-thánh được. Từ khi Thánh-Kinh Báo ra đời đến nay, thiết có nhiều bài bổ-ích, làm cho tôi được đứng vững trong Chúa luôn. Vừa rồi, đọc bài «Can-đảm» đăng trong Thánh-Kinh Báo số 12, suy-nghĩ về ông *Luther*, tôi được cảm-động và tấn-tới trong đời thiêng-liêng nhiều lắm. Cảm ơn Tòa soạn.

Dầu ở Phan-thiết nhiều người bị đậu mùa chết nhiều lắm, song, cảm ơn Chúa, Ngài gìn-giữ các con yêu-dấu Ngài được mạnh-giỏi luôn. Xin cầu-nguyện cho Hội-thánh Phan-thiết có ghe, hầu cho có thể truyền-bá Tin-lành cho người ở nơi biển và sông.— *Hồ-tá-Quách*.

Vinh.— Cô Nguyễn-thị-Tý đau bệnh thương-hàn nhập-ly; thầy thuốc hết phương cứu. Song, nhờ Hội-thánh hết lòng cầu-nguyện, hiện nay Chúa đã chữa lành. Còn về phần tôi, ngày trước cũng có đau một bệnh tiện-huyết rất ngặt; nhờ Chúa chữa cho được khỏi. Bữa 20 Février, lúc sáu giờ sáng, tôi dậy đi tiểu. Khi vào đến giữa nhà bếp, bỗng-chốc ở giữa cái xương sống của tôi dường như gãy vậy, đau-đớn vô-cùng. Tôi phải nằm luôn tại đó một ngày; không ai dám rờ-rẫm vào mình tôi được, vì rờ đến thì đau lắm. Đến hơn 10 giờ tối, vợ tôi đem một cái ghế dài xit lần tôi vào, rồi khiêng lên nhà trên. Đến ngày Chúa-nhật, hội-chúng nhóm lại, tôi nằm mà cắt nghĩa Kinh-thánh, rồi cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, nhờ tay toàn-năng Ngài chữa, tôi được lành. Ngày nay tôi đã đi được mà làm chứng cho nhiều người. Muôn đội ơn Chúa.— *Nguyễn-hữu-Đình*.

Hà-nội.— Ông Vũ-văn-Chiều làm nghề phù-pháp và đoán số tử-vi. Được Đức Thánh-Linh đưa ông vài lần đến nghe giảng tại giảng-đường, số 320, phố Chợ hôm, ông bèn giạt mình tỉnh-thức. Sau khi biết rõ con đường cứu-rỗi, ông hết lòng quay đến Jêsus. Muốn minh-chứng cho đức-tin mình, ông tình-nguyện bỏ nghề-nghiệp cũ, và đưa cho chúng tôi mấy sách hoang-đường, là một lợi-khí trước vẫn giúp ông no ấm. Dầu vợ hết sức can-ngăn, song ông chẳng thay lòng đổi ý, cứ khăng-khăng theo Đấng cứu mình. Chẳng thắng thì thua, rốt lại, bà cũng đến nghe giảng và hứa sẽ ăn-năn. Xin anh em cùng tôi lớn tiếng ngợi-khen Chúa, và thành-tâm cầu-nguyện cho ông đứng vững, cho bà mau bỏ tội. Amen.
— *Đặng-đức-Thụ*.

Nhà giảng mới.— Hội-thánh Hà-nội mới được phép mở thêm một nhà giảng tại Phố hàng Than. Hôm 1 Mars 1932 đã bắt đầu khai-giảng.

Ninh-bình.— Trong tháng Décembre 1931, Chúa đã kêu-gọi được chín người trở lại cùng Ngài. Trong số đó có ông Trần-hữu-Hiếu, ông Trần-hữu-Minh và ông Nguyễn-văn-Do được ơn của Chúa rất nhiều. Dầu gặp lắm phen thử-thách dữ-dội, nhưng mấy ông đó cứ hết lòng trung-tin với Chúa.

Ngày 25 đến 28 Janvier 1932, như dịp cầu-nguyện, có mời mục-sư Dương-nhữ-Tiếp và thầy-giảng Dương-tự-Ấp giảng đặc-biệt. Chúa kêu-gọi được sáu người nữa. Vậy xin quý hội nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Ninh-bình mau tấn-tới. Rất cảm ơn.— *Lưu-văn-Mão*.

Tự-nhiên.— Trong tháng Janvier, ông Nguyễn-văn-Tự, tin-đồ, chẳng may mắc phải chứng tả, rất nguy-hiêm. Sau khi tả rồi, dằm trong cổ kéo lên chấn ngang lại, không thở được. Bà-con xóm-riêng đều cho là chết, đã đi mượn người khám-liệm cho ông. Chúng tôi thấy ông còn hơi thở, bèn hiệp nhau cầu-nguyện cho ông. Giờ lâu, thấy ông tỉnh lần. Qua ngày sau, ông được sống. Hôm nay ông quả được mạnh hẳn, mà chẳng nhờ một chút thuốc chi cả. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ. A-lê-lu-gia!— *Trần-viết-Giụ, thơ-kỳ*.

Ninh-giang.—Chúa-nhứt, 21 Février, ông Smith về giảng và làm lễ Tiệc-thánh lần thứ nhứt vào hồi 10 giờ 30. Ông Nguyễn-phú-Đức, 45 tuổi, người làng Vân-cù, tổng Ninh-cù, huyện Thụy-anh, tỉnh Thái-bình, đến Ninh-giang nghe giảng ngày Chúa-nhứt 14-2, ngày 16-2 trở lại tin Chúa. Chưa ai dạy ông về sự cầu-nguyện, thế mà khi cầu-nguyện, ông cũng biết cầu-nguyện một ít. Ông hứa mỗi tháng sẽ đi Ninh-giang một lần. Nguyễn Chúa cho lời hứa ông được ứng-nghiệm. Xin anh em, chị em cầu Chúa mở giảng ở huyện Vĩnh-bảo, Tứ-kỳ, Thanh-miền và làng Lực-đáp. Tôi cầu xin Chúa cho mỗi tin-đồ Ngài biết bổn-phận mình phải làm chứng về Chúa, để mỗi năm ít ra cũng dắt-đem được một người trở về cùng Ngài, hầu cho hết thấy người trong cõi Đông-Pháp đều công-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình. Amen.—*Vũ-đan-Chinh.*

Mỹ-lộc.—Hội Mỹ-lộc (Hội nhánh của Hội Nam-định) chưa có nhà giảng, vẫn phải nhóm tại nhà ông chấp-sự Trần-khắc-Kinh. Năm nay Hội có ý dựng một nhà giảng bằng lá độ 300\$00, song tài-liệu còn đương thiếu-thốn. Vậy xin quý hội cầu-nguyện giùm.

Nam-định.—Sáng mồng bốn Tết, tôi dậy sớm, đọc sách cầu-nguyện xong, vì trời rét lắm, nên đem lò sưởi vào phòng, và làm đồ ăn. Khi ăn xong, em Chước tôi kêu đau bụng, la inh-ỏi, tiếp đến em Nghệ la đau tức, tôi bỏ em Chước xuống, mà bế em Nghệ, thấy tay chơn lạnh ngắt, con mắt thất-thần. Tôi kêu lớn một tiếng, thì nhà tôi ngã xuống đất, bất tỉnh như-sự. Tôi bỏ hai em đó, đem nhà tôi lên giường, thấy đã cấm khẩu, không nói được. Đương lúc tôi cầu Chúa giải-cứu, thì Đức Thánh-Linh an-uỷ cầu thay cho tôi, nên tôi có sự bình-yên. Khi tôi đứng dậy, thì em Chước tỉnh, em Nghệ khóc được, còn nhà tôi thì mở mắt trông, nói tiếng sẽ-sẽ. Tôi và em Hảo hát a-lê-lu-gia, rồi sắp mình xuống cầu-nguyện lại, thì mọi người được bình-yên ngay. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Nguyễn-xuân-Diệm.*

CAO-MÊN

Nam-vang.—Ở Nam-vang (Pnompenh) có vợ anh Hồ (cả hai vợ chồng đều là tín-đồ) mắc bệnh kinh-phong: khi phát, khi

lành, đã năm tháng rồi mà chưa lành hẳn. Xin anh chị các Hội-thánh nhớ cầu thay cho. Rất cảm ơn.—*Quoc-foc-wo.*

AI-LAO

Song Khône.—Ông bà N. J. Brügger nhóm hội-đồng kê-cứu Kinh-thánh ở đây, từ 3 đến 10 Janvier. Bữa thứ nhứt có 164 giáo-hữu hiệp nhau thờ-phượng. Nhưn thời-tiết mát-mẻ, mọi người chuyên-cần xem-xét hai thơ Tê-sa-lô-ni-ca. Suốt tám ngày, Đức Thánh-Linh cai-trị hội-đồng, nên ai nấy nhận được ơn-phước thiêng-liêng dư-dật. Xin cầu-nguyện cho công-việc Chúa bên Ai-lao được kết-quả may-mắn.

Lời cảm ơn.—Ban trị-sự Hội-thánh Tam-kỳ gửi 3\$20, và ông Vũ-đan-Chinh, truyền-đạo Ninh-giang, gửi 1\$00 giúp cho Thánh-Kinh Báo. Nhận món tiền yêu-thương khuyến-kích đó, bổn-báo xin trân-trọng cảm ơn và rón sức lo làm cho tròn trọng-trách.—*T.K.B.*

BỔN-BÁO xin nhắc lại để các hội biết: Phạm các tin-tức chỉ cốt vắn-tắt gọn-gàng, tin nhiều, lời ít. Xin viết một mặt giấy, độ 5, 6 dòng thôi. Nếu ai viết dài quá, thì xin miễn đăng. Bổn-báo lại khuyên các hội nên chăm gửi tin cho, vì thấy có nhiều hội hầy còn vắng tiếng.

ĐỒNG tiền là món nuôi sống tờ báo. Hỡi độc-giả! ai chưa trả tiền hoặc chưa trả đủ, xin làm ơn kíp gửi về cho bổn-báo để tiện việc tính sổ. Nếu ai hết hạn mua báo mà không gửi tiền mua tiếp, thì xin miễn gửi báo.

NHỮNG số Thánh-Kinh Báo năm 1931 hiện nay đã đóng thành bộ, dày hơn 400 trang, bìa carton bọc vải, chữ mạ vàng, giá 2\$00 cả cước. Quý vị nào muốn mua, xin làm ơn cho biết. Trước đây, có một hai anh em đã gửi 1\$00 về mua Thánh-Kinh Báo năm 1931, nhưng bổn-báo trót đã thầu-lượm để đóng lại, nên không có mà gửi nữa. Vậy nay xin anh em gửi thêm 1\$00 mà lấy thì tốt hơn. Trân-trọng cảm ơn.—*T.K.B.*

CÂY VÀ

Quả vả trên nhánh chín đỏ tươi,
Chùm năm chùm bảy nhỡn-nhờ cười.
Phong-phanh mảnh lá che đầy đất,
Trần-trụi thân cây đứng giữa trời.
Bởi sợi tơ-hồng nên phải vướng,
Mà lòng trông-cậy quyết không đời.
Muôn ngàn trái ngọt ơn nhờ Chúa,
Vắt-vả đêm ngày, chẳng kém vui!—T. P.

Chắc ai cũng biết cây vả và quả vả... Lá nó xanh-tươi, quả nó ngon-ngọt. Cây vả ở đây hơi khác với cây vả trong Kinh-thánh; nhưng, về sự giúp ta học các ý-nghĩa chỉ bóng trong đời thiêng-liêng, hai thứ cây đó gần giống nhau. Chị Hoa-Hồng xin chia bài này làm ba phần, khiến các em hiểu tùy theo tuổi mình và sức mình.

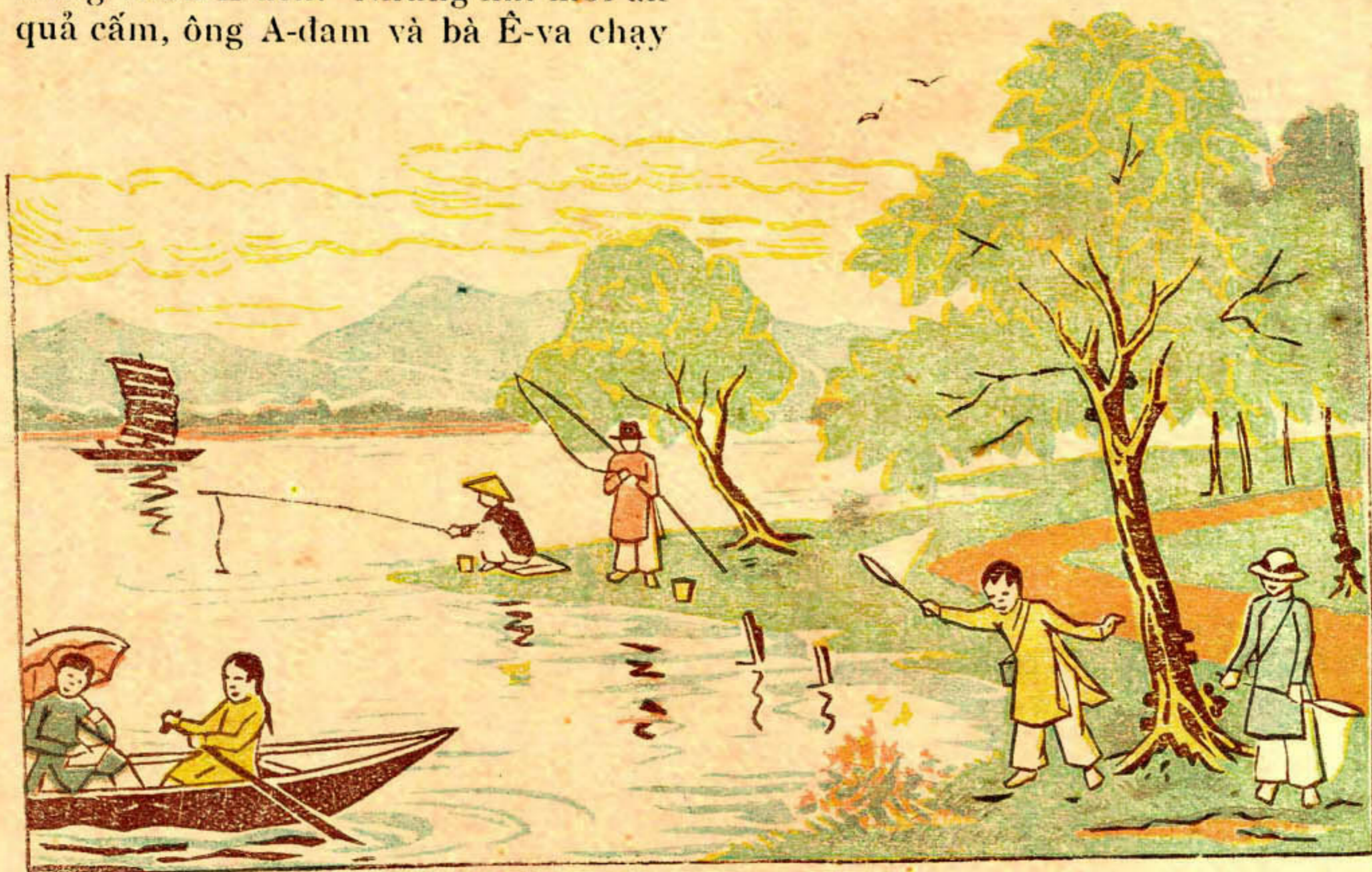
1. Cây vả là cây thứ nhứt và cuối-cùng của thế-gian tội-lỗi

CÂY vả là cây thứ nhứt mà Kinh-thánh có nói đến tên, trừ ra cây sự sống và cây biết đều thiện đều ác. Hai cây đó có lẽ là cây thuộc về nước thiên-dàng, chớ không phải là cây tầm-thường của thế-gian.

Trước khi người ta phạm tội, có nhiều thứ cây cỏ đẹp-đẽ không có tên, trong vườn Ê-đen. Nhưng khi mới ăn quả cấm, ông A-dam và bà Ê-va chạy

ẩn mình trong bụi cây, và lấy lá của một cây mà đóng khố che thân.— Cây ấy tên là gì? (Xin các em tìm trong Sáng-thế Ký đoạn 3).

Xin hỏi: Người ta có thể ẩn mình trong bụi cây khỏi mặt Chúa, và may áo bằng lá cây nào, không? Không thể nào ẩn mình trong bụi cây được. Vả, nội trong thế-gian chỉ có một cây mà



ta có thể ăn mình để tránh khỏi cơn thạnh-nộ của Đấng Công-Bình, tức là cây trên Gô-gô-tha! Không thể nào che kín mình trong cây vả! (Có lẽ Na-tha-na-en đương suy-nghĩ về cây vả thứ nhứt, mà xưng tội và xin tha, khi ông ấy ở một mình cùng Đức Chúa Thánh-Linh «ở dưới cây vả» (Giăng 1: 48).

Trong Khải-huyền cũng có nói về cây vả, cây chà-là, và cây sự sống nữa; nhưng hai thứ cây cuối-cùng này thuộc về nước thiên-đàng. Vậy, cây vả là cây cuối-cùng của thế-gian, được chép tên ở trong Kinh-thánh (Khải-huyền 6: 13). Đó là nói về cây vả mất quả vì có bão,—tức là sự kết-quả giả của thế-gian thì sẽ hư-mất!

Bởi đó, ta thấy cây vả đã ở với loài người lúc mới phạm tội, rồi sau nó cũng sẽ ở với loài người mà chia sự phán-xét trong thời-kỳ cuối-cùng nữa. Đây là một ý thiêng-liêng về «cây ăn mình» là «cây của thế-gian.»

2. Cây vả làm thí-dụ về dân Y-sơ-ra-ên

(Xin các em mở Kinh-thánh mà tìm những câu sau này.)

Tồ-phụ dân Giu-đa như quả chín đầu trên cây vả to... Ô-sê 9: 10.

Hai hạng người Giu-đa như hai giỏ quả vả... Giê 24.

Khi nước Ba-by-lôn đã hủy-phá Giê-ru-sa-lem, thì Chúa phán rằng nó đã lột cây vả của Ngài... Giô-ên 1: 7.

Trong sách Lu-ca đoạn 13 có một chuyện chỉ về Đức Chúa Jê-sus đã đến tìm quả trên cây vả trong vườn Ngài, nhưng không có! (Giăng 1: 11). Khi Đức Chúa Jê-sus từ trên trời xuống để tìm sự kết-quả cho Ngài trong dân Giu-đa, thì Ngài làm chức-vụ độ chừng ba năm, như có nói trong chuyện này. Buồn thay, dân Giu-đa không kết-quả cho Ngài! (Trái lại, có thể nói rằng cây kết-quả cho Ngài là cây mà họ dùng đóng đinh Ngài ở trên!)

Chúng ta xem sự công-bình trong câu thứ bảy, và ân-diễn nhện-nhục đáp lại trong câu thứ tám. «Năm thứ tư» chắc

chỉ về chức-vụ của Đức Chúa Thánh-Linh đối với dân Giu-đa trong thời-kỳ Công-vụ các Sứ-đồ từ đoạn thứ nhứt cho đến sự chết của ông Ê-tiên. (Chắc ai cũng biết rằng khi dân Giu-đa giết Đức Chúa Jê-sus, đó là sự chắc-chắn chống-cự Ngài, và khi họ giết ông Ê-tiên, đó là sự chống-cự chắc-chắn của họ đối với Đức Chúa Thánh-Linh. Từ lúc đó, dân Giu-đa không có sự làm chứng về Ngài như trước. Vả, được ít lâu, dân Giu-đa bị hủy-phá).

Ma-thi-tơ 21: 18, 19 có một chuyện nữa về cây vả. Một hôm, Đức Chúa Jê-sus ở Bê-tha-ni đi từ sáng sớm, vì có dân-chúng chờ-đợi nghe Ngài; vả, Ngài biết chức-vụ mình gần xong, nên Ngài không muốn phí thì-giờ ăn cơm sáng (Lu-ca 21: 37, 38).

Khi đi đường, Ngài thấy một cây vả, bèn đi tìm quả; nhưng cây đó chỉ có nhiều lá, không có quả nào. Bởi vậy, Ngài rửa-sả cây đó, vì hai cớ:

Cớ thứ nhứt. Cây nào không kết-quả thì vô-ích, vì không vâng-phục Luật-pháp thứ nhứt của cây-cối. (Sáng-thế Ký 1: 11. Người tin-đồ không hầu việc Chúa thì cũng vô-ích!)

Cớ thứ hai. Cây ấy làm thí-dụ về dân Giu-đa. Dân ấy khoe mình là dân rất nhơn-từ, đạo-đức; nhưng khi Chúa đã đến, họ không tiếp-rước Ngài, không công-nhận Ngài. Vậy, họ là dân giả-hình, như cây không có quả, vô-ích cho chủ mình.

Khi Đức Chúa Jê-sus và các môn-đồ Ngài bị dân Giu-đa chống-cự, thì có nước Rô-ma đến, hủy-phá nền văn-minh của dân ấy và hết thấy thành-phố Giê-ru-sa-lem. Ấy cũng như cây đã bị rửa-sả, hoặc bị đốn, trở nên khô-héo.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, «vì cây-cối dầu bị đốn còn trông-cậy sẽ còn mọc lên nữa, không thôi nứt chồi...» (Gióp 14: 7, 8, 9, vân vân). Vậy, Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ một thí-dụ, rằng:

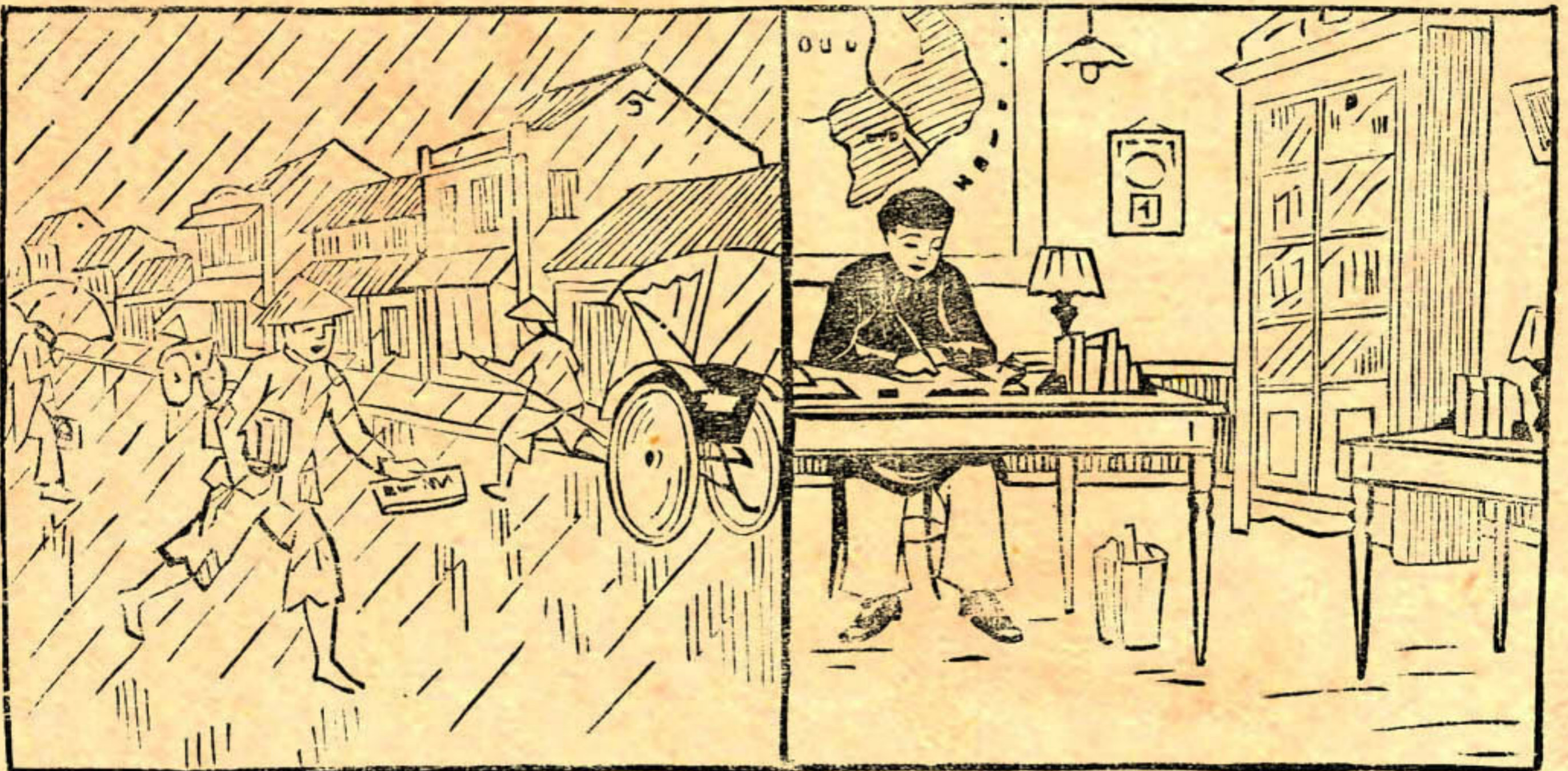
«Hãy nghe lời thí-dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ



CẬU EM BÁN BÁO

TRỜI lạnh, hàn-thử-biểu xuống đến 12 độ. Trên đường phố kia, mưa phùn, gió bắc, một cậu bé, áo rách tơi, quần vá đụp, vừa chạy vừa rao nhứt-trình... Mỗi một tiếng rao lạnh-lãnh của cậu dường muốn tuôn ra muôn ngàn cái nổi chua cay. Mưa càng nặng hạt, gió càng thổi mạnh, cậu càng chạy lạnh rạo lón, dường có ý đem tấm

trưa đến chiều, ít người mướn làm, thành thử kiếm ăn khó lắm. Triết bèn định trước khi đi học và sau khi về nhà, làm chút nghề vặt để kiếm tiền giúp mẹ; song, nghề vặt đó lại không được mấy nổi tiền. Dầu có người tỏ lòng thương Triết, nhưng lời nói nhơn-đức sông không thể giúp Triết được khỏi nghèo-túng. Triết



thân cô-đơn nghèo-khó mà ganh-đua với sức gió mưa.

Ai đó? Ấy là cậu bé mới mười ba tuổi, tên gọi Nguyễn-Triết vậy. Triết sớm mồ-côi cha, có hai em gái và một em trai, kể cả mình là bốn người, thầy đều nương-cậy mẹ góa; cảnh nhà nghèo-khó lắm.

Trước kia, Triết giàu lòng tự tin, hằng coi thường cách sanh-hoạt; nhưng thật ra, nào có dễ đâu? Hằng ngày, phải dùng thì-giờ để đi học một buổi, chớ nên chỉ còn làm việc được nửa ngày thôi. Khốn nổi nửa ngày từ

suy-nghĩ mãi, không biết xoay-xở ra sao; chỉ còn một cách là, mỗi chiều, đi bán nhứt-trình. Cho nên, từ đó, Triết làm nghề bán báo.

Trong khi Triết chịu lạnh chịu cực mà đi bán nhứt-trình đó, biết bao trẻ khác đang ngồi xó nhà, ăn nhờ cha mẹ, chớ có biết đâu tới cảnh vất-vả của người đi làm. Vì vậy, cha mẹ chúng dầu khó-nhọc đến đâu, chúng cũng làm lơ, dường như không nghe, không thấy; hằng ngày chỉ đua bạn-hữu, hoặc đánh đáo, hoặc hút thuốc lá, hoặc nô-đùa ở cuối ngõ đầu đường.

Triết không như vậy, đau nỗi cha đã qua đời, việc nhà riêng mẹ gánh-vác, cho nên cần phải đi làm để giúp-đỡ mẹ và tập cho quen.

Gần đó, có một nhà buôn, tên gọi Sĩ-Trực, làm ăn thanh-vượng lắm. Hằng ngày, bận việc trong cửa hàng, ông Trực ít khi có giờ rảnh mà đi chơi giải-trí. Mỗi chiều, Triết đem nhứt-trình đến bán, thề nào cũng thấy ông ta ở đó. Sĩ-Trực có một cậu con trai, ngang tuổi với Triết, vừa mới qua đời, nên mỗi khi gặp Triết, lòng ông cũng tưởng như gặp con mình. Thấy Triết hình-dáng gầy-còm, áo quần rách-rưới, ông động lòng thương. Lúc rảnh, ông thường nhớ đến Triết.

Khi đó, nhà Triết đã lạnh như tuyết, lại gặp thêm sương, tình-cảnh cùng-khốn quá. Số là, cô Mai-Cur, em gái Triết, chẳng may mắc phải một chứng-bệnh lạ; thầy thuốc bảo không khéo rồi sẽ thủng lưng như lưng lạc-đà. Nhà thuê quá hạn, chưa có tiền trả! Mẹ Triết may thuê vá mướn, bóc thì ngắn, cần thì dài. Vả, chạy-chữa thuốc-thang cho Mai-Cur, tốn-kém nhiều lắm. Vì cơ đó, số tiêu càng trời hơn số thu. Từ lúc cha Triết qua đời, thật không khi nào khó-khăn bằng lúc ấy!

Một buổi chiều kia, sau khi đã bán hết nhứt-trình, Triết ngồi nhà, đem tiền ra đếm.... «Quái-lạ!... Triết lầm-nhầm một mình, sao ta có tờ giấy bạc năm đồng này?» Bóp trán một lúc, Triết nhớ ra rằng: «Đó là ông Trực mua báo đòi tiền cho mình, song bấy giờ ông ấy đang bận mà mình cũng vội, hai đảng đều không để ý. Về phần mình, cứ tưởng tám giấy một đồng, nên mới trả lại ông đó chín các.»

Biết là lấy lầm giấy bạc năm đồng, lòng Triết áy-náy quá đỗi, lập-tức chạy vội đến phòng giấy ông Trực, giơ tám giấy bạc ra, vừa thở hồn-hển, vừa cãi rằng mình lấy lầm ở đây.

Ông Trực chú mắt nhìn bộ-dạng Triết, đợi cho nói xong, rồi hỏi: «Sao

em không cứ giữ lấy?» Triết đứng thẳng người, nghiêm nét mặt mà rằng: «Không phải của tôi, sao tôi dám lấy?»

Nghe vậy, mắt ông Sĩ-Trực sáng quắc lên, nảy ra những tia hiền-lành thương-xót, ông bèn vỗ vai Triết mà rằng: «Em ơi! Tôi coi lòng thật-thà và vẻ tinh-anh của em, biết ngay thân em được dựng nên bằng những tài-liệu rất tốt. Vậy, xin hỏi: Tình-cảnh em bây giờ thế nào?» Triết nói thật hết. Ông vừa nghe, vừa nghĩ cách giúp-đỡ cho cậu bé thật-thà đó. Nghe xong, ông nói: «Em Triết ơi! Trong cửa hàng tôi đây có một việc đáng để phần cho một cậu bé cần-thận, mạnh-dạn, thật-thà và chịu khó. Theo ý tôi, thì em là người đủ tư-cách làm việc đó. Còn tám giấy năm đồng này thì tôi vui lòng thưởng cho em. Em hãy về nói cho má em biết, rồi lại đây ngay.»

Được lời mẹ đã ưng-thuận, Triết bèn đến làm việc ở tiệm ông Sĩ-Trực. Sau khi vào làm, ban ngày không có giờ rảnh để đọc sách, cho nên, đêm đến, Triết phải cố-gắng học bù. Khi đó, bệnh Mai-Cur cũng đã được lành. Mẹ và các em của Triết dời đến ở tại căn nhà nhỏ của ông Sĩ-Trực làm ở ngoài châu-thành. Tại đó, không-khí trong-sạch, lại có bãi cỏ để chơi-đùa. Những trái ngon mà nay được hưởng đó đều bởi Triết biết trả lại tám giấy năm đồng vậy.

Chuyện này in sâu vào óc của Triết, khiến cậu nhớ mãi không quên. Những lúc gió mát trăng trong, Triết được rảnh việc, ngồi nhà sum-họp với các em, vẫn thường nhắc đến chuyện đó để làm kỷ-niệm. «Quả hẳn có Đức Chúa Trời xét-đoán trên đất, quả hẳn có phần thưởng cho kẻ công-bình» (Thi 58:11).



Tin - đồ được phần thưởng chẳng phải tùy theo địa-vị mình hoặc kết-quả việc mình, nhưng tùy theo lòng thật-thà và sự tốt-đẹp của duyên-cớ mình. —F.B. Meyer.



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

c) **Người trưởng-thượng của đời không hiểu-biết sự khôn - ngoan của Đức Chúa Trời** (câu 8).— «Trong những người cai-quản đời này, chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh-hiễn trên cây thập-tự-giá đâu».— Trong câu này, hai chữ «sự đó» chỉ về sự khôn-ngoaan vừa nói đến trong câu 6 và câu 7. Còn chữ «những người cai-quản đời này» chắc chỉ về người cai-quản của dân Giu-đa và dân Rô-ma đời xưa, đóng đinh Đức Chúa Jê-sus-Christ trên thập-tự-giá. Thế thì, nghĩa đen của câu 8 là: các người cai-quản của dân Giu-đa và Rô-ma đời xưa, vì không hiểu-biết sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời nên đành đem Đấng Christ đóng đinh trên thập-tự-giá (Luc. 23 : 34; Sứ-đồ 3 : 17); bằng họ đã biết thì lẽ nào lại từ-chối Ngài, lên án Ngài phải chết như một kẻ phạm trọng-tội! Các công-việc họ làm đó đều chứng quyết rằng họ rất ngu-dốt về sự khôn-ngoaan chân-thật do bởi Đức Chúa Trời mà ra vậy.

Vả, Đấng mà họ đóng đinh chính là Chúa vinh-hiễn. Ba chữ «Chúa vinh-hiễn» chỉ ra cái phẩm-tước của Đức Chúa Trời (Thi 24 : 10; Sứ-đồ 7 : 2; Êph. 1 : 17), mà đây được dùng để xưng danh của Đấng Christ. Thế thì, ta có thể nói được rằng ba chữ ấy chứng rõ Đấng bị đóng đinh đó cố-nhiên là Đức Chúa Trời, tức là Đấng Tạo-hóa muôn vật, toàn-năng, toàn-trí, có lòng thương-yêu ta vô-cùng, và là nguồn của mọi sự

khôn-ngoaan thật. Mà nếu họ đóng đinh một Đấng lạ-lùng dường ấy, thái-độ đó há không chứng-quyết rằng họ đã ngu-dại, mù-lòa cực-điểm, đứng đứng trong địa-vị tối-tăm không tài nào tả ra cho xiết?

Than ôi! chẳng những người xưa từ-chối và đóng đinh Đấng vinh-hiễn, mà đời này lắm người lại đang tâm noi theo gương ấy, khinh-bĩ Đấng từ nơi Đức Chúa Trời đến, chẳng kể sự vinh-hiễn phát-hiện từ trong lời nói hay công-việc làm của Ngài, coi Ngài bất quá là kẻ tầm-thường, và từ-chối Ngài một mạch. Tại sao họ có cái thái-độ ấy? Chẳng qua họ dốt về sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời, cũng chẳng thích sự vinh-hiễn của Đấng từ Ngài mà đến. Họ cứ ở trong sự đui-mù thiêng-liêng, sẵn tới mãi trong cõi tối-tăm cho đến khi phải bị hư-mất đời đời. Còn phạm kẻ nào có lòng tin-cậy và công-nhận Đấng Christ, tự-nhiên sự khôn-ngoaan của đạo Thập-tự-giá lấy làm dễ hiểu, sự vinh-hiễn của Ngài tỏ ra cho mình minh-bạch, cứu mình khỏi sự ngu-tối thiêng-liêng, đến nỗi khiến cho mình phải đồng-thình với Thánh Giăng mà chứng rằng: «Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết Ngài thật là Cứu-Chúa của thế-gian» (Giăng 4 : 42).

Hỡi quý độc-giả, có nhận-biết sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời chưa?

Có được ngắm-xem vinh-hiền của Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ ra trong Đức Chúa Jê-sus-Christ chăng? Bằng chưa có, khuyên hãy mau mau công-nhận và tin-cậy nơi Đấng Christ, thì sẽ biết sự khôn-ngoan kín-giấu của Đức Chúa Trời, vì «trong Ngài (tức là Đức Chúa Jê-sus) đã giấu-kín mọi sự quý-báu về khôn-ngoan thông-sáng» (Col. 2: 3). Chẳng những thế thôi lại được thấy vinh-hiền của Đức Chúa Trời, vì «Con (tức là Jê-sus) là sự chói-sáng của sự vinh-hiền Đức Chúa Trời và hình-bóng của bản-thể Ngài» (Heb. 1: 3). Chớ nên như kẻ cai-quản của dân Giu-đa đời xưa mà từ-chối Ngài, vì phạm ai làm như họ «không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đời, nhưng con thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» vậy (Giăng 3: 36).

d) Nếu không có sự khải-thị, không ai hiểu được sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (câu 9).— «Song-le như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn đều ấy cho những người yêu-mến Ngài.» Câu này được trưng-dẫn ở đâu trong Cựu-ước, có kẻ tưởng cho trong sách Ê-sai 64: 4; cũng có kẻ khác phản-đối nói không chắc phải. Nhưng ở đâu mặc-dầu, đại-ý nó rất tương-hiệp với sự dạy-dỗ của Cựu-ước, có ý dạy rằng: Sự khôn-ngoan về Thập-tự-giá mà Phao-lô giảng cho người Cô-rinh-tô, nhằm đời Cựu-ước chưa có con mắt nào thấy, chưa lỗ tai nào nghe, và chưa có lòng nào suy-nghĩ đến, vì sự đó vốn nhiệm-mầu quá, loài người tự-nhiên không tài nào tìm-kiếm nổi. Đức Chúa Trời đành lòng giữ sự khôn-ngoan đó kín-nhiệm ở trong Ngài cho đến kỳ-hạn đã mãn, thì mới vui lòng khải-thị ra trong Con yêu-dấu của Ngài, là Đấng Christ. Vả, sự khôn-ngoan này vốn siêu-nhiên, nên cần phải có phương-pháp siêu-nhiên để minh-thị; cho nên Ngài dùng sự thành-nhục-thể, sự sống và sự chết của Đấng Christ đặt làm

cho xong công-việc ấy. Rồi ra chỉ những người thật yêu-mến Đức Chúa Trời, hết lòng công-nhận và tin-cậy nơi Con Ngài mới hiểu rõ sự khôn-ngoan. Đạo Thập-tự-giá bèn trở nên quyền-phép và sự khôn-ngoan cho họ, cứu-rỗi họ, khiến họ trở nên con-cái của Đức Chúa Trời. Về hạng này Kinh-thánh có chép rằng: «Hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí-huyết, hoặc bởi tình-dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy» (Giăng 1: 12, 13). Ấy là những kẻ trọn-vẹn mà Phao-lô vừa nói đến trong câu 6, vẫn đối-nghịch với những kẻ cho đạo Tin-lành là đồ-dại.

e) Sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời do Đức Thánh-Linh trực-tiếp khải-thị (câu 10-13).—Đại-khái bốn câu này dạy rằng Đấng bày-tỏ sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời là Đức Thánh-Linh, bởi vì chỉ một mình Ngài hiểu-thấu các ý-định mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời. Xin theo ba phần nhỏ mà giải ý-nghĩa như sau này:

(1) Cách Đức Chúa Trời khải-thị sự khôn-ngoan của Ngài (câu 10, 11).— «Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh-Linh để bày-tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh-Linh dò-xét mọi sự, cả đến sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời nữa.» Đọc câu này chúng ta hiểu rằng sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời mà tâm-trí loài người tự-nhiên không hiểu nổi, thì Ngài đã cậy Thánh-Linh của Ngài khải-thị cho các đấng tiên-tri và sứ-đồ (Êph. 3: 5). Chỉ một mình Đức Thánh-Linh có thể bày-tỏ sự ấy ra, vì chính mình Ngài dò-xét và hiểu-thấu được mọi sự, luôn cả sự mầu-nhiệm tối-cao của Đức Chúa Trời. Nào là tư-cách vô-thượng, nào là ý-chỉ siêu-việt của Ngài, nào là sự đoán-xét huyền-diệu mà loài người không hề tưởng đến nổi, thì Đức Thánh-Linh hiểu-biết rõ-ràng hết thảy. Thế thì, Đức Thánh-Linh đáng chiếm cái trách-nhiệm khải-

thị sự khôn-ngon mà từ trước các đời đã kín-giấu ở trong Đức Chúa Trời, vì chỉ một mình Ngài không sai-lầm vậy.

Quả câu 11, Phao-lô ví-dụ về điều ông đã dạy trong câu 10.—«Vả, nếu không phải là thần-linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh-Linh của Đức Chúa Trời thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời».—Nghĩa là nếu chỉ tâm-thần loài người mới biết được điều gì ở trong lòng người, cũng vậy chỉ một mình Đức Thánh-Linh biết được mọi sự ở trong Đức Chúa Trời mà thôi. Nói khác ra nữa là lòng tôi tôi biết, quyết chẳng ai hay; vậy nếu tôi không đem điều ở trong tâm-thần tôi mà bày-tỏ ra ngoài thì còn ai dám xưng rằng hiểu thấu được. Ấy vậy, Đức Chúa Trời dùng Đức Thánh-Linh để trực-tiếp khải-thị sự khôn-ngon của Ngài cho loài người hiểu-biết, vì Đức Thánh-Linh vẫn có tài-năng và tư-cách trọn- vẹn dạng làm xong công-việc ấy.

Chú ý.—Công-việc Đức Thánh-Linh bày-tỏ lẽ-thật của Đức Chúa Trời cho loài người có hai phần như sau này:

Phần thứ nhất, Ngài bày-tỏ các lẽ-thật mới-mẻ mà loài người chưa hề biết đến, và tự-nhiên không thể nào tìm ra được bao giờ. Sự bày-tỏ ấy khoa Thần-học gọi là sự Khải-thị (*Révélation*). Đức Chúa Trời ban sự khải-thị cho các đấng tiên-tri và sứ-đồ, rồi họ lần-lượt biên-chép các sự khải-thị ấy trong sách-vở, mà ngày nay góp lại làm nên một bộ gọi là **Kinh-thánh**. Trong Kinh-thánh có chép các lẽ-đạo Đức Chúa Trời, tức là các lẽ cần-yếu cho sự cứu-rỗi loài người trọn- vẹn; còn lẽ-đạo ấy trong đoạn này Phao-lô gọi là sự khôn-ngon của Đức Chúa Trời. Các đấng tiên-tri và các sứ-đồ nhờ ơn riêng của Đức Thánh-Linh mà lãnh các sự khải-thị ấy, rồi chép lại một cách đúng-đắn, minh-bạch, cho đến đôi mỗi chữ mỗi tiếng đều có được Đức Chúa Trời hà-hơi vào, hưởng cái đặc-sắc là sự sống của Ngài vậy. Cũng

vì có ấy nên lời của Kinh-thánh được gọi là lời sống, lời hằng sống của Đức Chúa Trời (Giăng 6: 68; Phil. 2: 16; I Giăng 1: 1; Heb. 4: 12), có quyền cứu-rỗi loài người, đổi cách hành-vi cũ-chỉ xấu-xa ra tốt lành, khiến cho họ trở nên người mới trong Đấng Christ (II Cor. 5: 17). Ngoài lời Kinh-thánh, thiết-tưởng không còn có lời nào đáng gọi là không sai-lầm; dầu cho hay-ho thâm-thúy đến đâu cũng bất quá là của loài người, còn ở trong vòng sai-ngộ, vọng-tưởng mà thôi. Từ đời các sứ-đồ đến nay, Đức Thánh-Linh không ban sự khải-thị mới nào cho ai hết, vì sự khải-thị về lẽ-đạo Đức Chúa Trời đã trọn- vẹn rồi. (Hãy xem thêm II Tim. 3: 16; II Sam. 23: 1, 2; Giăng 20: 30-31; II Phi. 1: 21). Thế thì, hễ ai dám thủ-xướng đứng ra dạy lẽ-đạo mới nào không có ở trong Kinh-thánh, mà lại quyết rằng bởi Đức Chúa Trời khải-thị, thì kẻ đó chẳng qua là dối người và tự gạt lấy mình mà thôi, vì đã bị quỷ *Satan* chi-phối, hành quyền lừa-dối mình vậy.

Phần thứ hai về việc Đức Thánh-Linh bày-tỏ lẽ-thật của Đức Chúa Trời là sự soi-sáng. Tuy Ngài đã khải-thị đạo mình cho các đấng tiên-tri và các sứ-đồ ngày xưa, khiến họ được sáng-suốt mà chép các quyền của Kinh-thánh, thì loài người tự-nhiên vẫn chưa hiểu nổi ý-nghĩa thiêng-liêng của đạo, nếu không có Ngài soi-sáng lòng của họ. Nên Đức Thánh-Linh cũng đến thế-gian này và ngự trong lòng kẻ nào tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ mà soi-sáng cho họ, giải-bày cho họ hiểu ý-nghĩa thâm-diệu của đạo, dẫn-dắt họ làm theo mọi việc đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vô-luận hoặc lẽ-thật về sự cứu-rỗi, lẽ-thật về sự nên thánh, lẽ-thật về sự tái-lâm của Chúa, hay là lẽ-thật nào khác, nếu không có Đức Thánh-Linh soi-sáng và giải-nghĩa cho, quả thật không ai có tài nào hiểu-thấu. Thế thì, nếu chúng ta muốn hiểu rõ lẽ-thật của Đức Chúa Trời đã khải-thị trong Kinh-

thánh, thì cần phải tiếp-nhận Đức Thánh-Linh vào lòng, nhờ-cậy Ngài giải-nghĩa mọi lẽ mầu-nhiệm của đạo Thập-tự-giá, là sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời, nhiên-hậu mình mới hiểu đặng. (Xin hãy xem I Cor. 12: 3; Mat. 16: 16, 17; Giăng 16: 13-15; I Giăng 2: 20-21).

(2) Cách Phao-lô hiểu-biết sự khải-thị của Đức Chúa Trời (câu 12).—«Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế-gian, nhưng đã nhận lấy Thánh-Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu-biết những ơn mà chúng ta nhận-lãnh bởi Đức Chúa Trời».—Có người nghe Phao-lô luận đến ý này, có lẽ hỏi rằng: «Tại sao Phao-lô có thể hiểu-biết sự khải-thị của Đức Thánh-Linh? Phao-lô há có cái não siêu-phàm hơn chúng ta? Làm sao dám nói mình hiểu được sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời mà người khác không thể nào hiểu được?» Phao-lô đủ biết sự hỏi-hạch ấy nên chép câu 12 này cốt để đáp lời, mà quyết rằng mình hiểu-biết sự khải-thị khôn-ngoan của Đức Chúa Trời cũng là nhờ ơn của Đức Thánh-Linh; vì mình chẳng những nhận-lãnh sự khải-thị của Ngài ban cho, mà cũng tiếp-nhận luôn chính mình Ngài nữa, để hiểu-thấu sự khôn-ngoan về sự khải-thị ấy vậy.

Vả, trong câu này Phao-lô nói đến hai cách hiểu-biết: đàng này gọi là «thần thế-gian,» còn đàng kia gọi là «Thánh-Linh từ Đức Chúa Trời đến.» Suy ra cho kỹ, chắc ba chữ «thần thế-gian» chỉ về tâm-trí thiên-nhiên của loài người để hiểu-biết mọi thứ trí-thức thiên-nhiên. Phao-lô quyết rằng mình không hề nhờ tâm-trí thiên-nhiên đó mà hiểu-biết các ơn (tức là sự khải-thị về sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời) từ Đức Chúa Trời mà đến; bèn là Đức Thánh-Linh soi-bảo cho, vì ông đã tiếp-nhận Ngài cốt để khiến mình hiểu-biết các ơn của sự khải-thị ấy. Còn hai chữ «chúng ta» trong câu này, trước hết làm giới-hạn chỉ về Phao-lô

và các sứ-dồ khác. Họ được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh một cách riêng, hầu truyền lại sự khải-thị của Đức Chúa Trời một cách đúng. Sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh bằng cách đó, khoa Thần-học gọi là sự hà-hơi-vào (*Inspiration*); nghĩa là các đấng ấy và lời nói của họ đều được Đức Chúa Trời nhờ Đức Thánh-Linh hà-hơi-vào, đến đổi một câu một lời họ nói ra, và chép lại đều được vô-ngộ. (Hãy xem II Tim. 3: 16; II Phi. 1: 20-21).

Thứ đến, hai chữ «chúng ta» chắc cũng chỉ về các tín-dồ ở bất luận thời-đại nào, dạy rằng nếu muốn hiểu-biết các ơn của đạo Thập-tự-giá, đạt được sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời một cách sâu-xa, tất phải có Đức Thánh-Linh soi-sáng cho mới đặng. Phàm các tiên-tri và sứ-dồ nhận-lãnh Đức Thánh-Linh để chép lại lẽ-thật của Kinh-thánh, thì gọi là sự hà-hơi-vào, đều đó chỉ thuộc về các đấng ấy mà thôi; còn khi tín-dồ đã được Đức Thánh-Linh soi-bảo để hiểu-biết các lẽ-thật khải-thị rồi, thì sự ấy gọi là sự soi-sáng cho. Hễ tín-dồ muốn hiểu rõ các lẽ-thật ấy, thì chỉ xin Đức Chúa Trời ban cho mình Đức Thánh-Linh, và Đấng ấy chắc-chắn sẽ giải-nghĩa lẽ-thật đó cho mình hiểu-biết minh-bạch vậy. (Hãy xem Giăng 14: 26; 15: 26, 27; 16: 8-15).

(3) Cách Phao-lô truyền-giải sự khải-thị của Đức Chúa Trời ban cho (câu 13).—Vả, chẳng những Phao-lô hiểu-biết các ơn mà Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh-Linh khải-thị cho mình thôi đâu; song cũng đem sự khải-thị ấy truyền lại cho người ta biết nữa. Ông truyền lại bằng hai cách là tiêu-cực và tích-cực.

Tiêu-cực:—«Chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn-ngoan của loài người đã dạy đâu....» Nghĩa là lời Phao-lô dùng để truyền-giải sự khải-thị của Đức Chúa Trời chẳng phải là lời của nhà văn-sĩ dạy, hay là bởi tâm-trí thiên-nhiên mà ra.

Tích-cực:—«Song cây sự khôn-ngoan mà Đức Thánh-Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng-liêng để giải-bày sự thiêng-liêng.» Nghĩa là mỗi chữ mỗi tiếng mà Phao-lô dùng để truyền-giải lẽ-thật của đạo Đức Chúa Trời bèn là bởi sự khôn-ngoan của Đức Thánh-Linh trực-tiếp dạy cho. Ngài chẳng những bày-tỏ cho mình nguyên-ý các lẽ-đạo ấy, song cũng chỉ cho mình biết phải dùng tiếng nào chữ nào để truyền lẽ-đạo đó ra cho khỏi lầm-lạc. Nếu cây nơi sự khôn-ngoan của tâm-trí thiên-nhiên, hoặc nói theo sự văn-hoa khôn-khéo của các nhà văn-học đời nay thì thật là lầm to. Nhưng trái lại, chỉ cây nơi sự khôn-ngoan của Đức Thánh-Linh, dùng tiếng thiêng-liêng của Ngài dạy cho mà giải-bày lẽ-đạo thiêng-liêng đó, thì mới thoát khỏi đều lầm-lạc, được nói ra mọi lẽ đúng-dẫn trọn- vẹn. Thế thì, nhờ câu này mà chúng ta biết rằng Kinh-thánh được Đức Thánh-Linh hà-hơi-vào từng tiếng từng chữ, thậm-chí các tác-giả không hề dám tự-tiện dùng một chữ nào mà không bởi Đức Thánh-Linh lựa-chọn đặt-đề cho. Tại cái thiệt-sự ấy, chúng ta dám quyết rằng các lời Kinh-thánh, từ Sáng-thế-ký cho đến Khải-huyền, chẳng có một lời nào

bị sai-lầm, bèn là chân-thật toàn- vẹn vô-cùng, đáng cho ai nấy công-nhận và làm theo. Quả như lời của Phao-lô đã chứng quyết cho Ti-mô-thê rằng: «Cả Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời hà-hơi-vào, có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn- vẹn, và sẵn sẵn để làm mọi việc lành» (II Tim. 3: 16).

Vả lại, các nhà truyền-đạo và kẻ làm chứng về đạo Tin-lành khá đĩnh-ninh rằng đạo này là thiêng-liêng, bởi Đức Chúa Trời khải-thị mà có. Nên đáng cho mình nhờ-cậy Đức Thánh-Linh chỉ dạy để biết được phải dùng thứ chữ nào, tiếng nào, và kiểu-cách nào đem ra truyền-bá đạo ấy. Bằng tự-thị nơi lời nói của sự khôn-ngoan mình, hoặc cây tài biện-luận thiên-nhiên mình, e khi phải bị lầm-lạc, khiến cho đạo Thập-tự-giá thành ra vô ích chẳng. Ấy vậy, đáng cho mình phải cầu-khẩn Đức Thánh-Linh ban cho đủ tiếng và chữ thiêng-liêng để cắt-nghĩa đạo thiêng-liêng, và chỉ cho mình cách xứng-hiệp để giảng đạo ấy ra, vì làm như vậy mới hiệp-pháp, đẹp lòng Đức Chúa Trời, và có quyền đối với loài người. *(Còn tiếp)*

CÂY VẢ

(Tiếp theo)

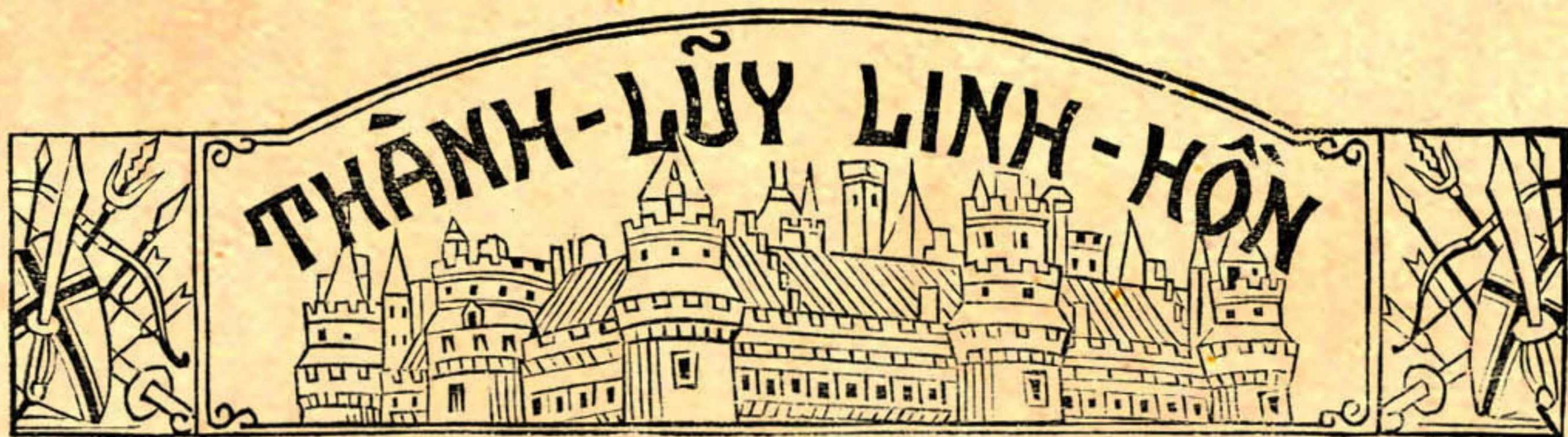
ấy, khi các người thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa.» (Xem Mác 13: 28-30; Ma 24: 32-34; và Lu-ca 21: 32). Như thế, ta thấy rằng khi nào dân Giu-đa về quê-hương mình, lập lại thành Giê-ru-sa-lem, thì bấy giờ họ như cây vả trở nên non và nứt lộc. Đó là dấu-hiệu chỉ rằng Đức Chúa Jêsus sắp tái-lâm.

Khi nào Đức Chúa Jêsus hiện ra trong sự vinh-hiến của Đấng Thượng-Đế, dân Giu-đa sẽ ăn-năn tội, sẽ được buông-tha, sẽ như một cây vả mới trở hoa và kết-quả lại... «Sau này Gia-cốp sẽ đâm rễ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở hoa, chắc ra trái đầy trên mặt đất» (Ê-sai 27: 6).

Sự cuối-cùng vui-vẻ thật là đều trông-cậy của dân Chúa.

3. Sự giả-hình

Về phần thiêng-liêng, ta thấy cây vả nhiều lá ít quả là chỉ bóng về người giả-hình. Vậy, nếu ta muốn làm cây-cối có ích cho Chúa, thì phải hầu việc Ngài, dẫn-dắt người ngoại đến cùng Ngài. Như thế, ta có thể kết-quả cho Chúa, đáng được chỗ trong vườn Ngài ở đây và trong vườn Ba-ra-đi ở trên trời nữa. Nguyên các em nhờ quyền-phép của Chúa, sẽ như cây kết nhiều quả cho Chủ mình, thật vui đời đời vô-cùng.—*Chị Hoa-Hồng.*



NGUYÊN-SOÁI TIN-CHẮC

BÔ-A-NET vừa dứt lời, nguyên-soái TIN-CHẮC bèn đứng dậy nói với dân-chúng: «Hỡi Thành-lũy Hồn-người khốn-khở kia, xưa người được kể là vô-tội, song nay người đã sa vào vòng đối-trá giả-hình. Dầu người đã quá làm méch lòng Vua mình, là Đáng hủy-diệt được người, nhưng hãy nghe lời quan nguyên-soái BÔ-A-NET, hãy nhận các điều-kiện¹ mà quan đề-nghị, tức là các điều-kiện hòa-bình, thương-xót. Nếu người quả-quyết mình không phạm tội, không phản-nghịch Vua, thì kìa, cuộc quá-khứ người còn đó, các công-việc người từ ngày người xây khỏi Ngài—người bắt đầu phạm tội từ ngày ấy—cũng còn đó, và làm chứng nghịch cùng người. Người đã nghe lời bạo-chúa MA-QUI, đã nhận nó làm vua, đã chối-bỏ luật-pháp Vua SA-ĐAI và công-nhận luật-pháp nó, đã dự-bị cự-chiến, không tiếp-rước chúng ta, là sứ-giả và tội-tớ trung-thành của Vua. Nếu mọi việc đó không phải là tội-lỗi và chứng-cớ dấy loạn, thì là gì và có nghĩa gì?

«Ôi! Hãy nhận lời mời, chớ khinh-dễ thời-kỳ Ân-diễn. Hãy kịp phục-hòa với phe mình chống-nghịch. Chớ để lời dụ-dỗ, đua-nịnh của MA-QUI kéo người vào vòng cực-khở và đóng cửa Ân-diễn không cho người vào. Thằng cám-dỗ khốn-nạn đó sẽ cố khiến người tin rằng chúng ta đến cùng người để kiếm ít nhiều tư-lợi, nhưng hãy biết

chúng ta tới đây là vì vàng lịnh Vua, vì muốn người được phước-hạnh. Vua SA-ĐAI vì người mà hạ mình như thế này, lại đành hết sức nhu-mì thuyết-phục người bởi môi-miệng chúng ta, há chẳng phải là Ân-diễn lạ-lùng? Ngài cần các người như các người cần Ngài chẳng? Không, không, nhưng Ngài hay thương-xót, không muốn người hư-mất, chỉ muốn người ăn-năn và được sống.»

NGUYÊN-SOÁI ĐOÁN-XÉT

Đoạn, nguyên-soái ĐOÁN-XÉT đứng dậy, nói rằng: «Hỡi non-dân Thành-lũy Linh-hồn, là kẻ dấy loạn và bội-phản đã lâu thay, chúng ta không tự-tiện đến đây rao-truyền sứ-mạng do ý riêng mình, hoặc để làm xong cuộc tư-đấu². Không phải thế, Vua đã sai chúng ta dắt các người trở lại vàng-phục Ngài: nếu các người tiếp-nhận ơn khoan-dung của Ngài, thì dùng sự mềm-mại mà dắt, còn nếu các người chối-bỏ ơn ấy, thì dùng võ-lực mà dắt. Chớ tưởng và chớ để đưa cám-dỗ, là MA-QUI, làm cho các người tin rằng Vua SA-ĐAI không có phương-pháp khiến các người hàng-phục. Nay, Ngài 'hạ các từng trời và giáng xuống, đụng đến núi, thì núi sẽ xông khói lên' (Thi-thiên 144:5). Thời-kỳ khoan-dung không còn mãi đâu; đi trước mặt Vua chắc sẽ có ngày Thận-nộ phùng-phùng đổ trên mọi người phản-nghịch.

«Dầu bị người chọc giận, Vua ta

(1) Trong tờ giao-ước, điều-kiện là việc mình chịu làm cho người khác ngò hầu họ chịu làm việc chi cho mình. (2) Cuộc tư-đấu là sự chiến-tranh vì lẽ riêng, chớ không phải vì lẽ công.

vẫn giờ cây phủ-việt bằng vàng¹ cho người, người có coi là thường chăng? Hãy nắm lấy phủ-việt để được sống... Chẳng có gì làm giá chuộc người được, hoặc của-cải người, hoặc vàng bạc người, hoặc sức-lực người. Nếu người chối-bỏ lòng khoan-dung của Vua mình, ắt bị cơn đoán-phạt làm hại. Ngài sẽ dùng lửa và xe giống như cơn gió lốc mà đến, rồi người sẽ biết cơn thanh-nộ Ngài nghiêm-trọng thế nào; Ngài dùng lửa cháy phừng-phừng đến đoán-xét, và chẳng có gì cứu được người khỏi án-phạt công-bình. (Đang khi nguyên-soái ĐOÁN-XÉT nói, một vài người thấy MA-QUI run-rẩy.) Hỡi Thành-lũy Linh-hồn khốn-cực, người không mở cửa cho sứ-thần của Vua, cho kẻ vui vì thấy người được sống sao?... Người sẽ uống cho tới cạn chén thanh-nộ sấm-săn cho MA-QUI và các quỷ-sứ nó, như người ta uống rượu mới sao? Hãy suy-nghĩ đang khi còn có thì-giờ.»

NGUYÊN-SOÁI XỬ-TỬ

Bấy giờ, XỬ-TỬ là nguyên-soái quyền-quí, đứng dậy nói rằng: «Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, xưa người danh-tiếng lẫy-lừng, nhưng nay người giống như bụi cây không sanh trái; xưa người được Vua vui-thích, nhưng nay làm sào-huyệt MA-QUI. Hãy nghe lời ta như danh Vua SA-ĐAI nói với các người: ‘Cái búa đã kê gốc cây; hễ cây nào không sanh trái tốt thì sẽ bị đốn và chum².’ Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, người chỉ còn là bụi gai và chỉ sanh trái rất đắng mà thôi. Ăn-năn đi! Hay là ta phải quyết-định đánh người đây? Trước hết, búa để bên gốc cây, đoan, nó bỏ; trước ngăm-đe, sau gia-hình. Sự ăn-năn đứng giữa hai việc đó. Ăn-năn đi! Chúng ta chỉ đòi người làm việc ấy. Hiện nay là thời-kỳ ăn-năn. Chớ chút từ-chối! Ta buộc phải đánh chăng? Bằng vậy, người sẽ bị phá-hủy.

Nếu người không hàng-phục Vua, thì chẳng có gì cứu người khỏi tử-hình được! Nếu lòng thương-xót không thể giúp ích cho người, thì ngoài sự bị chặt và ném vào lửa, người dùng được việc gì?

«Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, người ta chỉ nhịn-nhục, như-từ trong một thời-kỳ, trong một hai năm...; nhưng người bội-phản đã lâu gấp mấy mươi lần. Vua có phán: ‘Hãy chặt!’ Người tưởng các lời ta nói đây chỉ là câu ngăm-đe cả chăng? Người sẽ nhận thấy rằng các lời Vua chúng ta phán chẳng những là tiếng đe-nạt, song cũng là đám lửa thiêu-đốt tội-nhơn khinh-đề các lời ấy nữa.

«Người làm cho đất bồi-rối vô-ích, kể cũng đã lâu. Người muốn cứ đi đường xấu đó chăng? Tội-lỗi người đã khiến đạo binh này đến dưới tường-lũy người. Nó lại gây cho người bị xử-tử nữa chăng? Người đã nghe lời các quan nguyên-soái, vậy mà vẫn không chịu mở cửa. Thật không mở chớ? Rốt cuộc, người không muốn tiếp-nhận các điều-kiện hòa-bình à?»

Thành-lũy Linh-hồn không chịu cảm-động bởi lời khuyên-giục của các nguyên-soái quyền-quí, là bấy tôi Vua SA-ĐAI. Song có một phát súng góm-gê bắn vào cửa Tai: cửa không vỡ, nhưng cũng rung-động. Cư-dân suy-nghĩ hồi lâu, rồi tỏ ý xin cho thì-giờ tính cách trả lời. Các nguyên-soái đáp: «Phải, chúng ta cho người hạn ấy, song người phải ném thẳng NGHI-HOẠI HUNG-DỮ qua tường-lũy ra đây, để chúng ta có thể trừng-trị nó cho xứng-đáng, vì biết rằng đang khi nó ở trong Thành-lũy, thì không ai định được một ý hữu-ích, và mọi việc tra-xét giúp người được cứu-rỗi sẽ bị nhạo-cười.»

MA-QUI ĐỊNH PHÁP ĐỒ PHƯƠNG-LỰC CỦA VUA SA-ĐAI

MA-QUI vẫn đứng đó và không muốn mất tay diễn-thuyết, nên định trả lời,

(1) Nước Mê-đi-phe-rơ-sơ có luật này: Ai không được vua vời mà dám vào nội-cung, thì bị xử-tử. Nhưng nếu được vua giờ cây phủ-việt bằng vàng cho mình nắm lấy, thì khỏi chết (coi Ê-xơ-tê 4: 11). Tác-giả dẫn điển-tích này để tỏ ra rằng Vua SA-ĐAI muốn cứu sống Thành-lũy Linh-hồn. (2) Lu-ca 3: 9.

nhưng sau lại truyền cho CHẶNG-TIN Đại-vương đối-đáp. Tên này nói : «Hỡi các ông, các ông đến khuấy-rối vua chúng tôi, ngấm-dọa cư-dân, lại đóng trại gần Thành-lũy nữa. Các ông ở đâu đến? Chúng tôi không muốn biết. Các ông là ai? Chúng tôi chẳng tin lời các ông. Trong mấy bài diễn-văn ghê-gớm, các ông nói rõ mình được Vua SA-ĐẠI ban quyền; nhưng Ngài dùng quyền gì mà ban cho các ông mạng-lệnh quan-hệ đến chúng tôi? Chúng tôi không muốn biết đều ấy.

«Các ông hành-dộng bởi quyền đó, nên truyền cho Thành-lũy bỏ vua mà nhờ bóng bảo-hộ của SA-ĐẠI Đại-đế, là Vua các ông; lại dùng lời hứa láo mà quyết rằng Ngài sẽ tha mọi tội chúng tôi phạm ngày trước. Các ông lại làm cho Thành-lũy sợ-hãi, bởi dọa rằng nếu không đầu-phục ý các ông, thì sẽ bị hủy-diệt. Nay các nguyên-soái, dầu ở đâu đến, dầu có có-tích trọn-lành, các ông cũng phải biết rằng hoặc MA-QUI Đại-vương, hoặc tôi đây là tôi-tớ ngài, hoặc Thành-lũy Linh-hồn can-dảm, hết thấy đều không tôn-kính các ông luôn với sứ-mạng các ông và Vua, là Đấng—theo lời các ông—đã sai các ông đến. Chúng tôi không sợ hoặc Ngài có quyền-phép, hoặc Ngài có danh-vọng, hoặc Ngài báo-thù; chúng tôi không theo lời các ông dụ hàng.

«Các người tuyên-chiến cùng chúng ta; vậy, chúng ta sẽ hết sức cự-địch; hãy biết rằng chúng ta đủ sức khiêu-chiến với các người. Ta không muốn làm cho các người mệt-mỏi, nên rút cuộc, ta nói rằng chúng ta cho các người là phường vô-lại, là bọn trốn-tránh; có lẽ các người đã phản-nghịch Vua, rồi họp nhau đi chỗ này chỗ khác, mong dùng lời ngấm-dọa phỉnh-phờ khiến cư-dân thành-lũy hoặc xứ-sở nào đó sợ mà chạy trốn, ngõ hầu chiếm làm nơi ở. Nhưng Thành-lũy Linh-hồn này không sa vào bẫy-dò các người đâu.

«Ta kết-luận như vậy: chúng ta không sợ các người, không khứng theo

lời các người dụ hàng, và không mở cửa. Các người không vào đây được, mà chúng ta cũng không cho phép các người đóng trại trước Thành-lũy nữa. Cư-dân phải sanh-hoạt yên-ôn, nhưng họ thấy mặt các người, bèn bối-rối; vậy, các người kíp nhổ trại đi thôi. Ta khuyên các người như thế đây; các người không mau nhổ trại, không tải khí-giới và hành-lý đi cho chóng, thì chúng ta bắn bây giờ đó.»

Ý-MUỐN Đại-vương nói thêm : «Chúng ta hạn cho các người, là bọn vây thành, ba ngày thì phải cuốn gói mà bước đi; bằng chẳng, các người sẽ chịu thiệt-hại để học-biết đánh thức sư-tử MA-QUI ngụ trong Thành-lũy Linh-hồn là việc quan-trọng.» Sau hết, đến lượt quan Chủ-bạ, là QUÊN-ĐỀU-THIỆN, nói với đạo binh vây thành : «Thưa các ông, xin nhận rằng các đại-vương tôi đây đã lấy lời rất mực nhơn-lành, êm-dịu mà đáp mấy bài diễn-văn rất đặng-cay chua-chát của các ông. Tôi có nghe họ đề các ông được tự-do mà đi bình-an! Hãy lợi-dụng lòng trung-hậu của họ mà nhổ trại đi thôi. Chúng tôi có thể mạnh-mẽ xông vào các ông và cho ném mùi gươm; nhưng chúng tôi thích an-nhàn, nên không muốn khuấy-rối kẻ khác.»

Thành-lũy Linh-hồn nghe mấy lời đối-đáp trên đây, bèn reo-mừng, dường như ý nhứt-định chống-cự đã làm lợi cho mình nhiều lắm. Cư-dân rung chuông, buông mình vào cuộc vui-chơi, và nhảy-múa trên tường-lũy. MA-QUI lui vào hoàng-thành; Xã-trưởng và Chủ-bạ cũng về nhà. Còn Ý-MUỐN Đại-vương thì tăng số binh giữ cửa Tai, lại đặt đại-tướng NGỜ-VỰC ở đó, giao cho quản-đốc sáu mươi tên lính điếc, thật rất ích-lợi, vì chúng chẳng hề nghe được người ta nói gì với mình.

MA-QUI CHỐNG-CỰ

Các nguyên-soái nghe các quan đại-thần bên MA-QUI trả lời, lại biết không đến tận cư-dân được, bèn sửa-soạn chiến-tranh. Phần nhiều chiến-sĩ đóng

gần cửa Tai, vì do đó mới vào Thành được. Họ ban khẩu-hiệu chiến-tranh này: «*Phải sanh lại.*» Quân triều-đình và quân trong Thành đều thổi kèn và hô cầu khẩu-hiệu chiến-tranh. Trống đánh, kèn thổi liên-thanh, hai bên giáp trận. Lĩnh trong Thành đặt hai chiếc đại-bác, tên là KIỀU-NGẠO và CỨNG-CỔ, trên ngọn tháp cao hơn cửa Tai. Họ dùng hai khẩu súng lớn ấy luôn với các súng khác có đường kính hẹp hơn để thỉnh-thoảng khuấy-rối trại quân Vua SA-ĐAI, và giúp việc giữ cửa Tai. Nhưng đội súng đó không có công-hiệu như họ trông-mong. Binh triều-đình giao-chiến can-đảm, hết sức đánh cửa Tai, là nơi bị máy phá lũy đập thành-thình. Máy liệng đá cũng bắn vào cư-dân và nhà-cửa âm-âm.

Đánh mãi. Hai đạo quân nhiều phen giáp-chiến. Trong một trận, quân Thành-lũy bắt sống ba người được phép nhập vào đạo binh Vua SA-ĐAI. Chúng tên là TRUYỀN-KHẦU, KHÔN-NGOAN-LOÀI-NGƯỜI, và LOÀI-NGƯỜI-BÀY-ĐẶT. Số là thống-soái BÔ-A-NỆT thấy chúng tỏ ý ưa-thích tông-quân, lại thấy chúng có vẻ khôn-khéo can-đảm, bèn tuyển làm lính.

Hay tin đạo binh Ý-MUỐN Đại-vương bắt được ba người, MA-QUI cao-lớn liền tra-xét việc đó. Đoạn, nó đòi chúng đến, hỏi ở đâu và sao lại thuộc trong đạo binh Vua SA-ĐAI? Nó được thỏa lòng tọc-mạch rồi, lập-tức bỏ tù chúng. Vài bữa sau, nó lại truyền gọi chúng tới và hỏi có ưng-thuận phản-nghịch các chủ-tướng cũ không? Chúng đáp: «*Chúng tôi sống về *lớn-giáo*, không bằng sống về quân-công¹. Bọn tôi tình-nguyện hầu-hạ Đại-vương, vì được ngài đã bằng lòng cung-cấp mọi sự cần-dùng.*» Vả, trong Thành có tướng KHÔNG-CỨ-

GI, là người rất mực minh-mẫn; MA-QUI giao ba bác lính mới tuyển cho hắn; hắn nhắc TRUYỀN-KHẦU và KHÔN-NGOAN-LOÀI-NGƯỜI lên chức đội, còn LOÀI-NGƯỜI-BÀY-ĐẶT, thì giữ làm việc riêng.

VÂY THÀNH

Đạo binh vây Thành cũng được kết-quả ít nhiều: phá đổ mái nhà viên Xã-trưởng, là ông THÔNG-SÁNG, đến nỗi được gần ông hơn; đánh Ý-MUỐN Đại-vương gần chết; bắn một phát đại-bác chết vô-số hội-viên Thành-lũy, tức là các chú LỘNG-NGÔN, TÀ-DÂM, NÓNG-GIẬN, ỬA-NÓI-DỐI, SAY-RƯỢU, GIAN-LẬN. Họ hủy-phá hai khẩu đại-bác đặt cao hơn cửa Tai. Nhưng Thành-lũy Linh-hồn vẫn cự-chiến. MA-QUI cũng hùng-hồ giữ Thành, lại lựa-chọn các tướng-tá giúp-dỡ mình. Cuộc chiến-tranh mùa hạ này gần kết-liều; đạo binh Vua SA-ĐAI không được kết-quả to-tát và thắng-lợi chắc-chắn. Các nguyên-soái quyết lui binh cho có thứ-tự và đào hầm để ở mùa đông. Nhưng họ làm mọi việc ấy rất khôn-khéo đến nỗi còn khiến được Thành-lũy Linh-hồn bối-rối, kinh-khiếp.

Từ nay cư-dân không sao ngủ ngon và buông mình vào cuộc vô-độ cho yên-ổn như xưa được nữa. Hiệu-lệnh xuất-quân lúc thì vang-lừng ở cửa Tai, lúc thì âm-âm tại cửa khác, có lúc lại nổi dậy khắp các cửa. Có đêm kèn thổi rầm trời, khiến kẻ bị vây sợ-hãi; hoặc máy liệng đá bắn vào khu này họ khác như mưa; có lúc hàng muôn binh dạo quanh Thành-lũy, hô cầu khẩu-hiệu chiến-tranh. Lại có phen lính bị thương vang tiếng thở-than rên-rĩ, làm cho kẻ ở trong vòng vây run-sợ vô-cùng.

(Còn tiếp)

(1) Quân-công là công-trạng của nhà binh, như bắt tướng, chiếm thành, vân vân.

TRÍ-HUỖN không phải là từ-chối; nhiều lời cầu-xin đã được Chúa biên vào sổ và phụ lời chua: «*Thì-giờ ta chưa đến.*» Đức Chúa Trời có thì-

giờ nhứt-định, lại có mưu-định chắc-chắn. Đấng «*đã định giới-hạn cho người mà người không qua khỏi được,*» cũng định lời đáp đều ta cầu-xin.



3 AVRIL, 1932

BÀ E. F. IRWIN

THÁNH PHAO-LÔ TẠI THÀNH Ê-PHÊ-SÔ

(Sứ-dồ 19 : 8-20)

CÂU GỐC:—Chớ dự vào công-việc vô-ích của sự tối-tăm, thà quở-trách chúng nó thì hơn (Ê-phê-sô 5 : 11)

LỜI MỞ ĐÀNG

Ê-PHÊ-SÔ là một thành-phố rất giàu-sang, có rất đông dân-cư thâu-tập, lại cũng là một cửa-hàng lớn nhứt trong xứ A-si thuở ấy. Nhưng tiếc thay, dân-cư trong thành-phố đó hãy còn ở trong sự tối-tăm, thờ-lạy hình-tượng, và cũng theo đạo phù-pháp nữa. Hình-tượng mà họ coi là quan-hệ hơn hết trong thành đó là nữ-thần Đi-anh. Họ thờ nữ-thần này trong một đền rất nguy-nga, có nhiều người hầu việc; họ phải cần dùng nhiều tiền-bạc lắm trong sự thờ-phượng ấy. Có nhiều người giàu-có và có danh-tiếng trong đời ấy sẵn lòng lo việc đó. Tại thành này Thánh Phao-lô đã tìm nhà của ông A-qui-la và bà Bê-rit-sin, và đã ở tại nhà đó.

I.—Ông A-qui-la và bà Bê-rit-sin

Ông A-qui-la và bà Bê-rit-sin này vốn trước kia đã ở tại thành Cô-rinh-tô và có nghe lời dạy-dỗ của Thánh Phao-lô về Đức Chúa Jê-sus, và ông bà ấy đã tin theo Ngài rồi. Về sau, hai ông bà mới đến thành Ê-phê-sô, theo làm nghề người ở đó. Hai ông bà này được hân-hạnh mà gặp ông A-bô-lô, là một người giảng đạo trú-danh, song ông không biết nhiều về lẽ đạo. Khi gặp A-bô-lô, thì hai ông bà có mời người về nhà để giải-bày đạo Chúa cho kỹ-càng hơn nữa. Có lẽ ông bà này cũng đã dạy-dỗ nhiều tín-dồ khác nữa. Sau hết chúng ta thấy hai người này lại ở thành Rô-ma và đã dùng nhà mình để làm nhà giảng đạo.

Khi chúng ta xem kiểu-cách của một người hầu việc Chúa như Thánh Phao-lô, có lẽ chúng ta sẽ tưởng rằng mình không có thể hầu việc Chúa như ông vậy được. Song Kinh-thánh cũng có nói về nhiều

người khác, Chúa cũng dùng được để dạy-dỗ và khuyên-bảo những người lân-cận của mình. Như ông A-qui-la và bà Bê-rit-sin này đã treo cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Thật mỗi tín-dồ đều có thể làm chứng lại cho người khác cũng như hai ông bà đó đã làm.

II.—Đức Thánh-Linh và các tín-dồ

Trước khi được nghe sự dạy-dỗ của ông A-qui-la, thì ông A-bô-lô chỉ biết được về sự giảng của Giảng Báp-tit mà thôi. Cũng còn có nhiều người khác đã theo sự dạy-dỗ của Giảng. Song lời làm chứng của họ không có quyền gì, nên Thánh Phao-lô đã hỏi có sao như vậy. Họ đã trả lời rằng: «Chúng tôi cũng chưa được nghe có Thánh-Linh nào.» Chắc hôm nay cũng còn có hạng người tín-dồ như vậy, họ đã được nghe về Đức Thánh-Linh, song họ chưa được hiểu Ngài là Đấng cai-trị Hội-thánh và mỗi người tín-dồ. Nếu biết được Ngài là Đấng cai-trị, thì mình là người tín-dồ cần lắm phải dâng cả mình để cho Ngài làm Chủ trọn- vẹn. Khi Thánh Phao-lô đã thấu hiểu về những người đó còn dốt-nát về Đức Thánh-Linh, thì ông liền dạy-dỗ cho họ rõ về Ngài. Hỡi anh em, từ khi tin Chúa đến nay có lãnh được Đức Thánh-Linh chưa? Đấng Christ đương sống trong lòng ta chẳng? Lời Kinh-thánh có sự sống cho ta không? Trong sự cầu-nguyện ta được vững-vàng không? Đương khi làm chứng về Chúa, ta có lòng khoái-lạc vui-mừng không? Chỉ có Đức Thánh-Linh mới có thể làm cho người được thắng-trận trong hết mọi điều cám-dỗ. Ai chịu dâng trọn mình cho Đức Thánh-Linh chừng nào, nấy sẽ được Ngài cai-trị và làm việc trong lòng mình chừng ấy.

III.—Quyền-phép lớn của Chúa được tỏ ra

Theo thói quen của Thánh Phao-lô, thì ông thường có giảng đạo trước tại đền-thờ của người Giu-đa. Ông có giảng-bày những điều về Đức Chúa Trời mà khuyên-dỗ người ta. Thứ nhất là lẽ thật về Đấng Christ là điều rất quan-hệ hơn hết cho Thánh Phao-lô vậy. Ông không có điều gì quý hơn là sự chuộc tội. Thánh Phao-lô đã khuyên-dỗ người theo Chúa, họ vội-vàng theo Ngài. Trong đền-thờ có mấy người cứng lòng, từ-chối không tin, gièm-chê đạo Chúa trước mặt dân-chúng. Ấy tỏ ra lời giảng của Thánh Phao-lô rất có quyền. Khi họ nghe lời ấy thì được cảm-động. Thánh Phao-lô có giảng ba tháng tại đền-thờ, rồi ông đi vào nhà ông Ti-ra-nu và giảng hai năm tại đó. Dân-chúng ưa nghe lắm và có mấy ngàn người đến đó, cho nên Kinh-thánh đã chép rằng: «Mỗi người ở trong xứ A-si, hoặc người Giu-đa, hoặc người Gô-réc đều nghe đạo Chúa. Có người đã nghe rồi trở về xứ mình mà làm chứng lại, và cũng có nhiều người năng đến thành Ê-phê-sô, hoặc đi dạo chơi hay là đi buôn-bán cũng đều có nghe về Chúa Jêsus.»

Tại thành Ê-phê-sô Chúa có dùng tay của Thánh-Phao-lô tỏ ra nhiều phép lạ. Trong bước từng-trải của Thánh Phao-lô hầu việc Chúa, có nhiều điều gay-go hiểm-khổ. Song tại thành này thì khác: người Ê-phê-sô có thờ-lạy hình-tượng và họ cũng ham-mê về đạo phù-pháp, vì có ấy Đức Chúa Trời lại dùng tay Thánh Phao-lô tỏ ra nhiều phép lạ khác thường. Có lần Chúa đã dùng lời của ông nói để chữa bệnh cho người ta, song lần này lại khác. Quyền của ma-quỉ đã cai-trị thành ấy lâu rồi, nên Đức Chúa Trời đã dùng Thánh Phao-lô lúc này tỏ ra quyền của Chúa là lớn hơn quyền của ma-quỉ. Các quỉ bị đuổi ra khỏi người ta, mà cũng có nhiều người đau được lành.

Khi họ đã biết về danh Đức Chúa Jêsus có quyền, thì có bảy người là thầy trừ quỉ, mạo kê danh Đức Chúa Jêsus trên những kẻ bị quỉ dữ ám. (Thầy trừ quỉ này thường hay dùng tên của các hình-tượng mà người ngoại thờ). Song người bị quỉ ám đáp lại rằng: «Ta biết Đức Chúa Jêsus và rõ Phao-lô là ai; nhưng các

người là kẻ nào?» Bảy người đó không thể thắng-trận được hơn một người bị quỉ ám, nên đã bị thương và trốn ra khỏi nhà. Điều này xảy ra, có nhiều người lấy làm lạ, và ai nấy đều làm chứng về sự ấy.

Người ta thấy vậy thì sợ-hãi lắm. Có nhiều người trước theo nghề phù-pháp đem sách-vở mình đốt trước mặt thiên-hạ, người ta tính phỏng giá những sách đốt đó cũng ngoài năm muôn đồng. Khi họ đã được thấy quyền-phép lớn của Đức Chúa Trời, thì muốn tránh khỏi hết những điều cũ của mình. Sự ấy cũng như hôm nay vậy: nếu chúng ta thật có Đức Thánh-Linh cai-trị mình, thì hết thấy mọi điều khác phải tránh ra khỏi lòng người.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 19: 9—«**Trường-học.**» Ấy không phải nghĩa là trường-học như đã có hôm nay. Trong đời ấy, khi những người học-thức có rảnh, thì họ dùng thì-giờ đó để nhóm lại với nhau đặng xem-xét về cách-vật trí-tri và triết-lý của sự học-thức. Mấy người giàu-có lúc đó hay để riêng ra một phòng trong nhà mình cho họ nhóm lại với nhau.

Câu 11—«**Phép lạ khác thường.**» Các phép lạ của Chúa đã làm tại Ê-phê-sô là khác hơn những phép lạ của Chúa đã dùng Phao-lô làm lúc trước, và cũng khác hơn những phép lạ mà Chúa đã dùng các Sứ-đồ kia làm. Trong lần này họ lấy những áo hoặc khăn của Thánh Phao-lô mà để trên các người đau-yếu, thì hết thấy đều được lành liền.

Câu 12—Câu này tỏ ra sự đau-đớn với sự bị quỉ ám là khác nhau xa lắm.

Câu 13—«**Mấy thầy trừ quỉ.**» Có những người Giu-đa làm thầy trừ quỉ, họ cũng có làm ra những điều lạ, nhưng mà các phép lạ họ làm đó không phải bởi Đức Chúa Trời. (So-sánh Phục-truyền 13: 1; Ê-sai 8: 19).

Câu 14—«**Các kẻ làm việc đó.**» Nghĩa là thử làm việc đó, vì họ làm không đặng.

Câu 18—«**Phần nhiều kẻ đã tin.**» Khi họ đã thấy những điều đã xảy đến cho hai con của Sê-va, thì đều sợ sự trừ quỉ. Có lắm người đã tự xưng mình là tin-đồ, song cũng còn làm những điều ấy một cách kín-giấu. Nhưng khi thấy quyền-phép lớn của Đức Chúa Trời, thì họ bèn xưng tội và bằng lòng bỏ hết mọi điều ấy.

Câu 19 — «**Theo nghề phù-pháp.**» Những điều phù-pháp ấy họ đáng phải trừ-bỏ. Mấy người đã đem sách-vở mình ra đốt là khác với những người trong câu 18.

«**Sách-vở.**» Trong các sách-vở ấy đã dạy-dỗ họ theo cách nào mà làm những phép lạ. Họ đã kêu tên các sách ấy là những thơ của người Ê-phê-sô.

LỜI HỎI :

1.—Thánh Phao-lô có làm ích-lợi gì cho A-bô-lô?

2.—Thánh Phao-lô ở tại thành Ê-phê-sô có ích-lợi gì cho thế-gian? (Dùng câu Kinh-thánh mà trả lời).

3.—Các thầy trừ quỷ thường dùng tên nào để làm phép lạ?

4.—Khi các người Pha-ri-si muốn bắt Chúa Jê-sus, thì họ đã nói Ngài dùng quyền

của ai mà trừ quỷ và đuổi nó ra khỏi lòng người? (Ma-thi-ơ 12: 27).

5.—Tại thành Ê-phê-sô người ta thờ-lạy ai?

6.—Vi có nào lời làm chứng của A-bô-lô và các tín-đồ khi trước không có quyền?

7.—Trong đoạn 19 ai dạy người tín-đồ biết mỗi người tín-đồ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài?

8.—Trong những sự dạy-dỗ của Thánh Phao-lô, điều nào dạy mỗi người tín-đồ buộc mỗi người tín-đồ phải có Đức Thánh-Linh trong lòng?

9.—Các phép lạ của Thánh Phao-lô đã làm tại Ê-phê-sô là khác nhau với các phép lạ của ông đã làm lúc trước thế nào?

10.—Vi có nào Đức Chúa Trời muốn tỏ ra quyền-phép của Ngài tại thành Ê-phê-sô?

10 AVRIL, 1932

THÁNH PHAO-LÔ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

(Sứ-đồ 21 : 27-39)

CÂU GỐC:—Vi anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe (Sứ-đồ 22 : 15)

LỜI MỞ ĐĂNG

THÁNH Phao-lô đã ở tại thành Ê-phê-sô ngót ba năm, ông ở đó lâu hơn ở trong các thành khác. Từ thành đó ông trở về xứ Ma-xê-đoan, rồi lại ở xứ Gờ-réc, tức là tại thành Cô-rinh-tô, ba tháng. Từ đó ông lại còn muốn đi đến xứ Sy-si, nhưng rủi bị người Giu-đa ngăn-trở. Ông lại đi qua xứ Ma-xê-đoan và xuống tới bờ biển của xứ A-si. Thánh Lu-ca và bảy người nữa cũng đã đồng đi với ông. Thật các người ấy có phước quá, vì đã được sự dạy-dỗ của Thánh Phao-lô rất nhiều. Người nào được ở gần với một người thiêng-liêng, một người có sự khôn-ngoaan thật của Chúa, thì có phước lắm, vì «gần đèn thì sáng.»

Khi Thánh Phao-lô khởi-sự đến thành Giê-ru-sa-lem, thì có mấy tín-đồ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh đã đoán trước rằng ông sẽ gặp nhiều sự nguy-hiêm tại thành ấy. Có một người tiên-tri, tên là A-ga-bút, lấy giây lưng của Thánh Phao-lô, trói tay chơn mình lại và nói rằng: «Tại thành Giu-ru-sa-lem, dân Giu-đa sẽ trói người có sợi giây lưng này như vậy, rồi nộp người trong tay người ngoại đạo.»

I.—Thánh-Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem

«Chúng ta đến thành Giê-ru-sa-lem, thì

anh em vui-mừng tiếp-rước.» Thánh Gia-co, là một sứ-đồ, và đã làm chủ-nhiệm của Giáo-Hội-Nghị lần thứ nhứt, cùng các trưởng-lão trong Hội-thánh đều vui-mừng lắm mà tiếp-rước Thánh Phao-lô. Họ ngợi-khen Đức Chúa Trời, khi đã nghe ông thuật lại từng điều trong mọi sự Đức Chúa Trời làm ra trong dân ngoại. Nhưng mà cũng có mấy ngàn người tín-đồ (tức là người Giu-đa) có nghe những điều quái-lạ về ông. Họ có nghe nói Thánh Phao-lô đương dạy-dỗ người bỏ luật-pháp của Mô-se, đừng chịu phép cắt-bì và cũng đừng giữ những lễ của người Giu-đa nữa. Lời họ nói đó không đúng với sự thật. Ông có dạy-dỗ cho người ta biết rằng muốn được cứu, thì không phải bởi nhờ việc làm của xác-thịt hoặc bởi giữ luật-pháp, song chỉ phải nhờ ơn-điễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ mà thôi. Nhưng vì họ đã tưởng sai về ông, nên Thánh Gia-co có khuyên ông theo lời này: «Chúng tôi đây cũng có bốn người đều mắc lời thề, hãy đem bốn người đó cùng đi, làm lễ tinh-sạch cho mình luôn với họ, và hãy dùng tiền họ phải trả để cạo đầu. Vậy thì ai nấy sẽ biết mọi tin đồn về anh đều chẳng thật, song họ sẽ rõ anh cũng ăn-ở theo luật-pháp vậy.» Nếu làm như vậy, đầu

không hại chi cho linh-hồn của Thánh Phao-lô, nhưng mà việc ấy cũng không có ích-lợi gì, vì Đức Chúa Jê-sus đã làm trọn luật-pháp của Môi-se khi Ngài chịu treo mình trên cây thập-tự. Và, nếu làm như vậy, thì lại càng trái với sự dạy-dỗ của Thánh Phao-lô nữa. Dầu Thánh Phao-lô cũng có làm, song không có kết-quả theo sự trông-đợi của Thánh Gia-cơ và các trưởng-lão.

II.—Thánh Phao-lô bị bắt-bớ

Nếu có ai mắc lời thề, và muốn làm lễ tinh-sạch, thì người ấy phải ở tại đền-thờ bảy ngày. Vậy, Thánh Phao-lô có ở tại đền-thờ gần hết bảy ngày. Khi mấy người Giu-đa từ xứ A-si vào đền-thờ, thấy Thánh Phao-lô, thì họ bắt ông và la lên rằng: «Hỡi các người Y-sơ-ra-ên, hãy đến giúp với.» Lúc đó, họ có thêu-dệt lời đối nghịch cùng ông, rồi cả thành đều xông-xao, đoàn dân-chúng nhóm lại rất đông. Họ nói Thánh Phao-lô có dẫn một người dân ngoại vào trong đền-thờ, và làm cho nơi thánh đó bị ô-uế. Họ đã thấy có một người Ê-phê-sô ở với Thánh Phao-lô trong thành-phố, và tưởng khi ông vào đền-thờ thì chắc thế nào cũng dẫn người ấy theo. Họ nhóm-hiệp rất đông để bắt-bớ Thánh Phao-lô, song họ chưa rõ điều ấy. Họ chỉ biết một điều là thấy Phao-lô đương ở với một người Ê-phê-sô, và chỉ nghĩ rằng ông đã dẫn người ấy vào đền-thờ đó thôi. Hiện nay, ở giữa Hội-thánh cũng thường có sự cãi-lầy và phe-đảng theo cách đó. Có người tin-đồ mới nghe nói một điều nhỏ-mọn về một giáo-hữu khác, thì cứ suy-nghĩ và bàn-luận với nhiều tin-đồ nữa, rồi lại tin nhiều việc khác nữa về người đó. Thật một ít men làm cho dậy cả đồng bột, và một ít lửa cũng có thể cháy cả đám rừng. Dân-chúng bắt Thánh Phao-lô và muốn giết ông, nên đã xử án ông.

III.—Thánh Phao-lô được cứu

Khi quan quản-cơ có nghe về sự xông-xao, thì lập-tức bắt quân-linh và cai-đội kéo đến nơi dân-chúng nhóm-hợp và giải-cứ Thánh Phao-lô ra khỏi tay người Giu-đa. Quan đó bắt Thánh Phao-lô rồi, bèn truyền lấy hai dây xích, xích ông lại. Khi quan ấy thấy dân-chúng rất đông và có bộ giận-dữ, thì tưởng rằng Thánh Phao-lô chắc là một người hung-bạo lắm. Dân-chúng cứ đi theo ông và la lên rằng: «Hãy

giết nó đi.» Nhưng Thánh Phao-lô vẫn có Đức Chúa Jê-sus trong lòng. Lúc bấy giờ họ nói nghịch cùng ông cũng như họ đã nói nghịch cùng Chúa Jê-sus lúc trước. Họ nói về Chúa rằng: «Hãy đóng đinh trên cây thập-tự.» Đương khi Thánh Ê-tiên bị ném đá, cũng có Thánh Phao-lô ở đó, có lẽ bấy giờ ông cũng nghĩ đến lúc ấy.

Khi bước lên thềm, Thánh Phao-lô phải nhờ quân-linh khiêng ông lên, vì dân-chúng hung-bạo lắm. Lúc vào đồn rồi, Thánh Phao-lô có xin phép quan để nói. Ông nói rất lễ-phép và thông-thạo tiếng Gô-réc, nên làm cho quan ấy lấy làm lạ, vì trước quan ấy tưởng ông là một người Ê-díp-tô đã gây loạn ngày trước. Lúc đó Thánh Phao-lô tỏ ra ông là người gì; nếu quan ấy rất cẩn-thận trong khi nghe, thì liền biết ông là người Rô-ma (Sứ-đồ 22: 25-29).

IV.—Thánh Phao-lô rất nóng-nảy về sự cứu linh-hồn người khác

Thánh Phao-lô có xin phép quan để nói trước mặt những người Giu-đa. Ý thú nhứt của ông là chỉ cho dân-chúng biết về Đức Chúa Jê-sus có trọn quyền cứu người khỏi tội. Ông muốn mỗi người làm vinh-hiến cho Đức Chúa Trời. Vả, lòng ông rất nóng-nảy mong cho người Giu-đa được cứu. Ông đã quen chịu nỗi đau-đớn, nên không kể đến những sự ghen-ghét của họ. Ông lấy làm thương-xót và khỉ-sự nói rằng: «Hỡi các anh các cha.» Lúc bấy giờ ông không còn nghĩ đến mình, song chỉ mong cho nhiều linh-hồn người khác được cứu. Ông động lòng thương-xót, đến nỗi nói rằng: «Tôi buồn-bực lắm, lòng tôi hằng đau-đớn. Bởi tôi ước-ao có thể chính mình bị dứt-bỏ, lia khỏi Đấng Christ vì anh em bà-con tôi theo phàn-xác.» (Rô-ma 9: 2, 3).

Khi được phép nói trước dân-chúng, ông lại dùng tiếng Hê-bơ-rơ là thứ tiếng họ thường quen-biết và yêu-mến. Ông có nhắc lại về lúc ông đi bắt-bớ Hội-thánh, và khi ông được hạnh-phước nghe tiếng Đức Chúa Jê-sus kêu mình phải bỏ sự bắt-bớ mà theo Ngài. Ông cũng có nói về sự hiện-thấy mà Đức Chúa Trời đã cho ông, sau-rốt ông lại nói về Chúa khiến ông phải giảng Tin-lành cho dân ngoại. Khi ông nói, thì họ nghe chăm-chỉ và yên-lặng, đến khi nghe ông nói giảng cho dân ngoại, thì họ không chịu. Lúc bấy giờ

dân-chúng lại kêu-la, còi áo, hất bụi bay lên giữa không-không. Thiệt người Giu-đa khinh-bĩ người ngoại-bang quá lẽ, họ không bằng lòng giao-thông chút-xiu nào. Thánh Phao-lô không có lòng như thế, vì ông đã được sanh lại nên người mới.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 21: 27—«**Khi bảy ngày gần trọn.**» Ấy chỉ về bảy ngày mà Thánh Phao-lô và bốn người kia đã làm lễ tinh-sạch. Lễ ấy là luật về người Na-xi-rê (Dân 6: 1-21). Ai chịu giữ lễ ấy thì phải biệt mình khỏi những việc thế-gian. Phải hết lòng dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Người Na-xi-rê không được uống rượu, không có phép hớt tóc. Khi nào những ngày Na-xi-rê của mình đã mãn, thì phải đến đền-thờ và dâng cửa-lễ quý cho Đức Chúa Trời, rồi phải cạo đầu mình, lấy tóc bỏ vào lửa trên bàn-thờ. Lúc đó người nào giàu-có mà chịu tiền cho những người nghèo làm lễ ấy, thì họ xưng là có phước.

Câu 29—«**Trô - phim.**» Người này là người Ê-phê-sô. Trong II Ti 4: 20 cũng có chép về ông. Có nhiều sách thế-gian chép về ông này đã bị tử-đạo nhằm đời vua Nê-rô trị-vi.

Câu 30—«**Tức thì các cửa đều đóng lại.**» Các người Lê-vi đương giữ cửa đền-thờ, tưởng dân-chúng sẽ giết Thánh Phao-lô và những vị họ không muốn đền-thờ bị ô-uế, nên họ phải đóng cửa liền. Các người này lo về nhà bằng gạch bằng đá hơn là sanh-mạng của người ta. Dầu có Thánh Phao-lô bị giết, họ cũng không hoảng chi đều ấy.

Câu 33—«**Quản-cơ.**» Sứ-đồ 23: 26 có chép quản-cơ ấy tên là Cơ-lốt Ly-sia.

Dưới quyền ông ấy có một ngàn người lính.

Câu 38—«**Vậy thì người hẳn chẳng phải là người Ê-díp-tô kia.**» Có một người đã dấy lên cũng như Thê-đa (Sứ-đồ 5: 36), và kéo bốn ngàn kẻ cướp vào nơi đồng vắng. Sách thế-gian cũng có chép về người Ê-díp-tô này nhóm lại với bốn người khác ở trên núi Ô-li-ve để mục-kích bốn thành Giê-ru-sa-lem sắp xuống trước mặt mình. Song Phê-lít với các quân-lính đã chinh-chiến với các người ấy và gần hết những người ấy đều bị giết. Song người Ê-díp-tô đó cũng trốn được thoát.

LỜI HỎI:

1. Thánh Phao-lô đi xuống thành Giê-ru-sa-lem lần này là theo ý Chúa hay là theo ý ông?

2. Vì có lẽ nào các tín-đồ lúc đó không muốn cho ông đi đến thành Giê-ru-sa-lem?

3. Cả tín-đồ tại thành Giê-ru-sa-lem có cần phải biết sự dạy-dỗ của Thánh Phao-lô không?

4. Các tín-đồ tại thành Giê-ru-sa-lem nói Thánh Phao-lô có giảng về gì?

5. Thánh Gia-cơ có khuyên Thánh Phao-lô làm gì cho đẹp lòng những người ở đó?

6. Ai bắt-bớ Thánh Phao-lô và họ có nói gì nghịch cùng ông?

7. Thánh Phao-lô được giải-cứ khỏi tay họ thế nào?

8. Vì có lẽ nào quản-cơ lấy làm lạ khi nghe Thánh Phao-lô nói tiếng Gô-réc? Quản-cơ này trước tưởng Thánh Phao-lô là ai?

9. Vì có lẽ nào Thánh Phao-lô muốn giảng cho những người muốn giết ông?

10. Thánh Phao-lô đã bị bắt-bớ đó cũng như Đức Chúa Jê-sus và Thánh Ê-tiên thế nào?

17 AVRIL, 1932

THÁNH PHAO-LÔ TẠI THÀNH RÔ-MA

(Sứ-đồ 28: 16-24, 30-31)

CÂU GỐC:—Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức mạnh cho tôi

(Phi-líp 4: 13)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học tuần trước đã dạy về Thánh Phao-lô đi với các người lính tới thành Sê-sa-rê. Ít ngày sau có những người trưởng-lão Giu-đa đến cáo ông trước quan Phê-lít. Dầu quan này biết Thánh Phao-lô không có tội gì, nhưng vì muốn làm đẹp lòng người Giu-đa, và có lẽ

cũng tưởng sẽ ăn được hối-lộ của Thánh Phao-lô, nên bắt ông và bỏ tù hai năm nữa. Sau đó, Phê-tu lên thay-thế cho Phê-lít, cũng chiều theo ý người Giu-đa mà gởi ông này về thành Giê-ru-sa-lem, để cho ông bị xử án tại đó. Nhưng Thánh Phao-lô biết các người ấy sẽ không lấy sự công-bình mà xét, nên ông đã nài-

xin giải ông đến trước mặt vua Sê-sa.

Thánh Phao-lô lúc bấy giờ bị đồng giải đi với những người tù khác trong một chiếc tàu để tới thành Rô-ma. Đương khi đi đường, rui gặp cơn bão to gió lớn, tàu bị hư-hỏng cả; nhưng các hành-khách đều được lên bờ, vô-hại. Có người lội trong nước, cũng có nhiều người cỡi trên miếng ván, kẻ khác thì bơi trên những miếng vách nát của chiếc tàu. Họ bị bỏ lại trên cù-lao ấy hơn ba tháng. Nhơn dịp này, Thánh Phao-lô cứ làm chức-vụ mình, có nhiều người trong cù-lao ấy được nghe Tin-lành và được cứu.

I.—Thánh Phao-lô đến thành Rô-ma

Khi Thánh Phao-lô và các hành-khách kia đã ở tại cù-lao trong ba tháng rồi, thì đều xuống tàu mà trực-chỉ đến thành Rô-ma. Tàu đó cũng có ghé lại thành Sy-ra-cu-rơ, rồi ít ngày sau tới thành Bu-xô-lơ. Tại đó Thánh Phao-lô có gặp các tin-dồ, và mấy anh em đó có mời người ở lại bảy ngày. Chắc lúc đó Thánh Phao-lô có dạy-dỗ họ về lẽ đạo, nên họ được phước lắm. Rồi đó, ông đi đến thành Rô-ma. Tại Phô-rum Áp-bi-u có mấy tin-dồ từ thành Rô-ma đến mà rước ông. (Thành Áp-bi-u này xa cách thành Rô-ma ước chừng 45 cây số). Rồi đến một chỗ nữa kêu là Ba-quan, tại đây Thánh Phao-lô cũng gặp mấy người tin-dồ khác nữa. Khi Thánh Phao-lô thấy anh em giáo-hữu có lòng nóng-nảy về đạo Chúa Jê-sus và yêu-thương ông, thì ông «Cảm-tạ Đức Chúa Trời và vững chí.» Chúng ta hãy tưởng về Thánh Phao-lô là một người biết nhờ-cậy Chúa, là một người vững-vàng lắm, nên các tin-dồ tỏ ra sự thương-yêu ông. Ta nên biết rằng ông cũng là người như chúng ta, nhưng ông đã dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời đến nỗi ông có thể bạo-dạn mà nói rằng «Đấng Christ sống trong tôi.»

II.—Thánh Phao-lô cắt nghĩa đạo cho những trưởng-lão

Khi-tới thành Rô-ma, thầy đội bèn giao Thánh Phao-lô cho quân-lính, và chắc có làm chứng tốt về ông, nên Thánh Phao-lô được phép ở riêng với một người lính canh-giữ. Vậy, Thánh Phao-lô được dịp-tiện rước người đến nhà riêng mình mà cắt nghĩa cho họ biết về sự chuộc tội đã làm trọn bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Sau đó ba ngày, Thánh Phao-lô có mời các trưởng-lão đến nhà để cắt nghĩa vì có nào ông bị bắt mà giải đến thành Rô-ma. Ông không nói điều chi xấu nghịch cùng người Giu-đa, song đã xưng là anh em. Chúa Jê-sus đã tỏ ơn-diễn Ngài ra cho ông, và ông cũng có lấy tư-cách đó mà đối-đãi với người Giu-đa. Về phần người Rô-ma, thì bằng lòng tha ông, vì xét ông không có làm tội chi; song về người Giu-đa, thì họ không chịu, đến nỗi ông phải kêu-nài tới Sê-sa. Nhưng ông đến thành Rô-ma, lại bị mang lấy xiềng-xích, là bởi sự trông-cậy của những người Y-sơ-ra-ên. Sự trông-cậy ấy có hai phần: «Sự trông-cậy về sự sống lại (Sứ-dồ 23:6; 24:15; 26:6-8), và sự trông-cậy về Đấng Mê-si sẽ đến» (Lu-ca 1:69; Sứ-dồ 3:22-24). Đấng Mê-si mà Thánh Phao-lô giảng là Đấng đã bị đóng đinh, đương sống lại, rồi ngự lên trời, và Đấng ấy sẽ trở lại trong thế-gian một lần nữa. Thánh Phao-lô đã tỏ ra Đấng Christ là Đấng Mê-si của dân Y-sơ-ra-ên đương trông-dợi. Khi các trưởng-lão gặp Thánh Phao-lô, thì nói rằng: «Chúng tôi chẳng tiếp được thơ-từ chi từ xứ Giu-đê nói về anh cùng những công-việc của anh, và chẳng ai trong anh em nói xấu về anh nữa.» Họ hẹn ngày với người và đến thăm tại nhà trọ rất đông. Thánh Phao-lô có giảng-giải với họ về nước Đức Chúa Trời. Ông lấy luật-pháp Môi-se và các đấng tiên-tri mà gắng sức khuyên-bảo họ về Đức Chúa Jê-sus. Ấy là một lần sau hết mà Thánh Phao-lô khuyên dân Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus. Tại thành Giê-ru-sa-lem, Anti-ốt, Ê-phê-sô, Cô-rinh-tô và trong thành Rô-ma bấy giờ, ông có giảng Tin-lành cho người Y-sơ-ra-ên trước, rồi mới tới người ngoại. Tại thành Rô-ma, cũng như mấy thành khác, có người tin; nhưng phần đông thì không chịu tin. Trước khi những người đã nghe lia khỏi ông mà đi, Thánh Phao-lô có lấy lời trong sách tiên-tri Ê-sai mà nói rằng: «Các người lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu chi, lấy mắt xem mà không thấy gì, vì lòng dạ này đã nặng-nề; họ bịt lỗ tai, nhắm mắt lại, e rằng mắt mình tự thấy, tai mình tự nghe, lòng mình tự hiểu, và họ trở lại mà ta chữa cho lành được chẳng.» Rồi Thánh Phao-lô tuyên-bố rằng từ đây ông sẽ cứ giảng cho dân ngoại.

III.—Thánh Phao-lô giảng Tin-lành cho người ngoại

Thánh Phao-lô ở trọn hai năm tại một nhà trọ đã thuê. Người tiếp-rước mọi người đến thăm mình. Trong lúc ấy, ông có viết những thư cho các Hội-thánh. Về thư cho Hội-thánh tại thành Phi-líp, thì ông có nói: «Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng, đều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn-tới cho đạo Tin-lành, đến nỗi chốn công-đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng-xích.» Những điều gay-go khó chịu mà Thánh Phao-lô đã gặp, làm dịp khiến ông cắt nghĩa đạo cho các quan và các trưởng-lão người Giu-đa. Ông có giảng Tin-lành cho những người lính. Vì lính hay đi ra các nước xa, nên họ cũng đồn đạo-lý của Chúa ra nữa. Các tin-đồ đó đã đi cùng khắp cả Âu-châu cho đến nước Anh. Lúc bấy giờ Thánh Phao-lô là người tù, nên tưởng mình không thể hầu việc Chúa được nữa chẳng. Trái lại, ông có dùng nhà ông để làm nhà giảng; từ chỗ ấy, nhiều nơi được nghe về ông và lời giảng của ông. Sự hầu việc Chúa của một người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thiệt có kết-quả không xiết kể. Thánh Phao-lô đã ở trọ trong một cái nhà tại một thành, song bức thư của ông vang ra và ban phước cho khắp cả thế-gian hôm nay. Vì có nào Thánh Phao-lô ban phước được cho người ta đương khi ông gặp nhiều điều khó-khăn như vậy? Ấy vì ông chẳng hề phàn-nàn với dân-chúng và với Đức Chúa Trời. Ở trong nhà tù, Thánh Phao-lô hát ngợi-khen Chúa; khi gặp tâu chìm, khi ở cù-lao Man-to, và khi bị trôi với một người lính, lòng ông được đầy bình-yên. Vả, ông lợi-dụng mỗi dịp-tiên ấy mà đồn ra đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus. Thiệt ông đã từng-trải lời này: «Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời.»

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 28: 16—«**Rô-ma.**» Thành Rô-ma được lập chừng năm 750 trước Chúa giáng-sanh. Ấy là trong khi vua Hê-xê-kia cai-trị dân Y-sơ-ra-ên và trong lúc Ê-sai làm tiên-tri dân ấy. Lúc đó, nước Rô-ma không có điều gì với dân Y-sơ-ra-ên cho đến 200 năm trước Chúa giáng-sanh. Lúc Thánh Phao-lô đến thành-Rô-ma, thì đã có hơn một triệu người ở đó. Chúng ta chưa

biết được ai truyền đạo Chúa tại thành Rô-ma, nhưng chỉ biết trong ngày lễ Ngũ-tuần, khi Đức Thánh-Linh xuống thế-gian, thì có mấy người từ thành Rô-ma đến thành Giê-ru-sa-lem, và trong số ba ngàn người trở lại tin Chúa, chắc có mấy người từ thành ấy. Thánh Phao-lô đã nói có mấy người ở tại thành Rô-ma tin theo Đức Chúa Jê-sus trước ông (xem Rô-ma 16: 7).

«**Một người lính canh-giữ.**» Có bốn người lính chịu trách-nhiệm canh-giữ ông; cả ngày lẫn đêm ông bị xiềng-xích với một người đó. (So-sánh Sứ-đồ 12: 6; 28: 20).

Câu 17—«**Người mời các trưởng-lão trong dân Giu-đa nhóm lại.**» Thánh Phao-lô có theo cách ông mà giảng đạo cho người Giu-đa trước hết. Vì ông không thể đi đến nhà-thờ, nên có mời người Giu-đa đến nhà ông. Ông cũng muốn tỏ mình không có điều chi nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên, dầu họ đã làm khó cho ông đến thế.

«**Và nộp trong tay người Rô-ma.**» Ông có thể nói là nhờ người Rô-ma, nên ông được cứu khỏi sự hư-hại bởi người Giu-đa; nhưng ông không nói.

Câu 20—«**Sự trông-cậy của dân Y-sơ-ra-ên.**» Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si của dân Y-sơ-ra-ên đương trông-đợi. Nhưng, nói như vậy, thì người Y-sơ-ra-ên chẳng những không chịu, mà lại thêm tức-giận nữa.

Câu 21—«**Thơ-từ xứ Giu-đê.**» Mấy lời ấy tỏ ra các quan tại thành Giê-ru-sa-lem rất liên-lạc với những người Giu-đa bị tan-lạc khắp mọi nơi.

LỜI HỎI:

1.—Trong sự Đức Chúa Trời sai-khiến Phao-lô, có lời nào đã được ứng-nghiem Sứ-đồ đoạn 22 và đoạn 28?

2.—Thánh Phao-lô đã làm chứng cho các quan nào?

3.—Trong những sự sai-biểu mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Thánh Phao-lô, thì ông đã cẩn-thận lắm để vâng lời gì?

4.—Thánh Phao-lô có làm điều gì tại thành Bu-xô-lơ?

5.—Phô-rum Áp-bi-u cách thành Rô-ma bao xa? Có gì xảy đến tại đó?

6.—Vì có nào Thánh Phao-lô lại cảm-tạ Đức Chúa Trời và vững chí? Ấy dạy-đỗ gì về Thánh Phao-lô?

7.—Thánh Phao-lô được ở riêng có ích gì?

8.—Thánh Phao-lô có cắt nghĩa về sự trông-cậy của dân Y-sơ-ra-ên là gì?

9.—Khi các trưởng-lão không chịu sự dạy-dỗ, thì Thánh Phao-lô có lấy lời tiên-

tri gì mà nói với họ?

10.—Sự bắt-bớ mà Thánh Phao-lô phải gặp đã ban phước gì cho cả thế-gian?

11.—Vi cớ nào Thánh Phao-lô không phàn-nàn về sự bắt-bớ mình gặp? (Rô 8:28).

24 AVRIL, 1932

THƠ-TÍN PHAO-LÔ GỬI CHO PHI-LÊ-MÔN

(Phi-lê-môn 1: 4-20)

CÂU GỐC:—Không có người tội-mọi hoặc người tự-chủ..., vì trong Đức Chúa Jê-sus anh em thấy đều làm một (Ga-la-ti 3: 28)

LỜI MỞ ĐÀNG

THÁNH Phao-lô có viết thư này cho Phi-lê-môn trong lúc ông viết hai bức thư cho Hội-thánh Ê-phê-sô và Cô-lô-se. Ấy là lúc ông còn đương ở tại thành Rô-ma. Thánh Phao-lô đã nhờ ông Ti-chi-cơ và ông Ô-nê-sim đem hai thư kia đến cho hai Hội-thánh và thư này cho ông Phi-lê-môn. (Xem Cô-lô-se 4: 7-9 và Ê-phê-sô 6: 21-22).

Phi-lê-môn, tin-đồ rất yêu-thương, đã tin theo Đức Chúa Jê-sus khi Thánh Phao-lô ở ba năm tại thành Ê-phê-sô. Ông Phi-lê-môn là một người giàu-có và cũng có trách-nhiệm tại hội Cô-lô-se. Trong một lúc, ông có dâng nhà mình để tin-đồ nhóm-họp mà thờ-phượng Đức Chúa Trời.

Ô-nê-sim đã làm đầy-tớ trong nhà ông Phi-lê-môn. Tên Ô-nê-sim này cũng có nghĩa là «Có ích»; nhưng khi làm đầy-tớ cho Phi-lê-môn, thì không có ích gì cho ông. Ô-nê-sim đã trốn khỏi nhà Phi-lê-môn mà đi lên thành Rô-ma. Người đầy-tớ này trốn trong thành Rô-ma thì dễ lắm, vì thành-phố đó rất đông người, khó mà tìm-kiếm y được.

I.—Ô-nê-sim được cứu và bị sai trở về cùng chủ mình

Ô-nê-sim có biết Thánh Phao-lô. Có lẽ Thánh Phao-lô có đến thành Cô-lô-se trong lúc giảng tại thành Ê-phê-sô. Nếu quả như vậy, thì chắc lúc đó Thánh Phao-lô có ghé lại nhà Phi-lê-môn. Trong lúc ấy, Ô-nê-sim chưa chịu tin Chúa, sau bèn trốn khỏi nhà chủ mình. Những người phạm tội-lỗi thường hay gặp sự cực-khổ như Ô-nê-sim này vậy. Lúc Ô-nê-sim ở thành Rô-ma, chắc không vui-vẻ, cũng không bình-an, nhưng nhớ lại đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus, nên ông tìm đến nhà Thánh Phao-lô. Lúc đó ông chịu xưng

tội và ăn-năn, Thánh Phao-lô bèn chỉ cho người biết về Đức Chúa Jê-sus là Đấng có quyền cứu người ra khỏi tội-lỗi. Dầu người này đã xưng mình phạm nhiều tội-lỗi lắm, cũng không ngăn-trở Thánh Phao-lô đem người đến với Chúa, vì ông biết không có tội-lỗi nào mà Chúa không tha, nếu người ấy hết lòng ăn-năn thật. Khi sau, Thánh Phao-lô có viết thư và nói về Ô-nê-sim rằng: «Tôi vì con tôi đã sanh trong vòng xiềng-xích, tức là Ô-nê-sim.» Thánh Phao-lô rất thương-yêu Ô-nê-sim, và nói Ô-nê-sim rất có ích cho mình, đến nỗi vẫn muốn cầm người ở lại. Song không thể cầm người ở lại được, vì người ấy vốn thuộc về ông Phi-lê-môn. Theo luật-pháp của người trong lúc bấy giờ, thì người đó phải trở về cùng chủ mình. Nhưng chủ tiếp-rước người ấy thế nào? Nếu tưởng về người đó là kẻ đi trốn, là kẻ tù, thì chủ sẽ đối với người một cách nghiêm-khắc. Còn nếu Phi-lê-môn xem người là một kẻ tội-lỗi, nhưng đã được cứu-rỗi bởi huyết báu của Đức Chúa Jê-sus, lại làm em trong huyết Đấng ấy, thì sẽ đối với người một cách thương-yêu. Thánh Phao-lô viết thư cho Phi-lê-môn để khuyên người tiếp-rước Ô-nê-sim như em, chớ không như người tội-lỗi nữa. Đối với tin-đồ bây giờ, trong bức thư đó có bốn sự dạy-dỗ rất quý-báu là:

- 1.—Phải tỏ công-bình trong cách ăn-ở.
- 2.—Người tin-đồ là anh em với nhau.
- 3.—Người tin-đồ phải có lễ-phép.
- 4.—Người tin-đồ phải có sự thương-yêu.

II.—Công-bình, thương-yêu và phép-tắc

Theo sự công-bình, thì Thánh Phao-lô không được cầm Ô-nê-sim ở lại với ông, và Ô-nê-sim cũng không được có ý-muốn ở lại. Trước hết phải có chủ mình là

Phi-lê-môn tha lỗi cho rồi, và cho phép trở lại với Thánh Phao-lô. Theo luật-pháp của người Rô-ma, thì họ được phép có tội-tớ trong nhà. Ô-nê-sim và Thánh Phao-lô phải vâng luật-pháp đó. Nhưng, khi Ô-nê-sim và chủ người đã theo Chúa rồi, thì có thể theo sự yêu-thương. Phi-lê-môn không thể biết rằng Ô-nê-sim đã được sanh lại nên người mới, nên Thánh Phao-lô cần phải viết bức thư này để làm chứng cho người được biết. Ý Thánh Phao-lô muốn tỏ cho Phi-lê-môn biết bấy giờ Ô-nê-sim là em trong Đức Chúa Jê-sus Christ; nếu Phi-lê-môn muốn gọi Ô-nê-sim lại ở với Thánh Phao-lô hoặc giữ ở lại nhà ông cũng được, song phải đối-đãi với người cách yêu-thương.

Bức thư này Thánh Phao-lô tả-vẽ những lẽ-phép mà mỗi người tin-đồ cần phải có. Thánh Phao-lô đã già rồi, nhưng là một sứ-đồ rất có quyền. Ông là hội-trưởng của những hội dân ngoại, và có trọn quyền mà truyền-dạy Phi-lê-môn làm đều nợ đều kia theo ý như ý ông. Song ông không dùng quyền mình mà làm như thế, trái lại, ông có viết rằng: «Vi lòng yêu-thương của anh, nên tôi chỉ nài-xin thì hơn....»

Thánh Phao-lô xin Phi-lê-môn làm ơn cho Ô-nê-sim. Vì người cũng như lòng dạ của Thánh-Phao-lô, và ông muốn cầm người ở lại. Nhưng Phao-lô chưa làm như thế, bởi vì chưa biết ý-muốn của Phi-lê-môn. «Và có lẽ người tạm xa cách anh để anh nhận lấy người mãi mãi, không coi như tôi-mọi nữa, nhưng coi hơn tôi-mọi, coi như anh em yêu-dấu, nhưt là yêu-dấu cho tôi, phương chi cho anh, cả về phần xác, cả về phần trong Chúa nữa. Vậy, nếu anh coi tôi là bạn-hữu anh, thì hãy nhận lấy người như là chính mình tôi vậy.» Thật mấy lời ấy có rất nhiều sự dạy-dỗ cho các tín-đồ. Trong mọi điều, anh em phải tỏ sự công-bình, sự phép-tắc và sự thương-yêu.

III. — Thánh Phao-lô giúp Ô-nê-sim

Thánh Phao-lô đã chịu trả hết nợ cho Ô-nê-sim: «Nhược bằng người có làm hại anh, hoặc mắc nợ anh đều chi, thì hãy cứ kể cho tôi. Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết đều này, sẽ trả cho anh.» Dầu Ô-nê-sim đã phạm tội gì với Phi-lê-môn, nhưng đương khi trở về, không cần

còn phải sợ nữa, vì Thánh Phao-lô đã chịu trả hết nợ cho người và xin Phi-lê-môn cứ kể cho ông.

Điều này làm cho chúng ta nhớ lại sự Đức Chúa Jê-sus chết để thay-thế và cứu-chuộc tội-lỗi cho chúng ta. Ngài đã lấy hết tội-lỗi người ta mà chất trên mình Ngài, khiến người khỏi bị sự hình-phạt. Ý Chúa Jê-sus cũng nói như vậy: «Hãy cứ kể cho tôi.» «Đức Chúa Trời đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người» (Ê-sai 53: 6). «Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa-sả vì chúng ta» (Ga 3: 13). «Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta» (II Cô 5: 21).

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Phi-lê-môn 1: 5. — «**Sự thương-yêu và đức-tin.**» Ấy chỉ về sự thương-yêu nhau và đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 6. — «**Đức-tin chung cho chúng ta.**» Ấy nghĩa là sự thông-công tin-cậy với nhau.

Câu 10. — «**Con tôi đã sanh trong vòng xiềng-xích.**» Ấy nghĩa là sự sanh lại nên người mới.

Câu 15. — «**Vả, có lẽ.**» Thánh Phao-lô không dám cầm Ô-nê-sim ở lại với ông, vì có lẽ ấy là ý Chúa (xem Sáng 45: 5-8).

Câu 18. — «**Có làm hại anh.**» Chắc Ô-nê-sim có lấy tiền-bạc của Phi-lê-môn rồi mới đi trốn.

LỜI HỎI:

1. Khi Thánh Phao-lô viết thư cho Phi-lê-môn thì ông đương ở tại đâu?

2. Ông Phi-lê-môn là ai?

3. Ô-nê-sim là ai? Tên Ô-nê-sim có nghĩa gì?

4. Ô-nê-sim đi trốn tại thành nào?

5. Vì có nào Ô-nê-sim lại được biết Thánh Phao-lô?

6. Vì có nào Ô-nê-sim lại đến tìm Thánh Phao-lô?

7. Vì có nào Thánh Phao-lô không cầm Ô-nê-sim ở lại với ông được?

8. Bức thư của Thánh Phao-lô có sự dạy-dỗ gì cho tín-đồ không?

9. Vì có nào Thánh Phao-lô có phép truyền-dạy Phi-lê-môn làm đều này đều kia?

10. Thánh Phao-lô chịu trả nợ cho Ô-nê-sim chỉ về Đức Chúa Jê-sus thế nào?